

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL. 02, NO. 12 (1326), JUNE 15– 30, 2021
ISSN 1859-0632

Đẩy mạnh chuyển đổi số,
kết nối tiêu thụ nông sản

**ADVANCING DIGITAL TRANSFORMATION
TO INCREASE AGRICULTURAL CONSUMPTION**



Quảng Ngãi

**Nắm bắt thời cơ, vận hội mới để phát triển toàn diện
GRASPING OPPORTUNITIES FOR COMPREHENSIVE DEVELOPMENT**

BILINGUAL



Hành Trình Kết Nối



NHÀ MÁY BIA DUNG QUẤT

02 NGUYỄN CHÍ THANH, TP. QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐT: 0255.3822629 - 3726411 - Fax: 0255.3811822 - 3812928

VIETNAM BUSINESS FORUM
Published by VCCI

PHAM NGOC TUAN
EDITOR-IN-CHIEF

PHAM THE NAM
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF
In Charge of VIETNAM BUSINESS FORUM

BOARD OF ADVISORS

Dr. VU TIEN LOC
VCCI President & Chairman
Dr. DOAN DUY KHUONG
VCCI Vice President
PHAM NGAC
Former Ambassador to Five Nordic Countries
NGUYEN THI NGA
Chairwoman of Board of Directors, BRG Group

Designer: LE NGOC
Sub-editor: STEVEN GROFF

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063
Fax: (84-24) 35743985
Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., Dist.3, HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

NORTHERN REP. OFFICE

4th Floor, 208 De La Thanh St.,
Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84-24) 6275 4809
Fax: (84-24) 6275 4835

Chief Representative
NGO DOAN KHUYEN

JAPAN

2nd Floor, Hirkawacho-Koizumi Bldg.,
1-9-5, Hirakawacho, Chiyoda - ku,
Tokyo 102-0093
Tel: 81-3-5215-7040
Fax: 81-3-5215-1716
Chief Representative
AKI KOJIMA



Available on Vietnam Airlines

Licence No.58/GP-BTTTT dated February 18, 2020
Printed by the Trade Union Printing Company
PRICE: VND25,000



CONTENTS

SUSTAINABLE DEVELOPMENT

- 03 Tập trung thực hiện các dự án PPP lĩnh vực giao thông
- 04 Focused Implementation of PPP Transport Projects
- 05 Đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối tiêu thụ nông sản
- 06 Advancing Digital Transformation to Increase Agricultural Consumption

POTENTIAL - QUANG NGAI PROVINCE

- 08 Quảng Ngãi: Nắm bắt thời cơ, vận hội mới để phát triển toàn diện
- 10 Quang Ngai Province: Grasping Opportunities for Comprehensive Development
- 12 Hướng trọng tâm vào thu hút các dự án đầu tư có chất lượng
- 14 Central Focus Placed on Quality Investment Projects
- 15 Ngành Công Thương: Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu
- 17 Industry and Trade Sector: Actively Joining Global Value Chain



18 Đẩy nhanh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến phát triển bền vững

19 Quicker Agricultural Restructuring, More Sustainable Development

20 Tập trung xây dựng các công trình giao thông trọng điểm, có sức lan tỏa

21 Promoting Key, Pervasive Traffic Infrastructure Projects

22 Tăng cường cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

23 Fostering Administrative Reform on Natural Resources and Environment

24 Chuyển biến tích cực trong quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị

25 Positive Changes in Planning Urban Development

32 Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn với sức cạnh tranh cao

34 Tourism Developed into Highly Competitive Economic Engine

42 TP.Quảng Ngãi: Nâng tầm vóc và diện mạo, phấn đấu trở thành đô thị loại I

43 Huyện Nghĩa Hành : Quyết tâm bứt tốc mạnh mẽ trong nhiệm kỳ mới

44 Huyện Sơn Tịnh : Đất lành cho nhà đầu tư

46 Huyện Trà Bồng : Nơi hội tụ tiềm năng, lợi thế

49 Huyện Ba Tơ: Vươn mình mạnh mẽ trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa



50 Đưa Bình Sơn sớm trở thành thị xã văn minh, giàu đẹp

52 Diện mạo mới, sức sống mới trên quê hương Mộ Đức

54 KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: Khẳng định vai trò động lực của nền kinh tế

56 Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones: Affirming Important Role in Economic Development

58 Hướng đến xây dựng Kho bạc điện tử

60 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông: Xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy phát triển KT-XH

ENTERPRISE

62 Khu đô thị mới Phú Mỹ: “Điểm sáng” về phát triển đô thị tại Quảng Ngãi

66 VSIP QUẢNG NGÃI “Chấp cánh” cho Quảng Ngãi hội nhập thành công

68 Công ty TNHH MTV XSKT tỉnh Quảng Ngãi: Một năm vượt khó, đảm bảo mục tiêu “Ích nước - lợi nhà”

70 “Điểm sáng” Vietcombank Quảng Ngãi

73 Bia Dung Quất : Dòng chảy óng vàng đến mạch nguồn tương lai

76 Agribank Quảng Ngãi: Bước tiến mới trong phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn



Tập trung thực hiện các dự án PPP lĩnh vực giao thông

Theo chủ trương của Chính phủ, các dự án cao tốc phải triển khai theo hình thức PPP là chính, trên nguyên tắc hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư, người dân và chia sẻ rủi ro.

HƯƠNG LY

Tập trung xây cao tốc cho những vùng động lực

Theo Bộ Giao thông Vận tải, trong giai đoạn 2011-2020, cả nước đã đưa vào khai thác 1.163 km cao tốc. Phấn đấu tới năm 2025, cả nước có 3.171 km, đến năm 2030 có khoảng 5.000 km đường cao tốc.

Ngày 21/5, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp về chủ trương xây dựng đường cao tốc giai đoạn 2021-2025 và định hướng tới năm 2030 đã nhấn mạnh, việc huy động nguồn lực xây cao tốc cần tránh trông chờ, ỷ lại vào ngân sách nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP); cơ chế chính sách phải bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu việc xây dựng các tuyến đường cao tốc trong giai đoạn tới phải hài hòa giữa các vùng miền, nhưng tập trung cho những vùng động lực. Thủ tướng yêu cầu ngành giao thông cần xác định các mục tiêu về số km cao tốc đạt được tới năm 2025 và năm 2030, trong đó tập trung cho cao tốc Bắc - Nam phía đông, vùng Nam Bộ, Tây Nguyên và các tuyến vành đai của Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh.

Quan điểm dứt khoát của Thủ tướng Chính phủ là dự án đi qua nơi nào, địa phương nơi đó là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các địa phương phải lo ngân sách, chịu trách nhiệm về khâu giải phóng mặt bằng.

Đẩy mạnh triển khai các dự án PPP trọng điểm

Tính đến nay, trong 11 dự án thành phần cao tốc Bắc-Nam phía đông (giai đoạn 2017-2020), đã có 6 dự án thành phần đang tổ chức thi công (Cao Bồ - Mai Sơn, Mai Sơn - QL45, Cam Lộ - La Sơn, Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây, cầu Mỹ Thuận 2) được triển khai. 5 dự án còn lại đang được chuẩn bị triển khai với tiến độ bám sát yêu cầu của Chính phủ, trong đó có 3 dự án triển khai theo hình thức PPP dự kiến khởi công ngay trong quý II/2021.

Ngày 6/5, cao tốc đoạn Nha Trang - Cam Lâm thuộc dự án cao tốc Bắc-Nam theo hình thức PPP đầu tiên được ký kết giữa Bộ GTVT và Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng đường cao tốc Nha Trang - Cam Lâm. Cao tốc Nha Trang - Cam Lâm có tổng chiều dài khoảng 50 km, tổng vốn đầu tư khoảng 5.524 tỷ đồng, được đầu tư theo hình thức PPP. Trong đó, nguồn vốn nhà đầu tư huy động khoảng 2.556 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư chiếm 20%), nguồn vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án khoảng 2.967 tỷ đồng. Thời gian xây dựng tới năm 2023, thời gian vận hành khai thác hoàn vốn khoảng 16 năm 4 tháng.

Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo cũng đã được tỉnh Ninh Thuận bàn giao giải phóng mặt bằng 99%. Dự án có



Kết cấu hạ tầng giao thông luôn được chú trọng đầu tư để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội



Focused Implementation of PPP Transport Projects

According to the Government's policy, expressways must be built in the investment form of public-private partnership (PPP) on the principle of harmonizing shared interests and risks among stakeholders, including the Government, investors and people.

HUONG LY

Focused construction of dynamic highways

According to the Ministry of Transport, in the period 2011-2020, the country put into operation 1,163 km of expressways, expected to have 3,171 km more by 2025 and 5,000 km more by 2030.

On May 21, Prime Minister Pham Minh Chinh chaired a meeting on highway construction in 2021-2025 and to 2030, stressing that investors must pool investment resources rather than State funds, and speed up public-private partnership (PPP) forms.

He requested that new expressway construction must match the regional landscape but focus needs to be given to dynamic regions. He asked the transport sector to determine goals on expressway construction to be achieved by 2025 and 2030, with focus on the North-South expressway in the east, the South region, the Central Highlands and roads in Hanoi and Ho Chi Minh City.

PM Chinh unequivocally stated that wherever projects are, localities must take care of the budget and be responsible for site clearance.

Accelerating key PPP projects

At present, six out of 11 Eastern North-South expressway component projects (2017-2020) are under construction (Cao Bo - Mai Son, Mai Son - National Highway 45, Cam Lo - La Son, Vinh Hao - Phan Thiet, Phan Thiet - Dau Giay, My Thuan 2). The remaining five projects are being prepared for implementation as requested by the Government, with three to be launched in the PPP form in the second quarter of 2021.

On May 6, Nha Trang - Cam Lam section of the North-South Expressway, the first to be invested in the PPP form signed between the Ministry of Transport with Son Hai Group Co., Ltd and Nha Trang - Cam Lam Expressway Construction Investment Co., Ltd. The section is 50 km in length, costing a total of VND5,524 billion. The fund will come from the investor (VND2,556 billion, the investor's equity accounts for 20%) and VND2,967 billion from the government. The construction period will last until 2023 and the payback period is 16 years and 4 months.

Cam Lam - Vinh Hao section was handed over by Ninh Thuan province for 99% of site clearance. The BOT project, 78.5km in length, with 61.5 km in Ninh Thuan with six lanes, costs VND8,925.48 billion of investment capital, of which VND3,786.20 billion from the investor and VND5,139.28 billion from the government, including VND4,199.16 billion from viability gap funding (VGF) and VND940.12 billion from competent governmental agencies.

Dien Chau - Bai Vot section cost over VND11,157 billion for construction in the form of PPP investment. Started in late May 2021, the project has a total length of more than 49 km. The highway also has a 1.1 km tunnel and big bridges. Of the investment fund, the government will fund VND6,067 billion and mobilized resources will make up more than VND5,090 billion.■



chiều dài toàn tuyến 78,5 km. Trong đó, đoạn qua tỉnh Ninh Thuận có chiều dài khoảng 61,5 km, quy mô 6 làn xe, vận tốc thiết kế 100 - 120 km/h, chiều rộng nền đường 32 - 33m. Tổng vốn đầu tư 8.925,48 tỷ đồng, được đầu tư theo hình thức PPP, loại hình BOT. Nguồn vốn nhà đầu tư cao tốc Cam



Lâm - Vinh Hào khoảng 3.786,20 tỷ đồng. Phần Nhà nước tham gia trong dự án là 5.139,28 tỷ đồng, bao gồm vốn góp của Nhà nước (VGF) là 4.199,16 tỷ đồng; vốn hỗ trợ của

nhà nước thực hiện một số công việc thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là 940,12 tỷ đồng.

Đoạn cao tốc Diễn Châu - Bãi Vọt thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông được đầu tư theo hình thức PPP với số vốn hơn 11.100 tỷ đồng mới được khởi công cuối tháng 5/2021. Dự án được phân kỳ đầu tư với chiều dài hơn 49 km, quy mô 4 làn xe, nền đường rộng 17m, vận tốc thiết kế 80km/h. Ngoài ra, trên tuyến còn đầu tư 1 hầm đường bộ qua núi Thần Vũ có chiều dài khoảng 1.100m và một số công trình cầu lớn, đặc biệt cầu Hưng Đức với chiều dài hơn 4 km. Tổng vốn đầu tư dự án hơn 11.157 tỷ đồng, trong đó Nhà nước đầu tư hơn 6.067 tỷ đồng, nguồn vốn huy động hơn 5.090 tỷ đồng.■

Đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối tiêu thụ nông sản



Vải thiều Bắc Giang đã được bảo hộ nhãn hiệu tại 8 quốc gia

Là ngành dễ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và thiên tai, những ngày qua câu chuyện hỗ trợ tiêu thụ vải thiều nói riêng và các loại nông sản tại các vùng liên quan dịch bệnh Covid-19 nói chung đang trở thành vấn đề được nhiều người quan tâm. Đã đến lúc cần phải hình thành những mô hình kết nối, tiêu thụ nông sản bài bản, chính quy, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

THU HÀ

Từ cơ hội mới cho nông sản Việt

Tác động của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới các hoạt động truyền thống trong kinh doanh, phân phối, xuất khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam. Trong điều kiện đó, bên cạnh việc tích cực thực hiện phương án tiêu thụ truyền thống, đẩy mạnh tiêu thụ trong nước và các thị trường xuất khẩu, hiện các địa phương rất chú trọng việc xúc tiến thương mại và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử (TMĐT). Cách làm này đã mở ra cánh cửa mới, giúp tiêu thụ nông sản được thuận lợi hơn, qua đó tìm được các nhà phân phối lớn, góp phần tìm được đầu ra cho sản phẩm.

Theo đó, từ đầu năm 2021, Bộ Công Thương đã triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu thụ nông sản các tỉnh Sơn La, Bến Tre, Hải Dương qua TMĐT và mang lại hiệu quả tích cực. Sàn TMĐT Vò sò (Voso.vn) của Viettel Post đã đưa sản phẩm vải đặc sản Bắc Giang lên sàn vào ngày 28/5/2021, với mục tiêu tiêu thụ 100 tấn vải/ngày. Tại Sơn La, các mặt hàng nông sản như: Mận hậu và xoài tròn Yên Châu (Sơn La) cũng đã chính thức lên sàn TMĐT Shopee để phân phối tại thị trường Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh vào chiều ngày 28/5/2021. Hiện Hải Dương cũng đã có 6 sản phẩm nông nghiệp được đưa lên sàn TMĐT là trứng gà Cẩm Đông, gà đồi Chí Linh, ổi Thanh Hà, cải bắp, su hào Gia Lộc và vải thiều Thanh Hà. Các sản phẩm lên sàn TMĐT đều được Cục Xúc tiến Thương mại hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, gắn tem nhãn, đảm bảo minh bạch thông tin sản phẩm.

Mới đây nhất, Grab cũng đã công bố dự án GrabConnect nhằm kết nối nông sản và đặc sản địa phương an toàn, chất lượng từ nông dân đến người tiêu dùng khắp cả nước thông qua ứng dụng công nghệ. GrabConnect cũng đã khởi động chương trình đầu tiên hướng đến mục tiêu hỗ trợ tiêu thụ lên đến 300 tấn vải thiều Lục Ngạn, Bắc Giang thông qua hệ sinh thái siêu ứng dụng của Grab.

Có thể nói với việc ứng dụng công nghệ số, đưa nông sản lên bán trên các sàn TMĐT đã mang lại nhiều cơ hội cho nông sản Việt Nam để xóa đi nỗi lo “được mùa mất giá”. Bên cạnh đó, người nông dân cũng được tiếp cận một phương thức tiêu thụ mới.

Đến đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp

Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTG về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, theo đó nông nghiệp được xác định là một trong những ngành ưu tiên. Việc kết nối tiêu thụ nông sản trên các sàn TMĐT không chỉ là một giải pháp tình thế lúc dịch bệnh, tránh tình trạng “giải cứu” tự phát, mà còn hiện thực hóa mục tiêu này.

Tại lễ ký kết hợp tác hỗ trợ chuyển đổi số, kết nối tiêu thụ nông sản giữa Cục Phát triển Doanh nghiệp (AED - thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản (Agrotrade - thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC-VCA - thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam) và Grab mới đây, ông Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng Cục Phát triển DN cho biết, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh đã được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là giải pháp, 



Advancing Digital Transformation to Increase Agricultural Consumption

Very vulnerable to epidemics and natural disasters, agricultural consumption, including litchee consumption of Bac Giang province, is becoming a matter of great interest to many people. It is time to form effective agricultural connection and consumption models to ensure safety and efficiency.

THU HA

From new opportunities for Vietnamese agricultural products

The COVID-19 epidemic outbreak has seriously undermined conventional ways of trading, distribution and export of agricultural products of Vietnam. In that condition, beside actively carrying out traditional consumption plans, promoting domestic consumption and export markets, localities are now paying great attention to trade promotion and e-commerce. This approach has opened a new door, facilitated agricultural consumption, and therefore found big distributors for local products.

In early 2021, the Ministry of Industry and Trade effectively launched agricultural consumption programs in Son La, Ben Tre and Hai Duong provinces through e-

👉 là xu hướng tất yếu để nâng cao năng lực, lợi thế cạnh tranh, tồn tại và phát triển. Từ tháng 1/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành và triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực ưu tiên vì đây là ngành then chốt của nền kinh tế. Chương trình hợp tác này sẽ góp phần giải bài toán lâu dài cho lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và tiêu thụ, để không còn tình trạng giải cứu trong tương lai.

Theo ông Vũ Quang Phong, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, chuyển đổi số là xu thế tất yếu và phù hợp trong bối cảnh hiện nay, muốn tồn tại và phát triển. Trong thời gian tới, trung tâm sẽ chủ động triển khai một số biện pháp hỗ trợ các hợp tác xã (HTX), thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai để án ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành quản lý, bao gồm xây dựng nền tảng ứng dụng về chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, triển khai đồng loạt cho 63 liên minh tỉnh, thành, lồng ghép nội dung đào tạo, nâng cao trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ HTX cả nước.

Thời đại công nghệ 4.0, không có cách nào khác là doanh nghiệp, HTX và người dân phải tiếp cận và áp dụng công nghệ để thay đổi cuộc chơi. Tuy nhiên, trên thực tế việc bán nông sản qua sàn TMĐT nói riêng và chuyển đổi số trong nông nghiệp nói chung vẫn đang vấp phải không ít khó khăn. Kiến thức của nông dân về kinh doanh trực tuyến còn hạn chế, Do vậy, cần có những chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ nông sản đồng thời có những hỗ trợ bài bản, lâu dài để người dân thực hiện. Nếu thực hiện một cách bài bản, khoa học, Việt Nam sẽ có đủ điều kiện tạo nên một ngành nông nghiệp công nghệ số mạnh, góp phần tăng tỷ trọng trong nền kinh tế. ■



Tỉnh Sơn La mới ra mắt thương hiệu “Mận hậu ruby Sơn La”



Processing agricultural products for export to the EU market

commerce platforms. Voso.vn e-commerce platform (Voso.vn) of Viettel Post started selling Bac Giang lychee from May 28, 2021, with the goal of moving 100 tons of fruit a day. In Son La, agricultural products such plum and mango in Yen Chau (Son La) were also officially sold on the Shopee e-commerce platform in Hanoi and Ho Chi Minh City on May 28, 2021. Currently, Hai Duong also has six agricultural products listed on e-commerce platforms like Cam Dong chicken eggs, Chi Linh hill chicken, Thanh Ha guava, Gia Loc cabbage and kohlrabi and Thanh Ha lychee. Products sold on e-commerce platforms are supported for origin traceability, label and information transparency by the Vietnam Trade Promotion Agency (Vietrade).

Most recently, Grab also announced the GrabConnect Project to connect safe and quality agricultural products and specialties from farmers to consumers across the country through technology applications. GrabConnect also launched the first program aimed at selling 300 tons of Luc Ngan lychee of Bac Giang through its super-app ecosystem.

Powered by digital application, selling agricultural products on e-commerce platforms has brought many opportunities for Vietnamese agricultural products. Besides, farmers can access and use a new consumption method.

Speeding up agricultural digital transformation

On June 3, 2020, the Prime Minister issued Decision 749/QĐ-TTĐ on National Digital Transformation Program to 2025, with a vision to 2030, whereby agriculture is defined as one of priority industries. Selling agricultural products on e-commerce floors is not only a temporary solution in the epidemic time and avoid spontaneous "bailout" to realize the goal.

At a recent cooperation signing ceremony in support of agricultural digital transformation and connection between the Agency for Enterprise Development (AED) under the Ministry of Planning and Investment, the Agro Processing and Market Development Authority (Agrotrade) under the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Investment Trade Promotion Center (ITPC) under the

Vietnam Cooperative Alliance (VCA), and Grab, Mr. Le Manh Hung, EAD Director, said, digital transformation in business has been defined by the Party, the Government and Prime Minister as a solution and an inevitable trend to improve capacity, competitive advantage, existence and development of enterprises.

In January 2021, the Ministry of Planning and Investment issued a business support program in digital transformation in 2021-2025. The agricultural sector is a prioritized field because it is the key economic sector. This cooperation program will help solve long-lasting problems of the agricultural sector and improve agricultural production, processing and consumption to avoid undesired public bailouts in successful crops in the future.

ITPC Director Vu Quang Phong said, digital transformation is an inevitable and appropriate trend in the current context to survive and develop. In the coming time, ITPC will actively carry out measures to support cooperatives, scale up digital transformation, deploy IT application projects in management, including building application platforms for digital transformation in business, launching alliances in all 63 provinces and cities.

In the Industry 4.0 era, there is no other way for businesses, cooperatives and people to access and apply technology to change the game. However, in fact, selling agricultural products through e-commerce platforms in particular and digital transformation in agriculture in general are still facing numerous difficulties. Farmers' knowledge about online business is still limited. Therefore, it is necessary to have policies to encourage digital application in agricultural production and to have long-term support for farmers. If implemented in a methodical and scientific way, Vietnam will be eligible to create a strong digital agriculture and contribute to develop the sharing economy. ■



QUẢNG NGÃI

Nắm bắt thời cơ, vận hội mới để phát triển toàn diện



Trên nền tảng những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, ông **Đặng Văn Minh** - Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi bày tỏ kỳ vọng nhiệm kỳ 2021 - 2025 mở ra nhiều thời cơ, vận hội mới. Với sự chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị, Quảng Ngãi sẽ bứt phá vươn lên phát triển toàn diện, trở thành tỉnh khá trong khu vực miền Trung vào năm 2025 và là tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030. **Công Luận** thực hiện.

Ông có thể cho biết một số thành tựu kinh tế - xã hội (KT - XH) nổi bật sau 5 năm triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015-2020)?

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Quảng Ngãi tập trung vào 3 nhiệm vụ đột phá (phát triển công nghiệp; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực) và 3 nhiệm vụ trọng tâm (phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo; cải cách hành chính; phát triển nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 6 huyện miền núi). Tỉnh còn có nhiều chính sách, giải pháp nhằm khơi dậy nội lực, tranh thủ ngoại lực để huy động vốn cho đầu tư phát triển. Trong 5 năm 2016 - 2020, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 147.400 tỷ đồng, vượt 63,8% kế hoạch, trong đó vốn doanh nghiệp (DN) nhà nước đầu tư gần 6.000 tỷ đồng, vốn dân cư và DN tư nhân 100.000 tỷ đồng, vốn FDI gần 12.000 tỷ đồng.

Trong 5 năm, tỉnh đã cấp phép đầu tư cho 565 dự án với tổng

vốn đăng ký đầu tư 193.890 tỷ đồng, trong đó có 524 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 173.683 tỷ đồng; 41 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đầu tư 896 triệu USD. Đặc biệt trong năm 2019 đã đưa vào hoạt động Khu gang thép Hòa Phát - Dung Quất với tổng vốn đầu tư gần 60.000 tỷ đồng; sản lượng năm 2020 ước đạt 3.000.000 tấn thép, xuất khẩu 400.000 tấn thép, chiếm 34,8% tổng sản lượng xuất khẩu toàn tỉnh.

Những thành tựu đạt được trong các năm qua, đặc biệt trong giai đoạn 2016 - 2020 là điều kiện, tiền đề, động lực để Quảng Ngãi đẩy mạnh phát triển KT - XH trong nhiệm kỳ mới 2021-2025, phấn đấu đến năm 2025 sẽ trở thành tỉnh phát triển khá của vùng miền Trung; tạo tiền đề để đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Để hoàn thành mục tiêu đề ra, tỉnh sẽ tập trung thực hiện hiệu quả 4 nhiệm vụ trọng tâm (tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị; cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy mạnh phát triển KT - XH, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi) và 3 đột phá (huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển).

Nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Quảng Ngãi hội tụ đủ các lợi thế như lọc hóa dầu, luyện kim, chế tạo... tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp, cảng biển, kinh tế biển. Ông có thể chia sẻ cụ thể hơn về những thế mạnh này cũng như hiệu quả khai thác đến nay?

Là 1 trong 5 tỉnh, thành phố của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, thời gian qua Quảng Ngãi đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong vùng xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án nhằm phát triển vùng như: đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông kết nối; liên kết xúc tiến thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại; liên kết phát triển du lịch; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách chung của vùng.

Thế mạnh lớn nhất của tỉnh là phát triển công nghiệp tập trung xây dựng tại Khu kinh tế (KKT) Dung Quất, tiếp giáp QL 1A, đường sắt Bắc - Nam và là điểm đầu của một trong những tuyến đường xuyên Á kết nối với Lào, Campuchia và Thái Lan; tiếp giáp Sân bay Chu Lai; có cảng nước sâu Dung Quất với khả năng tiếp nhận tàu đến 50.000-100.000 DWT.

Hạt nhân của ngành công nghiệp Quảng Ngãi là Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất được Trung ương đầu tư khoảng 3 tỷ USD, công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm, tương đương 148.000 thùng/ngày, đáp ứng hơn 30% nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của cả nước. Hệ thống cảng biển nước sâu Dung Quất I có diện tích



khoảng 1.158 ha, với hơn 10 km đường bờ biển; đến nay đã đưa vào vận hành, khai thác các bến cảng chuyên dụng phục vụ cho các dự án lớn như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy thép Hòa Phát, Nhà máy công nghiệp nặng Doosan... Ngoài ra, đã đưa vào khai thác 2 cảng tổng hợp PTSC, 1 cảng tổng hợp Gemadept và đang chuẩn bị hoàn thành hệ thống bến cảng dùng chung Hào Hưng (gồm 5 bến) tiếp nhận tàu có trọng tải 20.000 DWT đến 70.000 DWT.

Phát huy những lợi thế trên, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục khẳng định quyết tâm phát triển công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025. Đến nay, KKT Dung Quất được quy hoạch mở rộng với tổng diện tích khoảng 45.000 ha (hiện đang điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050); định hướng sẽ trở thành một khu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực, với trọng tâm là công nghiệp lọc dầu, hóa dầu, công nghiệp nặng quy mô lớn, các ngành công nghiệp nhẹ, các dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, bất động sản...

Hiện nay, KKT Dung Quất đã thu hút 357 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 14,39 tỷ USD; trong đó có 56 dự án FDI với tổng vốn đăng ký khoảng 1,91 tỷ USD và 301 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 251.733 tỷ đồng. Các dự án tập trung vào các ngành công nghiệp, dịch vụ, trong đó lĩnh vực lọc hóa dầu có 2 dự án và các DN cung cấp dịch vụ cho ngành lọc, hóa dầu... Hiện tại, một số dự án quy mô lớn đang được triển khai xây dựng như nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất lên 8,5 triệu tấn; triển khai các công tác chuẩn bị xây dựng 2 nhà máy điện khí từ mỏ khí Cá Voi Xanh...

Sau 5 năm triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, Quảng Ngãi đã đạt được những kết quả quan trọng nào? Định hướng của tỉnh trong thời gian tới là gì, thưa ông?

Thành quả đầu tiên là đã tạo ra sự thống nhất sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận, hưởng ứng của DN, người dân trong việc thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thứ hai, môi trường đầu tư, kinh doanh đã được các sở, ban, ngành tiếp tục quan tâm cải thiện, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển DN, thu hút đầu tư. Thứ ba, hệ thống hạ tầng KKT Dung Quất, các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) được đầu tư nâng cấp, mở rộng và từng bước hoàn thiện, đặc biệt là hệ thống cảng biển nước sâu Dung Quất và hạ tầng giao thông

trục chính đối ngoại cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của DN, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư. Thứ tư, đã thu hút được một số dự án công nghiệp lớn thuộc các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên thu hút theo đúng quy hoạch, trong đó đã thu hút được các dự án lọc hóa dầu, điện - khí, công nghiệp nặng có quy mô lớn gắn với cảng nước sâu, công nghiệp hỗ trợ (CNHT), công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp nhẹ sản xuất hàng xuất khẩu nhằm đảm bảo khai thác tối đa lợi thế của cảng biển nước sâu Dung Quất và phát triển KKT Dung Quất đúng theo định hướng quy hoạch là trung tâm lọc hóa dầu quốc gia, là thành phố công nghiệp ven biển miền Trung. Đồng thời, chú trọng thu hút các dự án dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ vận tải hàng hóa góp phần phát triển KKT Dung Quất trở thành trung tâm dịch vụ cảng đáp ứng nhu cầu phát triển của KKT, của tỉnh và khu vực.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định công nghiệp Quảng Ngãi trong giai đoạn 2016-2020 đã phát triển đúng định hướng, có chất lượng, thiên về chiều sâu, gia tăng giá trị tăng thêm. Giai đoạn 2021-2025, định hướng của tỉnh là tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát triển công nghiệp ngoài dầu và công nghiệp phụ trợ cho các cụm, ngành công nghiệp có lợi thế; phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp bình quân từ 8 - 9%/năm. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; chế biến, chế tạo; xử lý nước thải, rác thải; năng lượng tái tạo; CNHT và các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Phối hợp với bộ, ngành Trung ương xây dựng Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia trên địa bàn KKT Dung Quất; phối hợp các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Quảng Nam và nhà đầu tư thực hiện dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các dự án điện khí tại KKT Dung Quất. Hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN tỉnh sớm đi vào hoạt động phát huy hiệu quả. Hỗ trợ, kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các KCN, CCN đồng bộ; mở rộng, đẩy nhanh tốc độ phát triển KCN - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi... Đồng thời tập trung phát triển các ngành CNHT cho ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống, chế biến gỗ điện - điện tử; tiếp tục thu hút, phát triển CNHT cho ngành dệt may.

Trân trọng cảm ơn ông!

QUANG NGAI PROVINCE

Grasping Opportunities for Comprehensive Development



Based on Quang Ngai province's 2015-2020 achievements, Mr. **Dang Van Minh**, Chairman of Provincial People's Committee, foresees new development opportunities in 2021 - 2025. With the joint efforts of the political system, Quang Ngai expects to strongly breakthrough to have comprehensive development, becoming a well-developed province in Vietnam's central region by 2025 and in the country by 2030. **Cong Luan** reports.

Could you please briefly introduce remarkable socioeconomic achievements after five years of implementing the Resolution of the 19th Provincial Party Congress?

Carrying out the Resolution of the 19th Provincial Party Congress, Quang Ngai province focused on three breakthrough tasks (industrial development, infrastructure construction investment, especially transport and urban infrastructure, and personnel quality) and three central tasks (service, tourism and maritime economic development; administrative reform; and agricultural development, new rural development, and sustainable poverty reduction, priority is given to six mountainous districts). The province also had many policies and solutions to arouse internal resources and take advantage of external resources to mobilize development investment capital.

In the five years from 2016 to 2020, the total social investment fund was estimated at VND147.4 trillion (US\$6.4 billion), exceeding 63.8% of the plan, of which State-owned enterprises (SOEs) invested nearly VND6 trillion (US\$260 million); the private sector, VND100 trillion (US\$4.3 billion), and the FDI sector nearly VND12 trillion (US\$520 million).

In five years, the province granted investment licenses to 565

projects with a total registered investment fund of VND193.89 trillion (US\$8.5 billion), including 524 domestic investment projects with VND173,683 billion (US\$7.6 billion) and 41 FDI projects with US\$896 million. Especially in 2019, Hoa Phat - Dung Quat Iron and Steel Complex, costing nearly VND60 trillion for construction, was put into operation, with an expected output of 3 million tons, including 400,000 tons for export, in 2020, accounting for 34.8% of the province's total exports.

The achievements in the past years, especially in the 2016 - 2020 period, will enable and motivate Quang Ngai to accelerate socioeconomic development in the new term of 2021-2025. Quang Ngai will strive to become a fairly developed province of the central region by 2025, a stepping stone for it to have a similar status in the nation by 2030. To do this, it will focus on effectively implementing four key tasks (strengthening construction and rectification of the Party and the political system, strengthening public confidence in the Party, the government and the political system; reforming public administration, improving its administrative reform, governance and competitiveness performance indices; fostering tourism development to become an important economic sector; and promoting socioeconomic development, sustainable poverty reduction in mountainous districts) and three breakthroughs (mobilizing and effectively using resources for industrial development; developing high-quality human resources, with a focus on official training in qualifications and prestige to perform governmental tasks; and investing in synchronous and modern infrastructure development to create an impetus for development).

Lying in the central key economic zone, Quang Ngai has all advantages to develop maritime industry and economy, including petrochemical refining, metallurgy, manufacturing and seaport. Would you be kind enough to describe these advantages and how the province has utilized them?

As one of five provinces and cities in the central key economic region, over the past time, Quang Ngai has actively coordinated with central and regional agencies to work out regional development plans, programs and projects such as infrastructure investment, especially transport infrastructure system; jointly fostering investment attraction and trade promotion; developing tourism development cooperation; and joining in regional policymaking.

The province's greatest strength is industrial development, concentrated in Dung Quat Economic Zone, adjacent to National Highway 1A and North-South Railway. The economic zone is the starting point of one trans-Asian route connecting Vietnam, Laos, Cambodia and Thailand. Beside lying adjacent to Chu Lai Airport, it has Dung Quat deep-water port, capable of serving vessels of 50,000-100,000 DWT.

The heart of Quang Ngai industry is Dung Quat refinery, a US\$3 billion investment by the central government. The facility is capable of refining 6.5 million tons of crude oil a year, or 148,000 barrels a day,



Local leaders pay a working visit to an enterprise that is planning to invest in Quang Ngai province



Dung Quat oil refinery

meeting more than 30% national demand for petroleum products. Dung Quat I deep-water seaport system, covering an area of 1,158 hectares and stretching on a 10-km coastline. The operation of the port system has served gigantic projects such as Dung Quat oil refinery, Hoa Phat steel mill and Doosan Heavy Industries factory. In addition, it also put into operation two PTSC general ports and one Gemadept general port and is preparing to complete the Hao Hung Port (with five berths) capable of receiving ships from 20,000 DWT to 70,000 DWT.

Tapping these advantages, Quang Ngai province has reaffirmed its determination to develop industry in the period of 2021-2025. To date, Dung Quat Economic Zone was approved for expansion to 45,000 ha (the master plan on Dung Quat Economic Zone construction to 2035, with a vision to 2050, is being drafted) to become a multi-sector economic zone, with a focus on oil refining, petrochemical, heavy industries, light industries, financial services, banking, travel and real estate.

Currently, Dung Quat Economic Zone has attracted 357 projects with a total registered capital of US\$14.39 billion, including 56 FDI projects with US\$1.91 billion and 301 domestic projects with VND251,733 billion. Licensed projects are involved in industries and services. The petrochemical industry has two giant refining projects and many service providers for them. Currently, gargantuan projects are being implemented, including the expansion of Dung Quat

refinery to 8.5 million tons a year and building two gas-fired power plants, fueled by Ca Voi Xanh gas field.

After five years of applying Conclusion 18-KL/TU of the Provincial Party Committee on industrial development in 2016-2020, what important results has Quang Ngai achieved? What are the province's plan for the coming time?

The first result is building a strong unity of the whole political system, the consensus and response of businesses and people to groundbreaking industrial development in the province. Second, the investment and business environment has been continuously improved by concerned actors to provide the most favorable conditions for business development and investment attraction. Third, the infrastructure system of Dung Quat Economic Zone and industrial zones was upgraded and expanded, especially Dung Quat deep-water seaport system and key external transport infrastructure, to serve enterprises to invest, do business and scale up their operations. Fourth, the province has attracted many giant industrial projects for priority sectors as planned. Typical projects comprise oil refining, petrochemical, gas power and heavy industries that characteristically need large seaports, supporting mechanical engineering, and light industries for export-oriented production. Dung Quat Economic Zone is oriented to become a national petrochemical center and a coastal industrial city. At the same time, the province will further draw seaport logistics and freight services to develop Dung Quat Economic Zone into a port service center meeting the development needs of the economic zone, the province and the region.

Based on its achievements, the industry of Quang Ngai developed well in 2016-2020 to add quality and value. In 2021-2025, the province advocates accelerating industrial development to raise the share of high-tech industries, develop non-oil industries and supporting industries and keep the annualized growth of 8-9%. It will step up industrial restructuring with prioritized focus on high-tech and clean industries, processing and manufacturing, waste treatment, renewable energy, supporting industries and labor-intensive industries. It will work with central authorities to build the National Refining, Petrochemical and Energy Center in Dung Quat Economic Zone; join forces with central authorities, neighboring Quang Nam province and investors to carry out projects to bring gas ashore from Ca Voi Xanh field to fuel gas power plants in the economic zone. It will support investors to speed up implementation of key industrial projects in Dung Quat and industrial zones to bring them into operation soon. It will call investors to develop synchronous infrastructure for industrial zones; expand and speed up the development of VSIP Quang Ngai Industrial - Urban - Service Zone. At the same time, Quang Ngai will focus on developing supporting industries for the refining and petrochemical, metallurgy, mechanical engineering, manufacturing, food processing, wooden furniture and electronic industries, besides attracting supporting industries for the textile and garment industry.

Thank you very much!

Hướng trọng tâm vào thu hút các dự án đầu tư có chất lượng



Thời gian qua, hoạt động thu hút đầu tư vào Quảng Ngãi diễn ra khá sôi động và đạt được nhiều kết quả khởi sắc, đưa vùng đất giàu tiềm năng này trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi - bà **Trần Thị Mỹ Ái**, thành công đáng ghi nhận nhất là môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng thông thoáng, cải cách hành chính ngày càng đi vào thực chất, chỉ số năng lực cạnh tranh PCI được cải thiện đáng kể, tạo lòng tin cho doanh nghiệp (DN) và nhà đầu tư.

Duy Anh thực hiện.

Thưa bà, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015- 2020), tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được những kết quả nổi bật nào trong thu hút đầu tư, phát triển DN?

Về đầu tư trong nước, trong giai đoạn 2016 - 10/2020 tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư cho 524 dự án với tổng vốn đăng ký 173.683 tỷ đồng, vốn thực hiện ước đạt 60.000 tỷ đồng. Tỉnh cũng đã thu hồi 66 dự án có tổng vốn 14.176 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 782 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký khoảng 320.401 tỷ đồng; vốn thực hiện ước đạt 183.000 tỷ đồng (57,1%); có 337 dự án đã đi vào hoạt động.

Về thu hút vốn FDI, 5 năm qua tỉnh đã cấp phép cho 41 dự án với tổng vốn đăng ký 895,4 triệu USD, vốn thực hiện đạt khoảng 750 triệu USD. Bên cạnh đó, tỉnh cũng thu hồi 11 dự án có tổng vốn 3.146 triệu USD, trong đó có dự án Nhà máy thép Quang Lian 3.000 triệu USD triển khai không đúng tiến độ quy định. Lũy kế đến nay có 65 dự án FDI còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 1.953,5 triệu USD, vốn thực hiện lũy kế đạt 1.116 triệu USD (đạt 58,18% vốn đăng ký). Có 35/65 dự án đã đi vào hoạt động, 24 dự án đang triển khai, 6 dự án đang tạm dừng.

Ngoài ra, về đăng ký thành lập DN, giai đoạn từ năm 2016 - 10/2020 có 3.367 hồ sơ đăng ký thành lập mới, tăng 4% so với cùng kỳ giai đoạn trước; tổng vốn đăng ký 41.830 tỷ đồng. Có 602 DN, chi nhánh hoạt động trở lại; 848 hồ sơ đăng ký tạm ngừng hoạt động; 752 hồ sơ giải thể DN, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, tăng 9% so với cùng kỳ. Lũy kế có 6.711/8.964 DN được thành lập đang hoạt động.

Trong giai đoạn vừa qua, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chỉ số PCI của tỉnh đã có những chuyển biến đáng ghi nhận nào, thưa bà?

PCI Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 đã có sự cải thiện tích cực về điểm số, trong đó năm 2019 đạt mức điểm cao nhất kể từ năm 2006 đến nay với tổng điểm 64,33. Về thứ hạng có sự tăng giảm giữa các năm, cụ thể năm 2016 xếp hạng 26, năm 2017 tăng lên xếp hạng 25, tuy nhiên hai năm 2018-2019 giảm đáng kể đều xếp hạng 41 và đến năm 2020 tăng lên 5 bậc, xếp hạng 36 trên bảng xếp hạng PCI của cả nước. Có thể thấy sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP (trước đây là Nghị quyết 19) của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã tạo ra sự thay đổi tích cực trên thực tế, thể hiện rõ từ đánh giá của cộng đồng DN.

Phát huy kết quả đạt được, giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh quyết tâm bứt phá mạnh mẽ về điểm số và thứ hạng PCI để được xếp vào nhóm tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế Tốt của cả nước. nỗ lực kiến tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển DN, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) bền vững của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025. Để hoàn thành mục tiêu đề ra, Quảng Ngãi tập trung cải thiện điểm các chỉ số thành phần, tăng dần vị trí xếp hạng và điểm số PCI của tỉnh, giữ vững vị trí trong năm 2021 nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành Khá, phấn đấu điểm số PCI đạt trên 64 điểm, nâng vị trí xếp hạng trong top 20 - 30/63 tỉnh, thành phố. Định hướng đến năm 2025, phấn đấu tổng điểm PCI đạt từ 67 điểm trở lên và thứ hạng nằm trong top 10 - 20/63 tỉnh, thành phố; nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành Tốt.



Bước vào nhiệm kỳ mới 2021 - 2025, theo bà đầu là những thời cơ, thuận lợi để Quảng Ngãi tiếp tục vươn lên tạo lập dấu ấn riêng trong thu hút đầu tư, phát triển KT-XH?

Những thành tựu Quảng Ngãi đã nỗ lực đạt được trong những năm qua, đặc biệt là giai đoạn 2016 - 2020 là điều kiện, tiền đề, động lực cho công cuộc phát triển KT - XH, thu hút đầu tư của tỉnh trong thời gian tới, nhất là giai đoạn 2021-2025. Thêm vào đó, việc đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị và triển khai các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn như: Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy điện khí từ mỏ cá Voi Xanh, Bến cảng tổng hợp - Container Hòa Phát Dung Quất, Dự án Thép Hòa Phát mở rộng, các dự án đề xuất đầu tư của Vinpearl... sẽ tạo động lực lan tỏa đến các vùng khác trong tỉnh cũng như đẩy mạnh mối liên kết liên tỉnh, liên vùng và quốc tế, tạo điều kiện cho tỉnh phát triển mạnh theo hướng công nghiệp, dịch vụ. Ngoài ra, Quảng Ngãi thu hút hơn 560 dự án đầu tư, tổng vốn đăng ký gần 200.000 tỷ đồng (tương đương 8,4 tỷ USD) trong giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có một số dự án đã đi vào hoạt động như Thép Hòa Phát, các dự án trong KCN VSIP; việc đẩy nhanh tiến độ triển khai và đưa các dự án này vào hoạt động cũng sẽ góp phần hình thành các sản phẩm mới, tăng quy mô nền kinh tế cũng như giải quyết việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

Có thể thấy "giao thông đi trước một bước" là tiền đề cho thu hút đầu tư, phát triển KT - XH. Hiện nay, hệ thống giao thông kết nối giữa Quảng Ngãi và các địa phương trong và ngoài nước ngày càng thuận lợi. Cụ thể về đường bộ, có hệ thống giao thông huyết mạch Bắc Nam (QL 1A), đường cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng - Huế; QL 24 kết nối với các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia... Bên cạnh đó, hệ thống cảng biển Dung Quất ngày một phát triển, ngoài hệ thống cảng tổng hợp của Khu kinh tế (KKT) Dung Quất còn có các cảng chuyên dụng của Doosan, Hòa Phát, Hào Hùng và trong thời gian tới, Hòa Phát đầu tư hệ thống cảng tổng hợp - container sẽ góp phần phát huy tối đa lợi thế hệ thống cảng nước sâu của tỉnh. Về đường hàng không, với định hướng phát triển sân bay Chu Lai trở thành cảng hàng không quốc tế sẽ là một trong những điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế không chỉ khu vực KKT mở Chu Lai, KKT Dung Quất mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển hệ thống các đô thị, tạo điều kiện thuận

lợi thu hút đầu tư và hình thành các liên kết kinh tế, đặc biệt là liên kết trong đầu tư phát triển.

Hệ thống hạ tầng trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã và đang được đầu tư đồng bộ, hệ thống giao thông đối nội và đối ngoại dần được hoàn thiện; đặc biệt là tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã đưa vào vận hành và tuyến đường Trì Bình - cảng Dung Quất kết nối đường cao tốc và QL 1A đến cảng Dung Quất hoàn thành trong năm 2019; hệ thống cảng biển nước sâu đã và đang được đầu tư đồng bộ, hiện đại có thể đáp ứng cho các tàu có tải trọng đến 200.000DWT. Đây là một lợi thế so sánh mang tính cốt lõi tạo lợi thế cạnh tranh quan trọng cho Quảng Ngãi trong thu hút đầu tư, đồng thời đáp ứng được nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của DN trong và ngoài KKT.

Một thuận lợi nữa là việc thu hút được các dự án đầu tư hạ tầng KCN như dự án KCN - Đô thị - Dịch vụ VSIP và Khu Đô thị - Công nghiệp Dung Quất sẽ tiếp tục tạo điều kiện thu hút nhiều dự án đầu tư lớn, đặc biệt là các dự án FDI đầu tư vào KKT Dung Quất, mở rộng hơn cơ hội thu hút đầu tư, tiếp cận nhiều hơn với khoa học công nghệ tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế trên địa bàn. Đặc biệt việc phát huy lợi thế của KKT Dung Quất, Khu VSIP sẽ tạo động lực lan tỏa đến các vùng khác trong tỉnh cũng như đẩy mạnh mối liên kết liên tỉnh, liên vùng và quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho Quảng Ngãi trong kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư.

Nắm bắt những thời cơ, thuận lợi trên, trong giai đoạn 2021 - 2025, thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi sẽ tập trung vào những mục tiêu, định hướng lớn cũng như những ngành nghề, lĩnh vực trọng tâm nào, thưa bà?

Trong giai đoạn này, tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm gồm: Cải cách thủ tục hành chính; cải thiện các chỉ số tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, cạnh tranh bình đẳng, gia nhập thị trường và đào tạo lao động; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch để tạo điều kiện triển khai các dự án; tiếp tục nghiên cứu đổi mới và thực hiện có hiệu quả mô hình "Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp"; tổ chức gặp gỡ, đối thoại với DN; kết nối ngân hàng; triển khai kế hoạch hỗ trợ DNNVV; chú trọng các lớp khởi sự, ươm mầm DN và các lớp chuyên sâu.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến có trọng tâm, trọng điểm, có địa chỉ cụ thể, trong đó đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, nhất là các tập đoàn kinh tế lớn; tăng cường xúc tiến đầu tư "tại chỗ". Đồng thời, tranh thủ các điều kiện thuận lợi từ bối cảnh tình hình thế giới để đẩy mạnh thu hút vốn FDI. Mục tiêu của Quảng Ngãi là thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, ưu tiên đối với lĩnh vực công nghiệp, logistics, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp "xanh", hạ tầng đô thị, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt, chú trọng thu hút dự án thuộc lĩnh vực sản xuất tư liệu sản xuất thay thế sản phẩm nhập khẩu nhằm tạo mối liên kết giữa DN FDI và DN trong nước, đồng thời tạo nền tảng cho phát triển ngành công nghiệp phụ trợ của tỉnh.

Với khát vọng vươn lên trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực miền Trung vào năm 2025, Quảng Ngãi luôn rộng cửa chào đón các nhà đầu tư, cùng chung vai sát cánh xây dựng quê hương núi Ấn, sông Trà ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Trân trọng cảm ơn bà!



Central Focus Placed on Quality Investment Projects



Investment attraction has been quite active in Quang Ngai province in the past and produced positive results, helping make this potential land an attractive destination for domestic and foreign investors. Ms. **Tran Thi My Ai**, Director of the Department of Planning and Investment of Quang Ngai, said the most remarkable successes include an increasingly open investment environment, more substantive administrative reform and increased Provincial Competitiveness Index (PCI) that have built up business and investor confidence in the province. **Duy Anh** reports.

After five years of carrying out the Resolution of the 19th Provincial Party Congress (2015-2020 term), what are outstanding results of investment attraction and business development of Quang Ngai province?

On domestic investment, the province granted investment licenses to 524 projects with a total registered capital of VND173,683 billion from 2016 to October 2020 and witnessed an estimated VND60,000 billion disbursed by investment projects. The province also revoked investment licenses from 66 projects with a combined registered fund of VND14,176 billion. At present, Quang Ngai is home to 782 valid domestic investment projects with VND320,401 billion, of which VND183,000 billion was disbursed, accounting for 57.1% of the total registered fund. 337 projects are operational.

Regarding FDI attraction, in the past five years, Quang Ngai licensed 41 projects with US\$895.4 million of total registered

capital, of which US\$750 million was already spent by projects. Besides, it revoked 11 projects with US\$3,146 million, including the US\$3,000-million Guang Lian Steel Mill project that failed to follow the prescribed schedule. Presently, 65 FDI projects with US\$1,953.5 million of registered investment funds are active. Foreign investors have already disbursed US\$1,116 million on their projects or 58.18% of the total. 35 projects are in operation, 24 projects are under construction and six projects are on hold.

In addition, on business registration, Quang Ngai province had 3,367 new business registrations from 2016 to October 2020, an increase of 4% from the latest corresponding period. The registered capital totaled VND41,830 billion. 602 companies and branches resumed operations; 848 applications for temporary operational halt were filed; 752 corporate bankruptcy files were submitted - 9% more than the previous period. Cumulatively, 6,711 out of 8,964 established enterprises are in operation.

With the participation of the entire political system, has the PCI Index of Quang Nam province made any remarkable progress in recent years?

The Provincial Competitiveness Index (PCI) of Quang Ngai province improved in 2016-2020. Particularly, in 2019, it scored 64.43 points, the highest since 2006. By rankings, its PCI swayed between increases and decreases. Specifically it ranked No. 26 in 2016 and No. 25 in 2017, but it slid to No. 41 in 2018 and in 2019 before rebounding to No. 36 in 2020. Without doubt, the firm direction of the Provincial People's Committee on implementation of Resolution 02/NQ-CP (formerly Resolution 19) of the Government on improving the business environment and enhancing competitiveness has created positive outcomes, which are expressed by perspectives of the business community.

Based on its performance in the past time, the province is determined to boost its PCI scores and rankings to be categorized into good performers in 2021 - 2025. The province will strive to build a truly open, transparent, dynamic and favorable business climate for all economic sectors, attract investors, develop enterprises, and ensure sustainable social and economic development in 2021-2025. To realize its goals, Quang Ngai will focus on raising PCI scores, gradually climb in the rankings, and expects to be positioned in the good-performer category in 2021 by increasing the PCI score to over 64 points to stand among Top 20 or Top 30 out of 63 provinces and cities. By 2025, its total PCI score is expected to inflate to 67 points or higher and rank in Top 10 - 20 to stand among the very good performers.

In the new 2021 - 2025 term, what are favorable opportunities for Quang Ngai to continue to make new milestones in investment attraction and socioeconomic development?

The province's achievements in the past, especially in 2016-

2020, are enabling and motivating its socioeconomic development and investment attraction in the coming time, especially in the 2021-2025 period. In addition, quicker preparation and implementation of key large-scale projects such as the expanded Dung Quat oil refinery, a gas power complex fueled by Ca Voi Xanh offshore gas field, Hoa Phat - Dung Quat general and container port, expanded Hoa Phat steel mill and Vinpearl's investment proposals, will create momentum for other regions in the province and promote domestic and international connectivity, and facilitate the province to strongly develop industry and services. Moreover, by attracting more than 560 investment projects with nearly VND200 trillion (US\$ 8.4 billion) of investment capital in 2016 - 2020, with some already being operational like Hoa Phat steel mill and tenants in VSIP Industrial Park. The faster implementation and operation of these projects will also help create new products and expand the economic size, employment and budget revenue.

Needless to say, the ready infrastructure is a premise for investment attraction and socioeconomic development. Currently, the transport system connecting Quang Ngai with localities in Vietnam and other countries is increasingly convenient. Specifically, National Highway 1A - the most important national road, Quang Ngai - Da Nang - Hue Highway, National Highway 24 linking with localities in the Central Highlands of Vietnam, southern Laos and northeast Cambodia. Furthermore, the Dung Quat seaport system is more developed. In addition to the general port system of Dung Quat Economic Zone, it also has specialized ports of Doosan, Hoa Phat and Hao Hung. In the coming time, Hoa Phat will invest in a system of general - container ports that will help maximize the advantages of local deep-water ports. Regarding airway, eyeing to develop Chu Lai Airport into an international hub, this will be one of favorable conditions to scale up economic development not only in Chu Lai Open Economic Zone and Dung Quat Economic Zone, but also other areas. It also plays an important role in the formation and development of urban centers, attracting investment flows and establishing economic links, especially for development investment.

The infrastructure system in Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones has been synchronously invested, with internal and external traffic systems being gradually expanded. Da Nang - Quang Ngai Expressway and Tri Binh - Dung Quat Port Road that matches with National Highway 1A will be completed in 2019. The deep-water seaport system has been synchronously invested to accommodate ships of 200,000 DWT. This is a core comparative advantage to create an important competitive edge for Quang Ngai to attract investment capital for economic development, both inside and outside economic and industrial zones.

Another magnet to new investment projects into industrial zones is the presence of VSIP Industrial - Urban - Service Area and Dung Quat Urban - Industrial Park. These will help draw more investment projects, particularly foreign-invested ones,



Mr. Dang Van Minh (white shirt, front row), Chairman of Quang Ngai Provincial People's Committee, inspects the ports in Dung Quat EZ and works with PTSC Quang Ngai JSC, April 2021

into Dung Quat Economic Zone, widen the window of opportunities to new investment projects, and open more access to new know-how for local economic development. By promoting the advantages of Dung Quat Economic Zone, VSIP will create momentum to spread to other places in the province, the country and the world. Then, Quang Ngai province will become a more attractive destination for investors far and wide.

Seizing the above opportunities and advantages, what fields will Quang Ngai province attract investment capital for in the 2021 - 2025 period?

During this period, the province will implement solutions for better business and investment environment, with focus placed on such key tasks as reforming administrative procedures; improving indicators concerning land access, time cost, fair competition, market entry and labor training; apply advanced information technology in public services; focus on removing obstacles in investment procedures, land compensation and site clearance, and prepare a clean land fund to facilitate project implementation. It will continue to study renovations and organize effective business meetings, business-bank meetings; carry out business startup and incubation programs.

The province will organize target investment promotion events, eyeing large business groups, and strengthen localized investment promotion. At the same time, Quang Ngai will try to lure global FDI flows redirected away from some economies. The province aims to draw high-quality investment projects, with priority given to industry, logistics, supporting industry, green industry, urban infrastructure, services, tourism and hi-tech agriculture. In particular, it will focus on projects that make alternative products to imports so as to strengthen cooperation between FDI firms and domestic enterprises while laying the foundation for development of supporting industries.

With the aspiration to become a well-developed province in the central region by 2025, Quang Ngai is always open to welcome investors and works together for the prosperity of the province that is well-known for the picturesque An Mountain and Tra River.

Thank you very much!





NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Khép lại nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngành Công Thương Quảng Ngãi được đánh giá là ngành có mức tăng trưởng khá và công nghiệp tiếp tục giữ vai trò động lực, chủ đạo, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách của tỉnh nhà.

TRÍ DŨNG

Riêng trong năm 2020, dù dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên diện rộng, tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh song ngành công nghiệp vẫn đạt được những kết quả quan trọng. Giai đoạn 2016-2020, giá trị sản xuất công nghiệp (GOCN) tăng 4,66%/năm, giá trị tăng thêm công nghiệp (VACN) tăng 4,88%/năm, vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết XIX đề ra. Cơ cấu ngành công nghiệp trong GRDP của tỉnh luôn chiếm tỷ trọng cao, năm 2020 là 47%. Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp cũng có sự chuyển biến tích cực, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến chế tạo ngày càng tăng, một số ngành công nghiệp như: lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí chế tạo, dệt may, chế biến nông lâm thủy sản, điện, điện tử... đã có những bước phát triển khá.

Cùng với sản xuất công nghiệp, phát triển dịch vụ cũng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020, trong đó thương mại giữ vai trò là ngành quan trọng đối với phát triển dịch vụ. Năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) đạt 55.849 tỷ đồng; bình quân giai đoạn 2016-2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,7%/năm. Trong 5 năm qua, thị trường phát triển lành mạnh, hàng hóa dồi dào, đa dạng, phong phú về chủng loại, mẫu mã; người tiêu dùng có nhiều cơ hội để lựa chọn. Đặc biệt, các loại hình dịch vụ mới, hiện đại (thương mại điện tử; dịch vụ bảo quản, lưu kho, phân loại, đóng gói, logistics; dịch vụ cung ứng vật tư sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm...) cũng phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu.

Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt trên 1,4 tỷ USD, mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 29%/năm; trong đó năm 2020 các doanh nghiệp FDI xuất khẩu đạt 508 triệu USD, bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 19,7%/năm. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực

của tỉnh có thể kể đến: cơ khí máy móc thiết bị công nghiệp nặng (Doosan); dầu FO (Lọc dầu Bình Sơn); dệt may, da giày và linh kiện điện tử; sản phẩm hàng hóa khác (cuộn cảm; thiết bị, hệ thống điều phối khí xả; bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế; trồng kính...). Đặc biệt từ năm 2019 đến nay có thêm mặt hàng xuất khẩu mới là thép của Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất).

Ông Võ Văn Rân - Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi cho biết trên cơ sở kết quả phát triển công nghiệp, thương mại giai đoạn 2016-2020 và dự kiến một số dự án quy mô lớn được đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 (nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất mở rộng; các nhà máy điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất...), thời gian tới ngành Công Thương chủ trương tận dụng tối đa các thế mạnh của tỉnh, của đất nước về vị trí địa lý, cơ cấu dân số vàng và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển nhanh, chuyên sâu một số ngành công nghiệp nền tảng, chiến lược, có lợi thế cạnh tranh. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử là con đường chủ đạo; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm; phát triển công nghiệp chế tạo thông minh là bước đột phá; chú trọng phát triển công nghiệp xanh; công nghiệp hỗ trợ đối với các ngành công nghiệp thế mạnh, chủ lực của tỉnh, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghiệp; chủ động tham gia tích cực vào chuỗi giá trị toàn cầu. Mục tiêu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân từ 8-9%/năm, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân từ 7-8%/năm. Tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ trong GRDP khoảng 69-70%. Riêng tỷ trọng công nghiệp trong GRDP khoảng 36-37%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên 30%, trong đó công nghiệp chế tạo đạt trên 12%.

Cùng với công nghiệp, tỉnh tập trung phát triển thương mại một cách đồng bộ, toàn diện, theo hướng thuận lợi, văn minh, hiện đại. Kết hợp hài hòa giữa phát triển thương mại trong tỉnh với thương mại trong vùng, thương mại trong nước và thương mại quốc tế, giữa mục tiêu phát huy lợi thế so sánh với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, giữa gia tăng nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất công nghiệp và đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng nội địa hóa, giá trị gia tăng cao, giảm dần tỷ trọng nguyên liệu thô trong cơ cấu hàng xuất khẩu. Phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) tăng bình quân 4,5%/năm; đến năm 2025 kim ngạch xuất khẩu đạt 1.950 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 2.100 triệu USD. ■



INDUSTRY AND TRADE SECTOR

Actively Joining Global Value Chain



Dung Quat deep-water seaport helps the province to attract investors into the heavy industry

Wrapping up the 2015-2020 term, the industry and trade sector of Quang Ngai province made good growth and industry continued to play a leading and driving role in economic growth and budgetary expansion.

TRI DUNG

In 2020, although the spreading contagion of COVID-19 epidemic adversely affected production and business activities, industry achieved important results. In the 2016-2020 period, gross industrial output value increased by 4.66% a year and the value-added industrial output expanded by 4.88%, higher than in Resolution 19. Industry accounted for as much as 47% of the province's gross regional domestic product (GRDP) in 2020. The industrial structure also made positive changes, with a rising share of processing and manufacturing. Many sectors made headway, including petrochemical, metallurgy, mechanical engineering, textile and garment, agricultural processing, electricity and electronics.

Service development was also defined as a key task of the province in the 2016-2020 period, with trade playing an important role in service development. In 2020, the total retail sales of consumer goods and services (current prices) reached VND55,849 billion. On average, the value rose by 8.7% per year in the 2016-2020 period. In the past five years, the market

developed strongly with an abundant supply of goods, giving more choices for consumers. In particular, new modern services (e-commerce, preservation, storage, sorting, packaging and logistics services; supply of agricultural production materials, support for farmers to sell products) also facilitated robust development to meet increasing consumer demand and boost import and export activities.

In 2020, the province's export value topped US\$1.4 billion, representing a year on year growth of 29% in the 2016-2020 period. Foreign-led companies earned US\$508 million from exports, marking an annualized growth of 19.7% in 2016-2020. Its key exports included heavy industrials, machinery and equipment (Doosan Group); fuel oil (Binh Son Refinery); textile-garment and footwear; electronic components; inductors; equipment; exhaust regulators; seat cushions; spring cushions; and lenses. Steel made by Hoa Phat Dung Quat Steel Joint Stock Company became a new export of the province from 2019.

Mr. Vo Van Ran, Director of the Department of Industry and Trade of Quang Ngai province, said that based on development results in the 2016-2020 period and prospective large-scale projects planned for investment in 2021-2025 (upgrading and expanding Dung Quat Oil Refinery, Hoa Phat Dung Quat Steel Mill, and gas-fired power plants in Dung Quat Economic Zone), in the coming time, the industry and trade sector will utilize local strengths like geographical location, golden population structure and Industry 4.0 achievements for fast and intensive development of fundamental, strategic and competitive industries. The province will develop information technology and electronic industries as the main path; develop processing and manufacturing industries as the center; develop smart manufacturing industry as a breakthrough; focus developing green industry and supporting industries for key industries and gradually raise industrial localization rate; and actively participate in the global value chain.

By 2025, value-added industrial output growth will be 8-9% a year, driven by the processing and manufacturing industry which will expand by 7-8% a year. The share of industry - services in GRDP will be 69-70%. The share of industry in GRDP will be about 36-37%; and the share of processing and manufacturing industry will be over 30%, with the manufacturing industry accounting for over 12%.

In addition, Quang Ngai province concentrates on developing comprehensive modern trade. The province will harmoniously develop its trade with regional trade, national trade and international trade, align the goal of fostering comparative advantages with environmental protection and sustainable development, increase imported products for industrial production and boost competitive exports of high localization and high added value, and gradually reduce the share of raw products in the export structure. The locality will strive to achieve annual retail growth of 4.5% in 2021-2025 and make export value of US\$1.95 billion and import value of US\$2.1 billion in 2025. ■

Đẩy nhanh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến phát triển bền vững



Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trao giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt hạng ba, bốn sao

Là tỉnh có nền kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn, Quảng Ngãi đã triển khai nhiều giải pháp đẩy nhanh tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng đời sống của nông dân.

VĂN HÙNG

Với 3 vùng sinh thái nông nghiệp tương đối rõ nét (ven biển, đồng bằng, đồi núi - ngoài ra còn có đảo Lý Sơn), Quảng Ngãi có điều kiện để phát triển đa dạng nền kinh tế nông - lâm - thủy sản. Về trồng trọt, toàn tỉnh có 150.896 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện trên địa bàn tỉnh có 15 dự án thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư; trong đó có 1 dự án Vùng sản xuất rau an toàn QNASAFE đã hoàn thành đi vào hoạt động và đã có sản phẩm rau được cấp Giấy chứng nhận VietGAP bán ra thị trường. Các dự án còn lại đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, hoàn tất thủ tục xây dựng, sản xuất thử nghiệm chưa đi vào hoạt động chính thức.

Về chăn nuôi, số lượng đàn trâu, đàn bò của tỉnh đứng thứ 2 khu vực Trung bộ Duyên hải miền Trung và Nam bộ (sau Bình Định) là một lợi thế để phát triển gia súc. Hiện trên địa bàn tỉnh đã có một số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi. Về lâm nghiệp, toàn tỉnh có 581 cơ sở khai thác, chế biến, kinh doanh lâm sản, trong đó có 28 nhà máy chế biến gỗ, dăm gỗ thô xuất khẩu còn lại là nhà máy chế biến gỗ xẻ, gỗ xây dựng cơ bản, hàm lượng giá trị gia tăng trong sản xuất chế biến gỗ chưa cao. Về thủy sản, bờ biển Quảng Ngãi

dài 129 km, có 5 công trình cảng cá và khu neo trú tránh bão tàu cá với năng lực thiết kế thấp nhất 350 tàu công suất đến 250 CV; có 5.267 tàu cá, với tổng công suất 1.843.665 CV; ngư trường chính của ngư dân tỉnh Quảng Ngãi là Hoàng Sa và Trường Sa, có trữ lượng hải sản phong phú.

Trên cơ sở khai thác và phát huy triệt để mọi tiềm năng lợi thế sẵn có, thời gian qua tỉnh Quảng Ngãi đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đặc biệt trong giai đoạn 2016 - 2020, dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức song ngành Nông nghiệp vẫn đạt được những thành tựu đáng ghi nhận với tốc độ tăng trưởng 4,42%; an ninh lương thực được giữ vững. Đến nay toàn tỉnh đã chuyển đổi thành công hàng nghìn ha đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng cận, đồn điền, đổi thửa, xây dựng nhiều cánh đồng lớn đạt hiệu quả kinh tế cao. Chăn nuôi do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh, giá cả đầu ra giảm mạnh nhưng đàn gia súc, gia cầm vẫn giữ ổn định. Độ che phủ rừng tăng ổn định, sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng năm 2020 đạt trên 1,755 triệu m³, tăng bình quân năm 19,7%/năm. Sản lượng thủy sản khai thác năm 2020 đạt gần 265.000 tấn, tăng bình quân 11,05%/năm.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi - ông Hồ Trọng Phương cho biết hiện Sở đang triển khai thực hiện Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó ngành Nông nghiệp Quảng Ngãi sẽ tập trung cơ cấu theo 3 nhóm sản phẩm (chủ lực quốc gia, chủ lực cấp tỉnh, đặc sản địa phương); đồng thời cơ cấu lại sản xuất theo từng lĩnh vực. Cụ thể trong lĩnh vực trồng trọt sẽ cơ cấu lại sản xuất theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực, nâng cao tỷ trọng cây trồng ngắn ngày và cây công nghiệp lâu năm, tăng tỷ trọng cây ăn quả trên cơ sở ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán ở nông hộ sang hình thức chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại, các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong chăn nuôi nhằm tăng giá trị sản phẩm hàng hóa, chủ động kiểm soát tốt dịch bệnh ở gia súc, gia cầm.

Trong lĩnh vực thủy sản sẽ tập trung thực hiện tốt Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy mạnh CNH - HĐH ngành thủy sản theo định hướng thị trường, thân thiện môi trường, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an sinh xã hội. Trong lĩnh vực lâm nghiệp chú trọng bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có gắn với nâng cao chất lượng rừng bền vững tiến tới cấp chứng chỉ rừng (FSC). Trong lĩnh vực diêm nghiệp sẽ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng muối Sa Huỳnh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng sản lượng muối công nghiệp, muối sạch. ■

Quicker Agricultural Restructuring, More Sustainable Development



As agriculture accounts for a significant share in the economy, Quang Ngai province has adopted many solutions to accelerate agricultural restructuring to increase added value and sustainable development to raise incomes and improve quality of life for farmers.

VAN HUNG

With three relatively clear agricultural eco-regions (coastal, plain and hilly beside Ly Son Island), Quang Ngai is able to develop a diversified agricultural economy consisting of agriculture, forestry and fishery. Regarding cultivation, the province has 150,896 ha of agricultural land. Currently, the province has 15 high-tech agricultural production and organic agriculture projects licensed by the Provincial People's Committee. Among them, QNASAFE Organic Vegetable Production Area has been put into operation and sold VietGAP-certified vegetable products to the market. Other projects are having site clearance, construction procedures and commissioning started.

On animal farming, the province's buffalo and cow herds rank second in the Central Coast and the South (after Binh Dinh), an advantage for cattle development. Currently, the province is home to some high-tech livestock companies. On forestry, Quang Ngai has 581 producers, processors and traders of forest products, including 28 export timber and chip companies. The content of added value in timber processing is not high. On fishery, the Quang Ngai coastline is 129 km long, with five fishing ports and storm shelters for fishing vessels with the lowest design capacity of 350 vessels of 250-CV engine capacity. The province has 5,267 fishing vessels with a total capacity of 1,843,665 CV. Hoang Sa and Truong Sa are the main fishing grounds where maritime resources are abundant.

By tapping all available potential and advantages, Quang Ngai

province has accelerated agricultural restructuring to add value and sustain development. In 2016-2020, despite facing numerous difficulties and challenges, the agriculture sector still achieved remarkable outcomes, featuring annual growth of 4.42% and food security. Up to now, the province has successfully converted thousands of hectares of inefficient rice land to dry crops and accumulated land to form larger fields for better economic efficiency. Due to COVID-19 epidemic impacts, livestock output prices dropped sharply but cattle and fowl herds stayed stable. The forest coverage expanded steadily, with timber output harvested from planted forests reaching over 1,755 million cubic meters in 2020, an average annual growth of 19.7%. Fish farming output approximated 265,000 tons in 2020, up 11.05% year on year.

Mr. Ho Trong Phuong, Director of Quang Ngai Department of Agriculture and Rural Development, said that the department is currently carrying out the Prime Minister's Decision 255/QĐ/TTg dated February 25, 2021 on agricultural restructuring in 2021 - 2025. Accordingly, the Quang Ngai agriculture sector will focus on reshuffling three product groups (key national products, key provincial products and local specialties) and sector-specific restructuring. Particularly, crop production will be rearranged to reduce the share of food crop production value, increase the share of short-day crops and perennial industrial plants, and raise the share of fruit trees based on high-tech agriculture and organic agriculture to add more value for products and meet consumer demand. The province converted small and scattered livestock farming, based on households, into livestock farms to boost the value and control disease outbreaks.

In the fisheries sector, Quang Ngai province will adhere to the Prime Minister's Decision 339/QĐ-TTg dated March 11, 2021 on Vietnam fisheries development strategy to 2030, with a vision to 2045; step up fishery industrialization and modernization for better meeting market needs, eco-development, biodiversity conservation, adaptation to climate change, biological safety and social security. On forestry, the province will protect and sustainably develop existing forest areas in association with sustainable forest improvement according to the Forest Stewardship Council Certification (FSC). In the salt industry, investment will be made for infrastructure construction in Sa Huỳnh salt zone and technical advances will be applied for stronger salt production. ■



Tập trung xây dựng các công trình giao thông trọng điểm, có sức lan tỏa



Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX (nhiệm kỳ 2015-2020), Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư phát triển tương đối đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hiệu quả nhu cầu đi lại của nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh nhà.

CÔNG LUẬN

Hiện nay các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi về cơ bản đã đảm bảo kết nối giữa tỉnh nhà với các tỉnh, thành trong khu vực; kết nối trung tâm của tỉnh tới trung tâm các huyện, khu kinh tế và các khu công nghiệp (KCN), trung tâm huyện đến các trung tâm xã và thôn xóm. Toàn tỉnh đã nhựa hóa, bê tông hóa 3.174/3.618 km, đạt 87,7%, trong đó: đường tỉnh thực hiện 419/419 km, đạt 100%; đường huyện thực hiện 1.131/1.351 km, đạt 83,7%; đường đô thị thực hiện 279/290 km, đạt 96,3%;

đường xã thực hiện 1.345/1.558 km, đạt 86,3% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra)

Một số công trình tiêu biểu trong giai đoạn này đã hoàn thành đưa vào khai thác phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh, tạo điều kiện giao thương thuận tiện, góp phần phát triển KT-XH của tỉnh như: đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; nâng cấp, mở rộng QL 24 (đoạn Phố Phong - thị trấn Ba Tơ); đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh (giai đoạn I); đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây tỉnh Quảng Ngãi; nâng cấp, mở rộng QL 1;... Đã hoàn thành đưa vào sử dụng Bến xe mới Quảng Ngãi; hạ tầng và các dịch vụ trên bờ phục vụ hoạt động cảng Sa Kỳ, cảng Bến Đình; 6 tàu vận tải hành khách phục vụ nhu cầu đi lại và du lịch tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn; 13 phương tiện vận tải thủy cho tuyến Đảo Lớn - Đảo Bé.

Ông Nguyễn Phong - Giám đốc Sở GTVT Quảng Ngãi cho biết, trong nhiệm kỳ qua, Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và Tỉnh ủy thống nhất quyết định đầu tư xây dựng nhiều công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn như: đường Trại Bình - Cảng Dung Quất; đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn I); hai tuyến đường dọc theo bờ sông Trà Khúc từ QL1 xuống nối với đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn I (đường Hoàng Sa, Trường Sa); cầu Cổ Lũy nằm trên tuyến Dung Quất - Sa Huỳnh kết nối đôi bờ sông Trà Khúc, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông nối liền hai bên bờ sông Trà đi qua cửa Đại; cầu Thạch Bích kết nối trung tâm TP. Quảng Ngãi với phường Trương Quang Trọng. Đây đều là những công trình giao thông trọng điểm có sức lan tỏa, góp phần tạo điểm nhấn về kết cấu hạ tầng giao thông cũng như tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng KT-XH tỉnh nhà, đáp ứng sự kỳ vọng của người dân trong tỉnh.

Phát huy kết quả đạt được, trong giai đoạn 2020-2025, Sở GTVT tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đưa vào xây dựng các công trình giao thông trọng điểm như: đường và cầu Trà Khúc 3 nối từ huyện Tư Nghĩa đến trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (giai đoạn sau năm 2025 - 2030 thì sẽ kéo dài tuyến vào phía Nam đến huyện Mộ Đức và Đức Phổ, kéo dài tuyến ra phía Bắc giáp đường QL 24C); đường nối từ đường Hoàng Sa (tại nút giao đập dâng sông Trà Khúc) đến đường Dốc Sỏi đi cảng Dung Quất (phía Nam đập dâng giáp đường Trường Sa kéo dài tuyến đến giáp nút giao QL 1A với đường nối đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi tại xã Nghĩa Thương- huyện Tư Nghĩa); đường nối từ cầu Thạch Bích đến KCN VSIP, KCN Tịnh Phong và đến QL 24C giáp thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn; tuyến đường từ nút giao QL 1A đến đường nối đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh... "Trong nhiệm kỳ 2020-2025, việc xây dựng hoàn thiện các tuyến đường này sẽ tạo động lực lớn cho sự kết nối giao thông thuận tiện, khai thác tiềm năng đất đai dọc theo hai bên tuyến phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh" - ông Phong nhấn mạnh. ■

Promoting Key, Pervasive Traffic Infrastructure Projects

Carrying out the Resolution of the 19th Provincial Party Congress (2015-2020 tenure), the Quang Ngai Provincial Party Committee issued Resolution 02-NQ/TU on infrastructure investment and development, especially transport infrastructure and urban infrastructure, in the 2016-2020 period. In five years of enforcement, the transport infrastructure system has been developed to be synchronous and modern to effectively meet people's travel demand and social and economic development requirements and attract investment funds into the province.

CONG LUAN

Currently, roads connect Quang Ngai with other provinces and cities in the region; connect the provincial center with district centers, economic zones and industrial zones, and connect district centers with communal centers. Quang Ngai has asphalted and concreted 3,174 km out of 3,618 km of roads or 87.7% of the total, including

100% of 419 km provincial roads, 83.7% of district roads (1,131/1,351 km); 96.3% of urban roads (279/290 km), and 86.3% of commune roads (1,345/1,558 km).

Some typical projects invested during this period were completed and put into operation to serve economic development and people's livelihoods, facilitate trade and socioeconomic development: Da Nang - Quang Ngai Expressway; upgraded National Highway 24 (Pho Phong - Ba To section), Dung Quat - Sa Huynh coastal road (phase 1); flood-resistant roads; upgraded National Highway 1; Quang Ngai Bus Station; infrastructure and onshore services for Sa Ky Port and Ben Dinh Port; six passenger ships on Sa Ky - Ly Son Route; and 13 means of water transport for Dao Lon - Dao Be route.

Mr. Nguyen Phong, Director of Quang Ngai Department of Transport, said that in the last term, the department advised the Provincial People's Committee to ask the Provincial People's Council and the Provincial Party Committee for investment in many key traffic works like Tri Binh - Dung Quat Road; Dung Quat - Sa Huynh Coastal Road (phase 1); two roads along the Tra Khuc River from National Highway 1 to Dung Quat - Sa Huynh Coastal Road I (Hoang Sa - Truong Sa Road); Co Luy Bridge on Dung Quat - Sa Huynh route spanning over Tra Khuc River; and Thach Bich Bridge linking Quang Ngai City with Truong Quang Trong Ward. These important traffic works have created driving forces for stronger local socioeconomic growth and met public expectations in the province.

Fostering its achievements, in the 2020-2025 period, the

Department of Transport will advise the Provincial People's Committee to ask the Provincial People's Council for operation of key traffic works such as Tra Khuc 3 Bridge and associated roads linking Tu Nghia district with Son Tinh district (after the 2025-2030 period, the route will be extended southward to Mo Duc and Duc Pho districts and northward to National Highway 24C); the traffic route that connects Hoang Sa Road with Doc Soi Road to Dung Quat Port; the traffic route linking Thach Bich Bridge with VSIP Industrial Park, Tinh Phong Industrial Park and National Highway 24C in Chau O town, Binh Son district; and the traffic route that connects National Highway 1A to Da Nang - Quang Ngai Expressway to Dung Quat - Sa Huynh Coastal Road. "In the 2020-2025 term, the construction and operation of these roads will catalyze convenient transportation to enable socioeconomic development, industrialization and modernization of the province," Phong emphasized. ■



Tăng cường cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường



Ông Nguyễn Đức Trung, quyền Giám đốc Sở TNMT

Những năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) tỉnh Quảng Ngãi nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực TNMT và đạt được những kết quả đáng khích lệ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực TNMT trên địa bàn tỉnh.

ĐÚC BÌNH

Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách TTHC, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Qua đó, kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh để thu hút các dự án đầu tư có quy mô vừa và lớn vào tỉnh, đặc biệt chú trọng thu hút dự án thuộc các ngành công nghiệp phụ trợ, có lợi thế so sánh và các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; đảm bảo an sinh xã hội.

Về phía Sở TNMT, Nguyễn Đức Trung - Quyền Giám đốc Sở cho biết với chức năng nhiệm vụ được giao, thời gian qua Sở đẩy mạnh việc kiểm soát quy trình TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh trên cơ sở các TTHC do Trung ương ban hành; ban hành Chương trình hành động ngành TNMT thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP; tổ chức

tham mưu thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-CP của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy trình nội bộ thực hiện liên thông giải quyết TTHC trong lĩnh vực TNMT.

Ngoài ra thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính (CCHC) nhằm nâng cao Chỉ số CCHC (PAR-Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Sở TNMT tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng các kế hoạch, đẩy mạnh cải cách TTHC, bảo đảm công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Cụ thể, Sở đã xây dựng các kế hoạch nhằm triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC ngành TNMT, đặc biệt là cải cách TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho DN, nhà đầu tư trong tiếp cận đất đai để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Theo bảng xếp hạng PCI năm 2019, Chỉ số PCI của tỉnh Quảng Ngãi đạt 64,33 điểm, xếp hạng khá. Trong 10 chỉ số thành phần PCI thì chỉ số Tiếp cận đất đai của tỉnh đạt 6,65 điểm, tăng 0,1 điểm so với năm 2018 và là một trong những chỉ số thành phần có điểm số cao của PCI tỉnh. Việc tiếp cận thủ tục đất đai của nhà đầu tư liên quan đến thẩm quyền giải quyết TTHC của Sở TNMT luôn đảm bảo thời gian quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhà đầu tư, được các nhà đầu tư đánh giá rất cao. Có được thành công này là nhờ sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở TNMT tỉnh Quảng Ngãi; dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm trong các hoạt động công vụ, nhất là trong hoạt động quản lý đất đai; luôn công khai, minh bạch các TTHC về đất đai và đồng hành hỗ trợ DN tiếp cận các thông tin liên quan đến đất đai một cách thuận tiện, dễ dàng làm cơ sở cho việc lập các thủ tục.

Cùng với việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của DN, người dân về đất đai thông qua các cuộc gặp gỡ đối thoại, chương trình Cà phê doanh nhân,... Sở TNMT Quảng Ngãi cũng đã công khai đường dây nóng với các số điện thoại của lãnh đạo Sở để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân liên quan đến hoạt động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Điều này đã góp phần giải quyết một cách nhanh nhất những khó khăn, vướng mắc của DN, nhà đầu tư trong các thủ tục về đất đai. Ông Nguyễn Đức Trung cho biết hiện nay việc tiếp cận đất đai của nhà đầu tư thông qua rất nhiều cơ quan, đơn vị trước khi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất. Do đó trong thời gian tới Sở TNMT sẽ tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả tiếp cận thủ tục đất đai, tạo thuận lợi cho DN, nhà đầu tư. Đối với việc lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, Sở sẽ giải quyết hồ sơ đảm bảo thời gian quy định, không chậm trễ; đồng thời nghiên cứu và tham mưu UBND tỉnh tiếp tục giảm thời gian giải quyết hồ sơ về đất đai, công bố, công khai đầy đủ các thông tin về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ đáp ứng đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai. ■



In addition, in response to the direction of the Provincial People's Committee on implementation of key tasks concerning administrative reform to improve the Public Administration Reform Index (PAR Index), the Vietnam Provincial Governance and Public Administration Performance Index (PAPI) and the Provincial Competitiveness Index (PCI), the Quang Ngai Provincial Department of Natural Resources and Environment worked out plans to accelerate administrative procedure reform, ensure publicity and transparency of receipt and settlement of administrative procedures; and enhanced the investment and business environment. Specifically, the department developed plans to carry out key tasks on administrative procedures, particularly land procedures, to facilitate businesses and investors to access land for socioeconomic development.

Fostering Administrative Reform on Natural Resources and Environment

The Department of Natural Resources and Environment of Quang Ngai province has made efforts to launch many consistent solutions to reform administrative procedures with respect to natural resources and environment, and achieve encouraging results and enhance its administration of natural resources and environment field in the past time.

DUC BINH

The Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee of Quang Ngai have firmly directed administrative procedure reforms and actively removed difficulties and obstacles for investors, thus creating a favorable and healthy investment and business climate for medium and large-scale investment projects to the province, especially focusing on supporting industries that tap local advantages and resources and projects that use cutting-edge environment-friendly technology.

Acting Director of the Department of Natural Resources and Environment Nguyen Duc Trung said that the department reviewed administrative procedures, processes, and conditions for easier business activity; launched the Action Program to implement Resolution 01/NQ-CP and Resolution 02/NQ-CP; advised the provincial authorities to carry out the Government's Resolution 79/NQ-CP on simplification of administrative procedures pertaining to resident management; and consulted the Chairman of the Provincial People's Committee to promulgate the internal process that enabled interagency settlement of administrative procedures relating to natural resources and environment.

Quang Ngai province achieved 64.33 points in the Provincial Competitiveness Index (PCI) 2019 to be a good performer in the year. Among 10 PCI component sub indices, the Access to Land Index reached 6.65 points, 0.1 points higher than in 2018, one of the high-scoring sub-indices. Land access procedures, administered by the department, are always settled promptly to meet investors' needs, which is highly appreciated by investors. This success comes from ongoing efforts, enterprising and responsible actions of the department's public employees. Land procedures are handled publicly and transparently. Land information is conveniently accessible for investors.

In addition to receiving feedback and recommendations on land from businesses and people through meetings, the Quang Ngai Department of Natural Resources and Environment opened a telephone hotline connected to departmental leaders who receive feedback and recommendations from organizations and citizens.

This has helped resolve difficulties in land procedures faced by enterprises and investors in the fastest manner. Trung said, to access land, investors have to work with many other agencies before the Department of Natural Resources and Environment. Therefore, in the coming time, the department will focus on implementing consistent solutions to ease land access procedures and facilitate investors and enterprises. As for procedures for changing the purpose of land use and land allocation for leasing, the department will process related papers in time and advise the provincial government to further reduce the time to settle procedures and publicize the order and procedures for investors to access and look up before working with relevant authorities on land affairs. ■



Chuyển biến tích cực trong quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị



Những năm gần đây, công tác quy hoạch xây dựng (QHXD) và phát triển đô thị (PTĐT) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần phát triển nhanh mạng lưới cơ sở hạ tầng, các công trình đô thị, nhà ở, tạo bước đổi thay mạnh mẽ theo hướng hiện đại cho cả đô thị và nông thôn.

MINH XUÂN

Giam đốc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi - ông Nguyễn Công Hoàng cho biết công tác QHXD là một trong những vấn đề rất được Sở chú trọng tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian qua. Đến thời điểm hiện tại, hệ thống các đồ án QHXD cấp vùng tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt xong gồm: QHXD vùng tỉnh Quảng Ngãi; QHXD vùng các huyện; Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch cốt nền thoát nước mưa cho các đô thị trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch thu gom xử lý nước thải cho các đô thị trên địa bàn tỉnh.

Đối với hệ thống các đô thị, tỉnh Quảng Ngãi hiện có 13 đô thị phát triển theo tầng bậc, trong đó 1 thành phố loại II, 1 thị xã loại IV, 11 thị trấn, đô thị mới loại V và 3 trung tâm huyện lỵ. Tất cả các đô thị này đều đã được Sở

Xây dựng chú trọng, tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương lập, phê duyệt quy hoạch chung từ những năm 2008-2009, đến 2012 đã hoàn thành việc phủ kín quy hoạch chung cho tất cả các đô thị này. Công tác quy hoạch đô thị được triển khai sớm, đảm bảo tính đồng bộ, đầy đủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý, thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Diện mạo đô thị Quảng Ngãi đã có những đổi thay rất tích cực, mạnh mẽ, nhất là trong giai đoạn 5-7 năm trở lại đây. Kể từ năm 2010, PTĐT, đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị đã được toàn thể hệ thống chính trị tỉnh nhà xác định là một trong những nhiệm vụ đột phá cần phải thực hiện và ngày càng tập trung, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Từ nỗ lực này, đến nay tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và PTĐT nói riêng. TP.Quảng Ngãi được mở rộng không gian, địa giới hành chính và trở thành đô thị loại II; Đức Phổ từ một huyện đồng bằng đã được quy hoạch, đánh giá phân loại đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã; nhiều đô thị khác trên địa bàn tỉnh được phân loại, đánh giá đạt tiêu chuẩn đô thị loại V, từng bước hình thành và phát triển nhiều đô thị mới tại các huyện...

Cùng với quá trình nâng cấp, cải tạo chỉnh trang các đô thị hiện có, tỉnh Quảng Ngãi đã từng bước hình thành và phát triển nhiều dự án đầu tư khu đô thị mới, khu dân cư khang trang, hiện đại; tập trung chủ yếu tại khu vực TP.Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ và các thị trấn khu vực đồng bằng. Các khu đô thị mới được đầu tư đồng bộ cả về hạ tầng kỹ thuật lẫn hạ tầng xã hội đã làm thay đổi đáng kể diện mạo kiến trúc cảnh quan của đô thị.

Từ nền tảng thành quả đạt được, trong giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục xem việc đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, PTĐT là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện. Ông Hoàng cho biết trong giai đoạn này, tỉnh định hướng tiếp tục phát triển, nâng loại một số đô thị lớn: TP.Quảng Ngãi phấn đấu đạt một số chỉ tiêu chủ yếu của đô thị loại I; phát triển Bình Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã; hoàn chỉnh đầy đủ các chỉ tiêu đô thị của thị xã Đức Phổ theo quy định. Tập trung đầu tư và phát triển mạnh mẽ các đô thị mới Vạn Tường, Lý Sơn, trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh...; hình thành thêm các thị trấn mới trực thuộc huyện Minh Long, Sơn Tây. Theo định hướng này, việc phát triển không gian đô thị trên địa bàn tỉnh bên cạnh việc mở rộng các khu chức năng mới, còn phải đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng đô thị, hướng đến các mục tiêu: đô thị xanh, đô thị thông minh, đô thị đáng sống, đô thị ứng phó được với biến đổi khí hậu và nước biển dâng... (tùy thuộc vào đặc trưng riêng của từng đô thị), hướng tới mục tiêu PTĐT hài hòa, bền vững. ■



Positive Changes in Planning Urban Development

Construction planning and urban development has made progress in Quang Ngai province in recent years and facilitated rapid infrastructure construction development in modernized urban areas and rural areas.

MINH XUAN

Director of Quang Ngai Construction Department Nguyen Cong Hoang, said that construction planning is a matter of priority when it advises the Provincial People's Committee in this regard. Currently, provincial construction planning projects approved by the Provincial People's Committee included provincial urban planning, district urban planning, solid waste management planning, water supply planning, cemetery planning, rainwater drainage planning for urban areas, wastewater collection and treatment planning for urban areas.

Quang Ngai province currently has 13 urban areas, including one second-grade city, one fourth-grade town, 11 fifth-grade townships and three district centers. All these urban areas were advised by the Department of Construction to the Provincial People's Committee for making a policy on master planning since 2008-2009 and include these localities into the master plan in 2012. Urban planning needs to be carried out soon, synchronously and completely to facilitate management, investment and execution of construction investment projects in the province.

The urban face of Quang Ngai has been lifted, especially in the last 5-7 years. Since 2010, urban development and

infrastructure investment, especially traffic and urban infrastructure, has been defined by the entire political system as a breakthrough task that needs to engage the entire political system for implementation. From this effort, Quang Ngai province achieved some encouraging outcomes in socioeconomic development in general and urban development in particular. Quang Ngai City was expanded to become a second-grade city. Duc Pho was upgraded to a fourth-grade town from a delta district. Many other urban areas in the province were classified and assessed to meet fifth-class urban standards, enabling the province to form and develop new urban centers in districts.

In addition to restoring and upgrading existing urban areas, Quang Ngai province has gradually formed and developed many new urban investment projects, largely in Quang Ngai City, Duc Pho Town and delta towns. New urban areas are synchronously invested in both technical and social infrastructure to give a facelift to architectural and landscape appearance.

Based on its achievements, Quang Ngai province continues to regard urban infrastructure investment and development as a key task to be carried out in 2021-2025 and even to 2030, Hoang said. In this period, the province will continue to develop and upgrade large urban areas. Quang Ngai City to be upgraded to the first-class city, Binh Son to be elevated to a fourth-class urban area and become a town, and Duc Pho Town to be equipped with more modern infrastructure. The province will focus on investing and developing new urban areas in Van Tuong, Ly Son, Son Tinh and other districts and establish new towns under Minh Long and Son Tay districts. According to this approach, urban space development will be associated with quality, green and smart indicators in addition to space expansion, to be places worth living in, responsive and adaptive to climate change and rising sea level. ■

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số



Giai đoạn 2016 - 2020, công tác triển khai xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được những kết quả ban đầu rất đáng khích lệ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số trong thời gian tới.

CÔNG LUẬN

Xác định phát triển Chính phủ số, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số là chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước, thời gian qua Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt và ban hành các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Gần đây nhất có thể kể đến: Chương trình hành động số 57-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 61/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Ngoài ra, UBND tỉnh kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhằm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo việc

ứng dụng CNTT gắn kết với cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Mạng lưới hạ tầng kỹ thuật CNTT - Viễn thông được phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông đa chiều, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo tỉnh trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Hệ thống mạng cáp quang đã được phát triển đến 13 huyện, thành phố và hầu hết cấp xã, các đơn vị viễn thông VNPT, Viettel lần lượt đưa mạng 3G, 4G vào khai thác, tạo điều kiện cho nhiều người tiếp cận được các dịch vụ do ứng dụng CNTT và internet đem lại, đáp ứng tốt nhu cầu về thông tin liên lạc của các cấp chính quyền và nhân dân. Hầu hết các cơ sở giáo dục và y tế trên địa bàn tỉnh đều được kết nối sử dụng internet; 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện có mạng nội bộ, kết nối internet băng rộng và trên 90% UBND cấp xã có mạng nội bộ, có kết nối internet băng rộng; xây dựng hoàn thành và duy trì vận hành chính thức Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2018.

Cổng thông tin điện tử tỉnh được nâng cấp và triển khai 100% cổng thành phần đến cấp xã; các ứng dụng dùng chung thuộc hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh đã được triển khai đồng bộ, liên thông 4 cấp và sử dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử. Đến thời điểm này, Quảng Ngãi là một trong những tỉnh đầu tiên của cả nước đã thực hiện liên thông văn bản điện tử giữa Khối Đảng và chính quyền, tạo thành một quy trình xử lý công việc được ứng dụng CNTT đảm bảo thông tin chỉ đạo điều hành được xuyên suốt, nhanh chóng, kịp thời nhất. Ngoài ra được sự hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh đã triển khai nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đóng vai trò là trục kết nối dữ liệu giữa các ứng dụng, theo mô hình là dịch vụ của nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của Chính phủ (NGSP - do Cục Tin học hóa hỗ trợ); triển khai thử nghiệm hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) để bảo vệ cho một số hệ thống CNTT thiết yếu của tỉnh. Song song đó các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành phục vụ phát triển Chính quyền điện tử cũng đã và đang được xây dựng, sử dụng hiệu quả.

Theo chia sẻ của lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là cơ hội, động lực để tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử các cấp, Chính quyền số nhằm đảm bảo các mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo hướng chuyển đổi sang nền kinh tế số. Với ý nghĩa đó, trong giai đoạn 2021 - 2025, ngành Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi sẽ nỗ lực phát huy những thành tựu đạt được, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của ngành, hướng tới xây dựng thành công Chính phủ số, Chính quyền số, xã hội số và nền kinh tế số. ■

Bước tiến mới trong nghiên cứu, ứng dụng KHCN phục vụ sản xuất và đời sống



Chặng đường 5 năm 2016 - 2020, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ (KHCN) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Qua đó, góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống, đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) của tỉnh nhà.

Trong 5 năm qua, Sở KHCN tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, chính sách phát triển KHCN của Trung ương và Chính phủ vào điều kiện cụ thể của địa phương để tổ chức thực hiện đạt kết quả. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KHCN từng bước được củng cố; hiệu lực, hiệu quả quản lý được nâng lên. Hoạt động KHCN đã bám sát nhiệm vụ phát triển KT - XH của tỉnh, tập trung phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu trí tuệ, đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao năng suất, sản lượng và sức cạnh tranh.

Cụ thể trong lĩnh vực công nghiệp, hoạt động KHCN đã góp phần tạo ra những chuyển biến vượt bậc về năng suất,

chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường. Nổi bật phải kể đến Chương trình nghiên cứu Cảng biển nước sâu, Khu công nghiệp Dung Quất, Khu lọc hóa dầu Bình Sơn... đã đặt nền tảng cho sự hình thành và phát triển Khu kinh tế Dung Quất, tác động to lớn đến sự nghiệp CNH - HĐH và phát triển KT - XH của tỉnh từ những năm đầu thập kỷ 90 đến nay.

Thực hiện chủ trương "đồng hành cùng doanh nghiệp", tỉnh đã triển khai Chương trình KHCN hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng (ISO 9000, ISO 14.000,

OHSAS-18001, LEAN, 5S, KAZEN...), tạo động lực và bước phát triển mới trong cộng đồng doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới, từ năm 2016 đến nay ngành KHCN đã triển khai thực hiện 42 nhiệm vụ, chiếm 55,2% tổng số nhiệm vụ KHCN, nghiên cứu ứng dụng và phát triển nông nghiệp toàn diện ở 3 lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi và thủy hải sản.

Kết quả thực hiện các đề tài, dự án KHCN trong nông nghiệp đã góp phần chuyển dịch kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng vật nuôi, tăng thu nhập cho nông dân, đóng góp tích cực trong tiến trình xây dựng Nông thôn mới. Thông qua các nhiệm vụ KHCN đã xây dựng được các mô hình sản xuất nông sản sạch, an toàn, bảo đảm sức khỏe nhân dân và gắn kết được nguồn lực của Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, nông dân, đặc biệt là nguồn lực của doanh nghiệp trong chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ các nông sản chủ lực, có lợi thế của tỉnh.

Trong lĩnh vực y tế, từ 2016 đến nay ngành KHCN đã triển khai thực hiện 3 nhiệm vụ trong lĩnh vực y khoa và 5 nhiệm vụ trong lĩnh vực y dược. Kết quả nghiên cứu và ứng dụng KHCN đã cung cấp các luận cứ khoa học cho hoạch định về chính sách y tế, tiếp cận những thành tựu y học hiện đại ứng dụng vào thực tiễn, góp phần rất tích cực trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tỉnh.

Trong điều tra cơ bản về tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, các đề tài trong lĩnh vực môi trường đã cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý chuyên ngành, khai thác tiềm năng, lợi thế của các vùng, nhất là vùng ven biển và đảo Lý Sơn trong việc phát triển du lịch, phát triển kinh tế biển. Trong lĩnh vực này, sau 3 năm nghiên cứu Viện Hải dương học đã phục hồi thành công 3 ha rạn san hô với





TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC GIỮA DN VÀ NHÀ TRƯỜNG

Hướng đào tạo hiệu quả, bền vững

Những năm gần đây, công tác đào tạo nghề cho người lao động được tỉnh Quảng Ngãi đặc biệt chú trọng, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

DUY ANH



**Bà Nguyễn Thị Ánh Lan, Phó Giám đốc phụ trách
Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Ngãi**

Phát triển mạng lưới, mở rộng ngành nghề, đa dạng trình độ đào tạo

Bà Nguyễn Thị Ánh Lan, Phó Giám đốc phụ trách Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi cho biết, theo thời gian, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN, thời gian qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định phê duyệt Đề án sáp nhập, hợp nhất nhằm sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN công lập thuộc tỉnh quản lý. Nhìn chung công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDNN công lập thực hiện

theo lộ trình và bảo đảm mục tiêu giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2025; không sáp nhập, giải thể một cách cơ học, chỉ tổ chức sắp xếp nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả GDNN, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ; bên cạnh đó chú trọng khuyến khích thành lập mới cơ sở GDNN tư thục, ưu tiên doanh nghiệp (DN) thành lập cơ sở GDNN.

Tính đến ngày 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh có 23 cơ sở GDNN, trong đó có: 15 cơ sở công lập và 08 cơ sở ngoài công lập (gồm 06 trường cao đẳng; 04 trường trung cấp; 02 trung tâm GDNN; 06 trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện; 05 cơ sở đào tạo khác có tham gia dạy nghề). Không chỉ tăng về số lượng, hệ thống các cơ sở GDNN còn mở rộng ngành nghề và phát triển đa dạng về loại hình, trình độ đào tạo trên cả 3 cấp: cao đẳng, trung cấp và sơ cấp (tập trung đào tạo nghề trình độ cao trong những

hơn 3.700 tập đoàn sản hộ với tỷ lệ sống và tốc độ tăng trưởng cao; đã chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Ban quản lý Khu Bảo tồn biển Lý Sơn tiếp nhận và triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo. Chi cục Bảo vệ môi trường đang chủ trì thực hiện điều tra đánh giá thực trạng phát sinh, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; dự báo về khối lượng, thành phần rác thải sinh hoạt, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cụ thể, phù hợp trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Riêng các đề tài nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chủ trương, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh cũng như giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển của tỉnh. Một số đề tài nghiên cứu đã đề xuất được các giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra, góp phần thúc đẩy phát triển KT - XH, tiêu biểu như: Đề tài Nghiên cứu, biên soạn tài liệu dạy-học tiếng Co cho cán bộ, công chức (người

Kinh) công tác tại huyện Trà Bồng; Đề tài Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các nhóm giải pháp trong công tác phòng chống tham nhũng ở tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với phát triển KT - XH tỉnh Quảng Ngãi...

Những thành tựu nổi bật đạt được trong 5 năm qua là tiền đề, động lực thúc đẩy ngành KHCN tiếp tục phấn đấu hoàn thành Kế hoạch phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021. Mục tiêu hàng đầu là đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KHCN; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống; thúc đẩy quá trình CNH - HĐH, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả KT - XH và thu nhập của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển KT - XH của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. ■

ngành công nghiệp trọng yếu như: cơ khí, điện tử, công nghệ thông tin... và các ngành dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng cao như: du lịch, thương mại...); qua đó khắc phục tình trạng đào tạo những ngành nghề mà mình sẵn có, mang đến nhiều cơ hội cho người có nhu cầu học nghề và cung cấp số lượng lớn nguồn nhân lực có chất lượng cho nền kinh tế.

Tăng cường kết nối với DN

Để hỗ trợ DN đào tạo nguồn nhân lực, Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện đào tạo nghề theo các chính sách, Đề án của Chính phủ, của tỉnh. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách đã tham mưu bổ sung cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi cho người học tạo khung pháp lý để tổ chức, quản lý và triển khai đào tạo theo 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.; qua đó tạo nền tảng vững chắc để ổn định và phát triển GDNN đáp ứng yêu cầu nhân lực trực tiếp cho thị trường lao động.

Riêng trong giai đoạn 2018-2020, công tác hỗ trợ DN đào tạo nguồn nhân lực đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hiện tỉnh đang hỗ trợ trực tiếp cho 1 DN để đặt hàng với Trường Cao đẳng (CD) Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi tổ chức đào tạo nghề cho 107 HSSV trình độ cao đẳng, trung cấp theo đơn đặt hàng DN (dự kiến tháng 7/2021, số HSSV này sẽ tốt nghiệp và được tiếp nhận vào làm việc theo cam kết của DN). Ngoài ra tỉnh đã hỗ trợ đào tạo nghề cho 2.054 lao động nông thôn nghề phi nông nghiệp (May, Hàn, Điện, Nghiệp vụ du lịch); hỗ trợ đào tạo nghề hàn kỹ thuật cho 24 bộ đội xuất ngũ; hỗ trợ đào tạo 1.345 lao động cho các dự án theo chính sách thu hút đầu tư cho 04 DN... Theo thống kê, trong giai đoạn này trên địa bàn tỉnh có 6.483 HSSV tốt nghiệp tại các cơ sở GDNN trình độ cao đẳng, trung cấp; các đối tượng này có việc làm ngay với mức lương khởi điểm bình quân từ 5,5-6,0 triệu đồng/tháng. Một số ngành, nghề (điện, hàn, bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí...) có mức lương khá cao từ 10-15 triệu đồng/tháng. Việc gắn kết đào tạo nghề với DN đã góp phần lớn giải quyết việc làm và cung ứng lao động cho DN, nhà đầu tư tại KKT Dung Quất, KCN VSIP, các KCN của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, xây dựng Nông thôn mới.

Cũng nằm trong mục tiêu chung tăng cường kết nối với DN, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, những năm qua các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng các hình thức hợp tác hiệu quả với DN như: phối hợp xây dựng chương trình và tổ chức đánh giá kết quả



đào tạo; ký kết đặt hàng đào tạo nhằm cung ứng nguồn nhân lực cho DN; phối hợp để HSSV tham gia thực tập sản xuất tại DN, qua đó giúp các em có cơ hội được thực hành với những phương tiện, thiết bị hiện đại có thể nhanh chóng hình thành được nhiều kỹ năng cho bản thân và có thể đáp ứng tốt nhất yêu cầu thực tế của công việc sau khi tốt nghiệp. Đồng thời, HSSV cũng được tiếp cận với các DN đang có nhu cầu tuyển dụng và do đó sẽ có nhiều cơ hội tìm được việc làm hơn.

Theo ghi nhận của bà Ánh Lan, công tác liên kết này thời gian đã cho thấy hiệu quả và từng bước chuyển biến mạnh trong đào tạo gắn với giải quyết việc làm và sẽ được tiếp tục đẩy mạnh trong thời gian tới trong hoạt động đào tạo của cơ sở GDNN. Đơn cử như Trường CD Kỹ nghệ Dung Quất đã ký hợp đồng đào tạo, cung ứng nhân lực cho các DN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với số lượng hơn 16.000 người giai đoạn 2018-2020 nên 100% HSSV của trường được cam kết có việc làm sau khi tốt nghiệp. Nhờ làm tốt khảo sát nhu cầu sử dụng lao động ở các DN, nhu cầu học nghề của người lao động, các Trường CD Cơ giới, Trường CD Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi, Trường CD Y tế Đặng Thùy Trâm... nhiều năm qua cũng liên tục tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra. "Nguồn lao động chất lượng cao chính là người lao động được đào tạo và gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, từ đó nâng cao năng suất lao động cho DN. Với sự đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề thời gian qua, đặc biệt là tăng cường mối liên kết giữa cơ sở GDNN với DN, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đã xác định việc hợp tác gắn bó với DN là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo nghề nghiệp tại cơ sở. Đây cũng chính là xu hướng đào tạo mà Quảng Ngãi đang chú trọng và triển khai có hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới" - bà Lan nhấn mạnh. ■

Năm 2020, trong bối cảnh dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm qua nhiều hình thức trực tiếp, gián tiếp (Website, App - Online); tổ chức được 14 phiên giao dịch việc làm (2 phiên lưu động), mỗi phiên có từ 29 đến 36 doanh nghiệp tham gia tuyển dụng, tạo điều kiện cho lao động thất nghiệp trực tiếp gặp gỡ các nhà tuyển dụng phỏng vấn tìm việc làm.

Kết quả trong năm Trung tâm đã thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm cho 20.726 lượt người hưởng trợ cấp thất nghiệp; trong đó số người được giới thiệu việc làm mới 3.754 người, chiếm 51,1% tổng số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp và hỗ trợ học nghề hơn 105,7 tỷ đồng, trong đó số tiền hỗ trợ học nghề cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp là 11 triệu đồng.

Đảm bảo thu chi ngân sách hiệu quả, hợp lý



Ông Nguyễn Văn Luyện, Giám đốc Sở Tài chính

Dù đối mặt với không ít khó khăn, thách thức song thời gian qua ngành Tài chính tỉnh Quảng Ngãi luôn chủ động phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp điều tiết thu, chi; đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu gắn với chi ngân sách tiết kiệm, hợp lý, đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.

BÍCH HẠNH

Ngành Tài chính tỉnh Quảng Ngãi phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, địa phương trong chỉ đạo công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu phát sinh; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, phấn đấu vượt thu ngân sách nhà nước so với dự toán HĐND tỉnh giao. Quản lý chặt chẽ các khoản thu, chống thất thu thuế trong hoạt động khai thác tài

nguyên, khoáng sản, kinh doanh vận tải, kinh doanh bất động sản, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh thương mại điện tử, thuế vãng lai trong hoạt động xây dựng cơ bản.

Song song đó, ngành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Xây dựng phương án và triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh, đảm bảo hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất do HĐND tỉnh giao; phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong công tác quản lý thu thuế đối với tài nguyên, khoáng sản khai thác trên địa bàn; xử lý thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đối với trường hợp còn nợ thuế, nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Đặc biệt với vai trò tham mưu cho lãnh đạo tỉnh trong lĩnh vực tài chính, Sở Tài chính Quảng Ngãi chủ động phối hợp với Cục Thuế tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; xác định các khoản khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, thông báo kịp thời cho cơ quan Thuế; xác định tiền bảo vệ, phát triển đất lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, thông báo cho người sử dụng đất nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Tăng cường công tác điều hành, thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước theo đúng nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất để tính thu tiền sử dụng đất các khu dân cư do doanh nghiệp làm chủ đầu tư, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất của các dự án khu dân cư do tỉnh và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức bán đấu giá, thu tiền sử dụng đất nhằm hoàn thành dự toán do HĐND tỉnh giao.

Sở Tài chính tỉnh còn tích cực đôn đốc các đơn vị thực hiện các khoản phải thu, nộp theo kết quả kiểm toán, thanh tra; chủ động tham mưu đề xuất thực hiện các khoản thu do ngành tài chính thực hiện, nhất là khoản thu tiền sử dụng đất, các khoản ghi thu, ghi chi ngân sách, xử lý tài khoản tạm thu, tạm giữ. Tổ chức quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách đảm bảo đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành. Tập trung quyết toán dự án hoàn thành, không để tồn đọng dự án; qua công tác thẩm tra quyết toán đã loại bỏ những giá trị bất hợp lý, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước. Đồng thời tham mưu việc sắp xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu việc thực hiện phương án tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát huy kết quả đạt được, trong năm 2021 này ngành Tài chính tỉnh Quảng Ngãi quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chủ động, tích cực trong công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế và dự toán thu chi ngân sách trên địa bàn. Ngành cũng sẽ phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan thực hiện tốt công tác thu ngân sách nhà nước; tham mưu UBND tỉnh điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; tham mưu đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý hực thu ngân sách năm 2020, đồng thời tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương hỗ trợ bù hực thu cân đối ngân sách địa phương năm 2020. ■

Ngân hàng đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt khó



Năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, ngành Ngân hàng đã quyết liệt vào cuộc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp (cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn giảm lãi vay; giữ nguyên nhóm nợ; cho vay mới với lãi suất thấp hơn so với mức lãi suất trước khi có dịch ...), thiết thực đồng hành sẻ chia khó khăn với người dân, doanh nghiệp (DN), đặc biệt là các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

BÍCH TRÂM

Trên cơ sở bám sát văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam, Chi thị của Thống đốc NHNN "về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng", nhất là Chi thị 02/CT-NHNN về các giải pháp cấp bách của ngành Ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19; ngành Ngân hàng tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành kế hoạch thực hiện và triển khai nhiều giải pháp, chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho người dân và DN trong việc tiếp cận vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Kết quả năm 2020, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi suất và giữ nguyên nhóm nợ cho 157 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với dư nợ 609 tỷ đồng; đồng thời tạo điều kiện

cho vay mới cho 5.682 khách hàng, với dư nợ 17.212 tỷ đồng.

Riêng trong tháng 4/2021, dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 15.393 tỷ đồng, tăng 14,93% so với tháng trước. Tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ là 457 tỷ đồng (giảm 2,77% so với tháng trước), tương ứng với 124 khách hàng được hỗ trợ. Trong đó: dư nợ miễn, giảm lãi là 18 tỷ đồng, tương ứng 5 khách hàng; dư nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 439 tỷ đồng, tương ứng với 119 khách hàng. Doanh số cho vay mới đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 kể từ ngày 23/01/2020 (bao gồm khách hàng vay mới sau khi đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và các khách hàng khác thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch) là 33.870 tỷ đồng (tăng 19,5% so với tháng trước) tương ứng với 10.672 khách hàng.

Cũng nằm trong mục tiêu chung đồng hành cùng khách hàng đi qua khó khăn, các ngân hàng còn triển khai nhiều chương trình tín dụng hỗ trợ khách hàng với lãi suất thấp, trong đó lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng Việt Nam đồng đối với một số ngành, lĩnh vực chỉ ở mức 4,5%/năm. NHNN tỉnh Quảng Ngãi cũng thường xuyên phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong công tác xử lý nợ xấu; hỗ trợ Cục Thuế tỉnh triển khai mở rộng nộp thuế điện tử đối với cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, dự báo tình hình kinh tế vẫn rất khó khăn khi đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp và khó lường. Trong bối cảnh đó, ngành Ngân hàng tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thực hiện mục tiêu mở rộng tín dụng đi đôi với tiêu chí an toàn, chất lượng, hiệu quả để hỗ trợ quá trình phục hồi sản xuất, kinh doanh của DN và người dân với lãi suất hợp lý. Tập trung nguồn vốn tín dụng cho vay các lĩnh vực ưu tiên, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo, các đối tượng chính sách.

Ngoài ra NHNN tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các chi nhánh, tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp tiền tệ, tín dụng; tháo gỡ khó khăn cho người dân, DN bị thiệt hại do dịch Covid-19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các Chương trình kết nối Ngân hàng - DN, các chương trình tín dụng của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với DN; các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho DN và người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế "tín dụng đen"...

Đồng thời, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động công nghệ thông tin, thanh toán. ■



Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn với sức cạnh tranh cao



Là một trong những ngành chịu tác động rất lớn từ đại dịch Covid-19 song du lịch Quảng Ngãi vẫn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đây cũng chính là nền tảng vững chắc để toàn ngành tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, ngày càng tiệm cận với mục tiêu phát triển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Xung quanh chủ đề này, phóng viên đã có cuộc trao đổi với ông **Nguyễn Minh Trí**, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở khai thác và phát huy triệt để mọi tiềm năng lợi thế sẵn có, thời gian qua du lịch Quảng Ngãi đã có sự chuyển mình mạnh mẽ ra sao, thưa ông?

Với tài nguyên về thiên nhiên và nhân văn, Quảng Ngãi hội tụ điều kiện để phát triển đa dạng các loại hình du lịch (sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch địa chất trong không gian du lịch di sản, du lịch biển đảo...). Nhận diện được những tài nguyên này, phát triển du lịch được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2016-2020 và tỉnh đã quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch. Tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu du lịch của tỉnh bình quân tăng 15%/năm, đặc biệt có năm tăng trưởng từ 35-38%. Một số khu du lịch (KDL) sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp đã được đầu tư như: KDL Cocoland Resort and Spa; KDL suối nước khoáng nóng Nghĩa Thuận; KDL sinh thái suối Chí, KDL Đảo Ngọc - Lý Sơn; Khách sạn Mường Thanh - Lý Sơn... Nhiều mô hình du lịch cộng đồng được hình thành và bước đầu thu hút khách, mang đến các dịch vụ trải nghiệm lý thú cho du khách như: Mô hình trải nghiệm văn hóa dân tộc Hre tại Ba Tơ; Làng du lịch cộng đồng Gò Cỏ tại Đức Phổ; du lịch miệt vườn trái cây Bình Thành tại Nghĩa Hành; trải nghiệm nấu ăn, soi đêm, trồng hành tỏi tại đảo Lý Sơn; tham quan làng tranh bích họa 3D Gành Yến...

Niềm tự hào của du lịch Quảng Ngãi là đảo tiền tiêu Lý Sơn xinh đẹp, vùng lõi của Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh với những giá trị nổi trội về di sản văn hóa Sa Huỳnh, di sản địa chất núi lửa biển và lịch sử xác lập chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông đã được Tạp chí danh tiếng Forbes bình chọn là một trong 10 hòn đảo đẹp nhất Việt Nam. Đây cũng chính là hạt nhân góp phần đưa du lịch biển đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo và là nhân tố quan trọng thúc đẩy du lịch Quảng Ngãi phát triển. Trên cơ sở đó, thời gian qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nỗ lực hoàn thành các nội dung hồ sơ đệ trình UNESCO về Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh. Đến nay, hồ sơ đã nộp đúng thời gian quy định và đã được UNESCO tiếp nhận. Với hơn 300 điểm di sản được xác định, Ban Quản lý Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh đã chọn 89 điểm dừng chân gồm các di sản tiêu biểu về địa chất, địa mạo, cảnh quan, văn hóa, làng nghề... để xây dựng 4 tuyến du lịch gồm "Bí ẩn nơi đảo thiêng", "Lục địa cổ - Vũ điệu thời gian", "Hành trình về những nền văn hóa cổ", "Tiếng



Một góc huyện đảo Lý Sơn



Đảo Lý Sơn luôn là địa điểm du lịch hấp dẫn tại Quảng Ngãi

vọng của biển và Ký ức chiến tranh" trên nền chủ đề "Miền đất của những chuyển động". Đây đều là những tuyến du lịch độc đáo, hấp dẫn, hứa hẹn sẽ thu hút đông đảo du khách trong thời gian tới.

Bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, vấn đề xây dựng điểm đến an toàn và hấp dẫn được ngành du lịch chú trọng ra sao nhằm thu hút ngày càng nhiều du khách đến với Quảng Ngãi trên cơ sở vẫn đảm bảo an toàn cho du khách và người dân?

Đại dịch Covid-19 cộng với thiên tai, thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của ngành Du lịch Quảng Ngãi. Trước tình hình trên, Sở đã chủ động đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện một số nhiệm vụ để phục hồi du lịch giai đoạn 2021 - 2023; kích cầu thị trường khách nội địa phù hợp với tình hình theo định hướng xây dựng "Quảng Ngãi - Điểm đến an toàn và thân thiện". Theo đó, Sở đã xây dựng sản phẩm giới thiệu đến các đối tác liên kết với tên gọi "Hành trình khám phá di sản văn hóa, địa chất biển đảo" bao gồm 17 điểm đến an toàn, hấp dẫn của tỉnh; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi xây dựng chuyên mục "Quảng Ngãi - Điểm đến an toàn và thân thiện"; xây dựng chuyên mục du lịch trên Báo Quảng Ngãi; phối hợp quảng bá du lịch với tỉnh Quảng Ngãi trên chương trình S Việt Nam, V Việt Nam, VTV Travel - Đài Truyền hình Việt Nam và đẩy mạnh quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng khác. Bên cạnh đó, loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe cũng thu hút các nhà đầu tư phát triển và đưa vào hoạt động các KDL (KDL Bãi Dứa, KDL suối Chí, KDL suối nước khoáng nóng Nghĩa Thuận...), tạo ra sản phẩm mới cao cấp cho tỉnh, thu hút đáng kể lượng du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ nghiên cứu và phát triển du lịch cộng đồng; xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 72 về phát triển du lịch cộng đồng tại 4 huyện Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành và Ba Tơ nhằm phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, tạo ra các sản phẩm du lịch trải nghiệm mới cho du khách, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Một số các dịch vụ du lịch cộng đồng trải nghiệm đã đi vào hoạt động hiệu quả trong thời gian qua như: Mô hình câu cá, mực, soi đêm, lặn ngắm san hô, học chế biến món ăn, trồng hành tỏi... ở Lý Sơn (được Sở Văn

hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng thành mô hình trải nghiệm có tiềm năng phát triển trở thành sản phẩm OCOP của tỉnh); trải nghiệm văn hóa, ẩm thực và dệt thổ cẩm tại Ba Tơ; du lịch miệt vườn tại thôn Bình Thành (Nghĩa Hành); du lịch trải nghiệm văn hóa Chăm Pa tại làng Gò Cỏ (Đức Phổ); du lịch cộng đồng gắn với làng tranh 3D tại Gành Yến, lễ hội ngày mùa (Mộ Đức)... Sở cũng đã tổ chức nhiều đợt khảo sát đối với các điểm du lịch cộng đồng đang hoạt động để đánh giá kết quả thực hiện và góp ý chuyên môn cho các địa phương cũng như khảo sát các điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại thủy điện Đăkring (Sơn Tây), thôn Tư Cung (xã Tịnh Khê - TP.Quảng Ngãi).

Ngoài ra, sản phẩm du lịch MICE, du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo teambuilding khá phát triển tại tỉnh, được tổ chức tại Lý Sơn và các khu điểm du lịch của tỉnh. Sản phẩm du lịch gắn với sự kiện thể thao cũng đã bắt đầu phát huy hiệu quả, thu hút lượng lớn vận động viên và du khách (Giải dù lượn quốc tế tại Lý Sơn vào năm 2019, Giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly ngắn Lý Sơn 2020), trong đó giải dù lượn được tổ chức hàng năm đã được lựa chọn là sự kiện thể thao định vị thương hiệu du lịch Lý Sơn.

Ông có thể cho biết các giải pháp trọng tâm của ngành nhằm đẩy mạnh quảng bá, liên kết các tour, tuyến du lịch và khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch cộng đồng, sinh thái nghỉ dưỡng, tâm linh trong năm 2021, góp phần gia tăng sức hút của thương hiệu du lịch Quảng Ngãi?

Tỉnh sẽ đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi các dự án du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, các tổ hợp giải trí cao cấp vào các địa phương ven biển; các dự án du lịch sinh thái tại núi Cà Đam, Gành Yến, KDL Thạch Bích, KDL Đặng Thùy Trâm, Công viên Thiên Bút, biển Bình Châu...; các dự án đầu tư vào lĩnh vực trò chơi thể thao trên biển. Tiếp tục hỗ trợ các dự án đang triển khai đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa dự án vào khai thác ở Vạn Tường, Mỹ Khê, Bình Sơn, Đức Phổ, Lý Sơn...; rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư du lịch trên toàn địa bàn tỉnh, quyết liệt thu hồi các dự án chậm tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch.

Cùng với đó là khẩn trương triển khai xây dựng kế hoạch định vị và phát triển thương hiệu du lịch tỉnh đến 2025, định hướng đến 2030. Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các loại hình sản phẩm du lịch. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển sản phẩm, quảng bá du lịch trên các phương tiện đại chúng trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động xúc tiến và khảo sát du lịch trong nước và quốc tế; tăng cường liên kết với các địa phương, đối tác để phát triển du lịch, đặc biệt là triển khai Chương trình hợp tác, liên kết với TP.Hồ Chí Minh, TP.Hà Nội và các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Đồng thời quản lý và vận hành hiệu quả ứng dụng du lịch di động (App du lịch Quảng Ngãi), giúp du khách dễ dàng tra cứu, tìm kiếm thông tin, kết nối trực tuyến với các điểm đến, nhà cung cấp dịch vụ và lên lịch trình du lịch đến Quảng Ngãi bằng cách sử dụng điện thoại di động và các thiết bị thông minh; từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch, hiện thực hóa mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Trân trọng cảm ơn ông!

Tourism Developed into Highly Competitive Economic Engine



Badly wrecked by the COVID-19 pandemic, Quang Ngai tourism has still managed to achieve its assigned tasks and positively contributed to local socioeconomic development. This is also a solid foundation for the sector to improve its competitiveness and gradually realize the goal of becoming a leading economic sector of the province. Our reporter has an exclusive interview with Mr. **Nguyen Minh Tri**, Director of the Quang Ngai Department of Culture, Sports and Tourism.

By promoting all available advantages, how has Quang Ngai fostered tourism development in the past time?

Endowed with natural and humanistic resources, Quang Ngai province has all favorable conditions to develop various tourism types (ecological tourism, leisure tourism, cultural - historical tourism, geological tourism, heritage tourism and maritime tourism).

Being aware of these resources, tourism development is defined as a key task in the 2016-2020 period and the province has paid attention to investing in technical infrastructure development, human resource development, investment attraction and tourism service infrastructure development. Tourism indicators grew 15% a year on average, with some areas expanding by 35-38%. Some eco-tourism and high-class resorts were invested, including Cocoland Resort and Spa, Nghia Thuan Hot Mineral Spring Resort; Suoi Chi Eco Resort, Dao Ngoc - Ly Son Resort, and Muong Thanh - Ly Son Hotel. Many

community-based tourism models initially attracted tourists and provided exciting experience services for visitors such as the ethical cultural experience model in Ba Tu, Go Co community tourism village in Duc Pho, Binh Thanh orchards in Nghia Hanh, culinary experience with garlic farming in Ly Son island, and Ganh Yen 3D mural painting village.

The pride of Quang Ngai tourism is the charming outpost island of Ly Son, the core of Ly Son - Sa Huynh Geopark with outstanding values of Sa Huynh cultural heritage, marine volcanic geological heritages and Vietnam's history of waters sovereignty in the East Sea, voted by Forbes as one of 10 most beautiful islands in Vietnam.

This is also the nucleus that makes maritime tourism a key tourism form and an important drive of Quang Ngai tourism development. On that basis, the Department of Culture, Sports and Tourism has made efforts to complete the documentation on Ly Son - Sa Huynh Geopark and submit it to UNESCO, which has already received documents. With more than 300 recognized heritage sites, the Management Board of Ly Son - Sa Huynh Geopark selected 89 destinations, including typical geological heritage sites, geomorphologic features, landscapes, cultures and handcraft villages to build four tourist routes: "Mystery of the Sacred Island", "Ancient Continent - Dance of Time", "Journey to Ancient Cultures", "Sound of the Sea and Memories of War" on the theme "Land of Motion". These are all unique and attractive tourist routes expected to entice many tourists in the coming time.



My Khe beach in Quang Ngai province is a favored site for foreign tourists



Kon Chu Rang Nature Reserve

In the context of complicated epidemic development, is forming safe and attractive destinations a focus of the tourism industry to attract more and more visitors to Quang Ngai?

The COVID-19 pandemic, along with natural disasters and unfavorable weather, has adversely undermined tourism revenue of Quang Ngai province. Faced by the above reality, the department actively proposed the Provincial People's Committee to issue policies on tourism restoration in the 2021 - 2023 period; stimulated domestic market demand in line with the motto "Quang Ngai - A safe and friendly destination".

Accordingly, the department developed products called "Discovery journey of maritime cultural and geological heritages" to affiliated partners, including 17 safe and charming destinations; cooperated with Quang Ngai Radio and Television Station to produce "Quang Ngai - A safe and friendly destination" program; worked with Quang Ngai Newspaper to make a tourism column; coordinated with partners for tourism marketing like S Vietnam, V Vietnam and VTV Travel of Vietnam Television as well as other mass media. In addition, eco-tourism and health tourism also attracted investors to develop and operate tourist resorts (Bai Dua, Suoi Chi and Nghia Thuan), created new high-class products for the province and lured tourists.

The Department of Culture, Sports and Tourism also advised the Provincial People's Committee to establish a research and development team for community tourism; develop and submit Plan No. 72 on community tourism development in Binh Son, Ly Son, Nghia Hanh and Ba To districts to the Provincial People's Committee in order to promote tangible and intangible cultural values, create new experience tourism products for visitors, create jobs and increase income for people. Some community-based experience tourism services have been effectively exploited in recent years, such as night fishing, coral diving, culinary and onion and garlic cultivation in Ly Son (built by the Department of Culture, Sports and Tourism into an experience model that is likely to become an OCOP product); experience culture, cuisine and brocade weaving in Ba To; enjoy

garden tourism in Binh Thanh village (Nghia Hanh); travel to discover Champa culture in Go Co village (Duc Pho); community tourism associated with 3D painting in Ganh Yen and seasonal festivals (Mo Duc). The Department also organized many assessment surveys on active community tourist sites and collected professional advice for localities. It also conducted potential sites for community tourism development at Dakring hydropower plant (Son Tay) and Tu Cung village (Tinh Khe commune - Quang Ngai City).

In addition, MICE, conferencing and team building tourism products are quite developed in the province, mainly held in Ly Son and popular tourist attractions. Tourism products, coupled with sports events, started to effectively draw athletes and visitors (Ly Son International Paragliding Tournament 2019 and Ly Son National Marathon Championships

2020). Annual paragliding tournaments are selected as a sports tourism event typical of Ly Son.

The core solution of the tourism industry is speeding up tourism marketing, tour cooperation on community-based, ecological and spiritual tourism development in 2021, and boosting the appeal of Quang Ngai tourism brand?

The province will step up investment promotion and call for investors of coastal high-class resort and entertainment complexes; Ca Dam, Ganh Yen, Thach Bich, Dang Thuy Tram tourist sites; Thien But Park; Binh Chau Beach; and maritime sports activities. The province will continue to support ongoing projects to accelerate progress to be operational soon in Van Tuong, My Khe, Binh Son, Duc Pho and Ly Son. It will review the progress of tourism investment projects, drastically revoke belated projects; and allocate investment funds for tourism service infrastructure projects.

Furthermore, it is urgent to develop plans to position and develop the province's tourism brand to 2025, with an eye to 2030; diversify and improve tourism quality; allocate prioritized State fund for product development and tourism promotion on domestic and foreign mass media; organize domestic and international tourism promotions and surveys; strengthen cooperation with other localities and partners in tourism development, especially with Ho Chi Minh City, Hanoi and localities in the central key economic zone. At the same time, it is important to effectively manage and operate a mobile travel application (Quang Ngai Travel App) to help travelers easily look up, find information, contact destinations and service providers and travel schedules to Quang Ngai, thus helping enhance tourism competitiveness and realize the goal of turning tourism into a strong economic locomotive.

Thank you very much!



Tạo thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN



Những tháng đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tạo áp lực không nhỏ tới việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành Bảo hiểm Xã hội (BHXH) tỉnh Quảng Ngãi. Bên cạnh việc đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi cho người tham gia BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), toàn ngành luôn theo dõi sát tình hình phòng, chống dịch để kịp thời có những đề xuất nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong việc thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Xung quanh nội dung này, Vietnam Business Forum đã có cuộc trò chuyện với Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Ngãi - ông **Tiêu Sinh**. **Công Luận** thực hiện.

Ông có thể cho biết những thành quả nổi bật trong triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ đầu năm đến nay?

Tính đến hết ngày 31/3/2021, số người tham gia BHXH bắt buộc 109.368, đạt 94,48% kế hoạch BHXH Việt Nam giao; số người tham BHXH tự nguyện 13.456 người, đạt 57%; số người tham gia BHTN 98.416 người, đạt 94,31%; số người tham gia BHYT 1.158.579 người, đạt 97,38% và tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số là 94,06%, vượt 4,06% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1167/QĐ-TTg.

Đạt được kết quả ấn tượng này, BHXH tỉnh đã có nhiều cách làm, kinh nghiệm, sáng kiến hay trong thực hiện công tác thông tin, truyền thông phát triển người tham gia BHXH tự nguyện; chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo cả hệ thống chính trị địa phương cùng chung tay vào cuộc để triển khai thực hiện. Đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; theo dõi sát tình hình phòng, chống dịch Covid-19 để kịp thời có những đề xuất nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong việc thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN; tích cực thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để giải quyết nhanh các thủ tục, hồ sơ cho người tham gia và thụ hưởng chính sách ... Những nỗ lực này đã góp phần rất lớn vào việc đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh nhà.

Riêng vấn đề cải cách hành chính, ứng dụng CNTT vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp cũng như người tham gia BHXH, BHYT, BHTN được BHXH tỉnh Quảng Ngãi quan tâm triển khai đạt hiệu quả ra sao?

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng CNTT được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh. Theo đó những năm qua BHXH tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng loạt các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách TTHC từ BHXH tỉnh đến BHXH các huyện, thị xã nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp phục vụ ngày càng tốt hơn cho đối tượng tham gia. Đối với việc cắt giảm TTHC, hàng năm BHXH tỉnh đều xây dựng kế hoạch và chỉ đạo Tổ kiểm soát TTHC thường xuyên rà soát, kiểm tra các TTHC, lắng nghe ý kiến phản ánh về khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp, kịp thời phát hiện các thủ tục còn rườm rà, chồng chéo để đề nghị BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Hiện nay bộ TTHC của ngành tiếp tục được cắt giảm từ 27 TTHC xuống còn 25 TTHC.

Cùng với cắt giảm TTHC, việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT những năm qua cũng tạo bước đột phá đáng kể cho tất cả các mặt hoạt động của ngành. Đến nay tất cả các quy trình nghiệp vụ đều được tiến hành trên phần mềm, dữ liệu thống nhất, liên thông toàn quốc.

Để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi giao dịch với cơ quan BHXH, BHXH tỉnh đã thực hiện đa dạng hóa nhiều hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC; đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các TTHC bằng phương thức nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến gửi qua mạng và qua dịch vụ bưu chính công ích. Đặc biệt trong thời gian phòng chống dịch Covid-19, BHXH tỉnh đã



tập trung đẩy mạnh tuyên truyền để đối tượng tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, qua đó đã hỗ trợ rất hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp; triển khai giao dịch điện tử trong các lĩnh vực thu BHXH, BHYT, BHTN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và giải quyết các chế độ BHXH cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của ngành BHXH. Đến nay, toàn tỉnh đã có hơn 98% đơn vị thực hiện giao dịch điện tử. Đây là một bước đột phá lớn về tin học hóa trong đăng ký tham gia BHXH, BHYT, góp phần giảm thời gian đi lại, chờ đợi nộp hồ sơ đăng ký tham gia trực tiếp tại cơ quan BHXH.

BHXH tỉnh cũng đã và đang trong quá trình triển khai cài đặt ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội cho tất cả người tham gia BHXH, BHYT, phần đầu đến ngày 30/6/2021 toàn tỉnh có khoảng 84 ngàn người cài đặt và sử dụng ứng dụng này. Tiềm ích của ứng dụng VssID-Bảo hiểm xã hội số là giúp người tham gia BHXH, BHYT theo dõi quá trình tham gia, lịch sử thụ hưởng các chế độ, chính sách BHXH, BHYT; tra cứu các thông tin về mã số BHXH, cơ quan BHXH, cơ sở khám chữa bệnh (KCB) BHYT và các điểm thu, đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; dịch vụ hỗ trợ 24/7...

Đối với công tác KCB, triển khai thực hiện tin học hóa trong KCB và thanh toán chi phí KCB BHYT trên Hệ thống thông tin giám định BHYT. 100% các cơ sở KCB BHYT đã liên thông dữ liệu trên cổng thông tin điện tử, hình thành cơ sở dữ liệu tập trung, phục vụ kiểm tra, giám sát việc KCB thông tuyến, nâng cao hiệu quả công tác giám định BHYT, quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ BHYT. Bên cạnh đó, BHXH tỉnh thực hiện kết nối dữ liệu với cơ quan Thuế để rà soát phân loại mã số doanh nghiệp do cơ quan Thuế quản lý nhưng chưa tham gia BHXH để khai thác và phát triển đối tượng tham gia; với ngành Y tế và các cơ sở KCB BHYT để sử dụng bộ mã danh mục dùng chung áp dụng trong quản lý KCB và thanh toán BHYT; với ngành Tư pháp trong việc cung cấp thông tin đăng ký kê khai và cấp thẻ cho trẻ em dưới 6 tuổi... Ngoài ra đã triển khai Hệ thống tương tác đa phương tiện giữa các cá nhân, tổ chức với cơ quan BHXH qua dịch vụ tin nhắn thông báo, tra cứu quá trình đóng, hưởng, giải quyết hồ sơ BHXH, BHYT, BHTN; dịch vụ thanh toán trực tuyến; ứng dụng BHXH trên thiết bị di động; triển khai thực hiện liên thông kết nối, cung cấp các dịch vụ công của ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ông có thể cho biết nhiệm vụ trọng tâm của BHXH tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021 để góp phần thực hiện thành công Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2021-2025?

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành cấp trên giao mà đặc biệt là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm của BHXH Việt Nam, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "Về cải cách chính sách BHXH", Nghị quyết 102/NQ-CP, Chỉ thị 34/CT-TTg về phát triển đối tượng tham gia BHXH,... BHXH tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đoàn thể liên quan để triển khai hiệu quả chính sách BHXH, BHYT đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 28/NQ-TW. Trong đó, tập trung phát huy vai trò của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh (do

UBND tỉnh thành lập) trong việc chỉ đạo công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, phần đầu năm 2021 đạt khoảng 18% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH và 96% dân số tham gia BHYT; tích cực đôn đốc thu hồi nợ đọng, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng theo chỉ tiêu được giao. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHYT để các cơ quan, đơn vị và người dân hiểu rõ hơn về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm khi tham gia BHXH, BHYT. Thực hiện tốt công tác quản lý, giải quyết, chi trả các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo chính xác đầy đủ, kịp thời quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản thẻ ATM đặt chỉ tiêu được giao; có giải pháp hiệu quả phòng chống lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, BHYT, BHTN; kiểm soát chặt chẽ dự toán chi KCB BHYT. Phối hợp với các sở, ngành triển khai cấp và gia hạn thẻ BHYT năm 2021 kịp thời cho các đối tượng, nhất là đối tượng do ngân sách nhà nước hỗ trợ; tiếp tục rà soát, xử lý và hoàn thiện dữ liệu mã số hộ gia đình tham gia BHYT.

Song song đó, BHXH tỉnh sẽ tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN; kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN; thanh tra đột xuất chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các đơn vị nợ đọng, trốn đóng, chậm đóng, đơn vị chưa tham gia BHXH, BHYT, BHTN hoặc tham gia chưa đầy đủ; kịp thời phát hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các hành vi trốn đóng BHXH, BHYT. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và BHXH Việt Nam; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

Trân trọng cảm ơn ông!



Tích cực hỗ trợ người nộp thuế

Năm vừa qua, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn do thiên tai và dịch bệnh, ngành Thuế Quảng Ngãi đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp chống dịch nhưng vẫn bảo đảm không để ách tắc, tạo thuận lợi tối đa cho người nộp thuế (NNT) thực hiện nghĩa vụ ngân sách, xây dựng nền tài chính địa phương vững mạnh.

CÔNG LUẬN

Theo ông Nguyễn Văn Tiếp, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi, dịch bệnh đã đẩy nhiều doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh vào cảnh khó khăn, nhất là các DN kinh doanh dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, vận tải, xuất nhập khẩu... Trước tình hình trên, để hỗ trợ DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Cục Thuế tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt Nghị quyết số 94/2019 QH14 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với NNT không còn khả năng nộp NSNN; Nghị quyết 42/NQ-CP về thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết 84/NQ-CP của Chính phủ về giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid - 19... Đồng thời thực hiện tuyên truyền, đôn đốc, hỗ trợ các DN thuộc đối tượng gia hạn nộp thuế theo Nghị định 41/2020/NĐ-CP nộp hồ sơ gia hạn. Đến ngày 31/8/2020, cơ quan thuế đã tiếp nhận, xử lý gia hạn cho 1.343 DN với tổng số tiền thuế được gia hạn 811.927.241.139 đồng và 588 cá nhân với số thuế được gia hạn 5.772.908.681 đồng. Đối với công tác hoàn thuế, Cục Thuế tỉnh đã tiếp nhận 60 hồ sơ với số thuế để nghị hoàn 1.426.052 triệu đồng; trong đó đã giải quyết hoàn 57 hồ sơ với số tiền 1.313.661 triệu đồng. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế đúng quy trình và thời gian quy định, đối với hoàn thuế GTGT thực hiện tiếp nhận và xử lý bằng phương thức điện tử 100%.

Song song đó, Cục Thuế Quảng Ngãi đã tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT và cộng đồng xã hội dưới nhiều hình thức phong phú, thiết thực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử... Cục Thuế cũng tổ chức tuần lễ đồng hành cùng NNT bằng hình thức điện tử; thường xuyên thông báo, hỗ trợ DN tiếp cận các phần mềm ứng dụng hỗ trợ đăng ký thuế, khai thuế, hoàn thuế điện tử để NNT cập nhật và sử dụng. Số lượng nhận hỗ trợ trong



**Ông Nguyễn Văn Tiếp,
Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi**

Tuần lễ đồng hành cùng NNT là 173 lượt; kết quả công tác hỗ trợ bằng hình thức điện tử - thư điện tử lũy kế từ đầu năm 38.257 lượt; tiếp nhận và trả lời văn bản chính sách thuế bằng văn bản lũy kế 12 tháng đã hỗ trợ trên 140 văn bản.

Cũng nằm trong mục tiêu chung tạo thuận lợi cho DN, NNT, Cục Thuế tỉnh triển khai giải quyết tốt thủ tục hành chính thuế đúng quy định, quy trình của ngành, đảm bảo về thời gian và chất lượng công việc; thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 1/1/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đẩy mạnh các dịch vụ thuế bằng hình thức điện tử. Kết quả đã có trên 100% DN khai thuế qua mạng; trên 97% DN đăng ký nộp thuế điện

tử; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra; 100% hồ sơ khiếu nại của NNT được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

Ngành Thuế cũng tăng cường công tác kết nối thông tin với Hải quan - Kho bạc - Tài chính, Tài nguyên, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thu thập dữ liệu thu, nộp thuế của NNT, tạo tính kết nối thường xuyên hàng ngày, đáp ứng yêu cầu quản lý thu nộp NSNN và điều hành của các cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ bằng điện tử trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 như: Hướng dẫn quyết toán thuế 2019 bằng điện tử, thông tin triển khai chính sách hỗ trợ của Chính phủ do dịch bệnh bằng điện tử... Đến nay, toàn tỉnh có 5.185 DN đăng ký khai, nộp thuế điện tử, đạt tỷ lệ 98,6% trên tổng số DN; gần 1.600 cá nhân kinh doanh đã đăng ký nộp thuế điện tử với cơ quan Thuế, đạt tỷ lệ gần 12% trên tổng số cá nhân kinh doanh nộp thuế bằng phương pháp khoán.

Ông Tiếp cho biết, bước sang năm 2021, trước tình hình dịch bệnh Covid - 19 vẫn diễn biến phức tạp, Cục Thuế tỉnh tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cắt giảm thủ tục hành chính thuế tạo thuận lợi cho DN, NNT. Đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho DN, hộ cá nhân bị ảnh hưởng của dịch bệnh và các yếu tố khách quan tác động. ■

Đảm bảo nguồn thu vào NSNN



Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tổng cục Hải quan; sự phối hợp của các lực lượng chức năng cùng nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức đã giúp Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

CÔNG LUẬN

Trong năm qua, dịch Covid - 19 cộng với thiên tai, bão lũ tại khu vực miền Trung đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa của các doanh nghiệp. Mặt khác, nguồn thu tại Cục Hải quan Quảng Ngãi chủ yếu từ Công ty BSR và Công ty Thép Hòa Phát nên lệ thuộc rất lớn vào tình hình hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp; cộng thêm Nhà máy Lọc dầu Dung Quất phải dừng hoạt động trong thời gian 2 tháng để bảo dưỡng nên rất khó khăn trong việc nuôi dưỡng nguồn thu tại đơn vị. Ngoài ra chỉ tiêu giao bổ sung (lần 3) tại Công văn số 7464/TCHQ-TXNK ngày 25/11/2020 của Tổng cục Hải quan là 5.200 tỷ đồng cũng tạo thách thức, áp lực không nhỏ đối với Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng tinh thần quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi nên cơ bản một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt kết quả khả quan, nhất là công tác thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao bổ sung lần 3 với 5.286 tỷ đồng, đạt 192% chỉ tiêu pháp lệnh (2.750 tỷ đồng), đạt 102% chỉ tiêu giao bổ sung.

Để có được kết quả này, ngay từ đầu năm, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý hải quan, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp. Thường xuyên đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền liên quan đến thủ tục hải quan, chính sách thuế, công tác quản lý thuế; thường xuyên cập nhật, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cộng đồng doanh nghiệp về các chính sách mới. Đẩy mạnh hợp tác với ngân hàng thương mại, triển khai mở rộng chương trình phối hợp thu 24/7 và chương trình doanh nghiệp nhờ thu. Tập trung khai thác các nguồn thu, rà

soát tình hình nợ thuế, đưa ra biện pháp thu hồi nợ thuế, nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh....

Với việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tích cực, dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 song tổng số tờ khai thực hiện thủ tục hải quan và kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi quản lý đều có sự gia tăng so với năm 2019 (tổng số tờ khai đạt 32.134 tờ, tăng 53% so với năm 2019; thực hiện thủ tục cho 966 lượt tàu xuất nhập cảnh với 19.540 thuyền viên theo đúng quy định, tăng 285 lượt tàu so với năm 2019; lượng hàng hóa xuất nhập khẩu đăng ký làm thủ tục hải quan 15,2 triệu tấn, trị giá 4 tỷ USD), góp phần giúp đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách năm 2020, ổn định an ninh chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi - ông Vũ Văn Hải cho biết, năm 2021, đơn vị được Bộ Tài chính, UBND tỉnh giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước (NSNN) 5.000 tỷ đồng; Tổng cục Hải quan giao phần đầu 5.250 tỷ đồng. Đơn vị cũng đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-HQNg ngày 21/1/2021 về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thu NSNN và thu hồi nợ đọng thuế năm 2021; phân bổ, giao chỉ tiêu phần đầu thu NSNN năm 2021 đến từng đơn vị trực thuộc tại Quyết định số 33/QĐ-HQNg ngày 21/1/2021. "Dù còn nhiều khó khăn, thách thức song toàn Cục quyết tâm triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp ngay từ đầu năm để đồng hành, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu tại đơn vị, qua đó khai thác có hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, tăng cường thu hồi nợ đọng; đảm bảo thu nộp đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu vào NSNN theo quy định, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thu NSNN năm 2021" - Cục trưởng Vũ Văn Hải khẳng định.■



Ưu tiên xúc tiến đầu tư “tại chỗ”, nâng cao chất lượng và hiệu quả thu hút đầu tư



Năm 2020, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và dịch bệnh Covid-19 hoành hành, hoạt động xúc tiến đầu tư (XTĐT) được Quảng Ngãi đặc biệt chú trọng. Trong đó tỉnh tích cực hỗ trợ doanh nghiệp (DN) tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, đẩy mạnh công tác XTĐT "tại chỗ" nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thu hút đầu tư.

CÔNG LUẬN

Trước tác động tiêu cực của dịch Covid-19 lên nền kinh tế trong nước và thế giới, tỉnh Quảng Ngãi đã nhanh chóng thay đổi cách tiếp cận, đổi mới, sáng tạo công tác XTĐT, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư nhằm tạo ra sức hấp dẫn mới. Thời điểm này, các hoạt động xúc tiến chủ yếu tập trung vào XTĐT "tại chỗ"; tích cực hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục và giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các DN để hoàn thành thủ tục và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh.

Trong năm, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Ngãi đã làm việc, hỗ trợ và đón tiếp một số đoàn DN, nhà đầu tư đến khảo sát và tìm hiểu môi trường đầu tư tại tỉnh; hướng dẫn thủ tục một số dự án như: Khu du lịch nghỉ dưỡng Thạch Bích của Công ty CP Tập đoàn T&T; một số dự án về du lịch và khu đô thị sinh thái của Tập đoàn Vingroup; Khu Thương mại Dịch vụ và Trưng bày sản phẩm thép Nam Kim

của Công ty Nam Kim Organic Farm...

Bên cạnh đó, Trung tâm còn thực hiện các hoạt động XTĐT tại các hội nghị, hội thảo về đầu tư do Chính phủ, các bộ, ngành tổ chức như: Hội nghị về Hội nhập quốc tế và phát triển bền vững trong tình hình mới; Hội nghị trực tuyến của Thủ tướng Chính phủ với DN nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phục hồi nền kinh tế ứng phó dịch Covid-19; Hội nghị trực tuyến về "Hỗ trợ DN SMES tận dụng cơ hội, thực thi hiệu quả EVFTA" tại điểm cầu Quảng Ngãi; Hội nghị "Gặp gỡ Hàn Quốc" tại Hà Nội...

Kết quả trong năm 2020, toàn tỉnh đã cấp phép mới cho 4 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 64,112 triệu USD; điều chỉnh 10 dự án (điều chỉnh tăng vốn 4 dự án/41,5 triệu USD); thu hồi 5 dự án/9.367 triệu USD. Tổng vốn thực hiện của các dự án trong năm ước đạt 250 triệu USD, bằng 97% so với năm 2019. Hiện đã có 35/62 dự án đi vào hoạt động, 23 dự án đang triển khai và 4 dự án đang tạm dừng. Đối với đầu tư trong nước, toàn tỉnh đã cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 57 dự án với tổng vốn đăng ký 2.897 tỷ đồng; vốn thực hiện ước đạt 20.000 tỷ đồng (tương đương năm 2019); trong năm có 15 dự án đi vào hoạt động. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 676 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư 297.962 tỷ đồng.

Về chương trình XTĐT trong năm 2021, Giám đốc Trung tâm XTĐT tỉnh Quảng Ngãi - ông Nguyễn Đức Thanh cho biết, nhằm phát huy tối đa lợi thế và tiềm năng của tỉnh, trong năm nay công tác thu hút đầu tư sẽ chú trọng đến chất lượng dự án, ưu tiên thu hút các dự án về lĩnh vực công nghiệp hóa dầu, công nghiệp phụ trợ, công nghệ cao, cảng biển, hệ thống logistics, công nghệ sạch, các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng đô thị, du lịch, dịch vụ. Ngoài xúc tiến những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế so sánh, đặc biệt là các ngành nghề liên quan đến sử dụng cảng biển nước sâu, các dự án có nhu cầu quỹ đất lớn,... chương trình XTĐT năm nay cũng được xây dựng toàn diện trên các phương diện XTĐT như: Tăng cường các hoạt động quảng bá, tuyên truyền; tích cực hỗ trợ DN tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án; đẩy mạnh công tác XTĐT "tại chỗ" nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thu hút đầu tư. Đồng thời tập trung XTĐT tại những quốc gia có lợi thế công nghiệp phù hợp với lợi thế so sánh của tỉnh và đang có nguồn vốn đầu tư mạnh vào Việt Nam.

Để nâng cao hiệu quả xúc tiến, thu hút đầu tư, tỉnh Quảng Ngãi sẽ dành ưu tiên cho cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục đồng hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh để thu hút các dự án đầu tư có quy mô vừa và lớn vào tỉnh. Đặc biệt chú trọng thu hút dự án thuộc các ngành công nghiệp phụ trợ, có lợi thế so sánh và các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; đảm bảo an sinh xã hội. ■

Prioritizing Local Investment Promotion, Raising Investment Quality and Effects

In 2020, due to economic slowdown and raging COVID-19 epidemic outbreak, Quang Ngai province paid special attention to investment promotion by actively supporting businesses to deal with emerging obstacles to speed up their project implementation and fostering local investment promotion to enhance the quality and outcome of investment attraction.

CONG LUAN

Facing adverse impacts of the COVID-19 epidemic on the domestic and world economy, Quang Ngai province quickly changed its approach and reformed investment promotion, built a better investment environment, and created new appealing forces. For the time being, the focus is local investment promotion, active support and guidance for settlement of hardships and obstacles for enterprises to complete registration procedures and carry out their projects.

This year, the Quang Ngai Investment Promotion Center worked with, supported and welcomed new business and investor delegations to study the local investment climate; instructed investment procedures for many projects like Thach Bich Resort invested by T&T Group Joint Stock Company, ecological tourism and urban projects invested by Vingroup, and Nam Kim steel product trade, service and showroom area of Nam Kim Organic Farm Company.

In addition, the center promoted investment at conferences and seminars to this effect organized by the Government, ministries and industry associations, such as conference on international integration and sustainable development in the new context; the Prime Minister's online meeting with enterprises to remove difficulties, facilitate business operations, and revive the economy in response to the Covid-19 epidemic; online conference on SME support to grasp opportunities and effectively carry out the EVFTA; and Korea Meeting in Hanoi.

As a result, in 2020, the province licensed four new FDI projects with a total registered funding of US\$64,112 million and permitted 10 existing projects to change their registered investment value (four projects increased their funding by US\$41.5 million in total); and revoked five projects with US\$9,367 million. The disbursed fund was US\$250 million, down 3% from 2019. Currently, 35 out of 62 projects have been put into operation, 23 projects are under construction and four projects are on hold. For domestic investment, the province granted investment certificates to 57 projects with a total registered capital of VND2,897 billion and witnessed VND20,000 billion disbursed by investors (equivalent to that in 2019). During the year, 15 projects were brought into operation. To date, Quang Nam is home to 676 valid domestic investment projects with VND297,962 billion of registered investment capital.

Regarding the investment promotion program in 2021, Mr. Nguyen Duc Thanh, Director of Quang Ngai Investment Promotion Center, said, to unlock local potential and advantages, the focus of investment promotion this year will be high-quality projects, with priority given to petrochemical, high-tech, seaport, logistics, clean technology, smart agriculture, urban infrastructure, tourism and services. In addition to industries and fields that the province has comparative advantages, particularly those relating to deep-water seaports and land-intensive projects, this year's program will bolster communication activities; actively support enterprises to deal with emerging difficulties and obstacles to speed up their projects; and increase localized investor communications to raise the quality and outcome of investment promotion. At the same time, the province will target its investment promotion in countries with industrial advantages that it needs.

To boost the outcome of investment promotion and attraction, Quang Ngai province will give priorities to stronger improvements of the business and investment climate and speedier reforms of administrative procedures. The province will continue to support companies and investors to deal with difficulties and obstacles to create a favorable and healthy business climate so as to draw medium and large-scale investment projects to the locality. In particular, special attention will be paid to supporting industries of locally comparative advantages and projects using cutting-edge eco-friendly technologies to ensure sustainable development, environmental protection and social security. ■





TP.QUẢNG NGÃI

Nâng tầm vóc và diện mạo, phấn đấu trở thành đô thị loại I

Giai đoạn 2015-2020, TP.Quảng Ngãi đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, góp phần nâng tầm vóc và diện mạo, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng thành phố sớm trở thành đô thị loại I. Vietnam Business Forum đã có cuộc trao đổi với ông **Hà Hoàng Việt Phương**, Chủ tịch UBND TP.Quảng Ngãi.

Ông có thể cho biết về kết quả phát triển KT - XH nổi bật của TP.Quảng Ngãi trong nhiệm kỳ qua? Nhiệm kỳ mới 2020 - 2025, để duy trì tăng trưởng, Thành phố sẽ bám sát vào những nhiệm vụ trọng tâm, mũi nhọn nào?

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, kinh tế Thành phố tiếp tục tăng trưởng khá, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 7,06%, trong đó dịch vụ tăng 8,6%, công nghiệp - xây dựng tăng 6,64%, nông nghiệp tăng 1,79%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tổng thu ngân sách trong 5 năm đạt hơn 10.000 tỷ đồng. Thu nhập bình đầu người đạt gần 3.000 USD/người/năm.

Bước vào nhiệm kỳ mới 2020 - 2025, Thành phố ưu tiên phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ. Tiếp tục khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực để đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; mở rộng không gian đô thị; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chủ động giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài. Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng TP.Quảng Ngãi sớm trở thành đô thị loại I.

Những năm gần đây TP.Quảng Ngãi đã trở thành bến đỗ của nhiều dự án đầu tư trong cũng như ngoài nước. Sức hút này đến từ đâu, thưa ông?

Một trong những lợi thế thu hút đầu tư của TP.Quảng Ngãi nằm ở vị trí đặc địa, liền kề KKT Dung Quất - địa bàn trọng điểm

phát triển của tỉnh Quảng Ngãi, khu vực miền Trung nói riêng và cả nước nói chung. TP.Quảng Ngãi giữ vai trò là hậu cứ quan trọng về dịch vụ thương mại, nhà ở cho các hoạt động sản xuất của khu vực. Đây là lợi thế quan trọng, động lực để định hướng phát triển Thành phố. Về địa lý kinh tế biển, Thành phố với vị trí mặt tiền hướng ra biển, lại nằm ở trung độ của dải bờ biển Việt Nam thuận lợi trong tiếp cận các luồng hàng hải, ngư trường biển rộng lớn, có cảng kín Sa Kỳ có khả năng thu hút các dịch vụ hậu cần nghề cá; du lịch nghỉ dưỡng biển, đóng tàu...

Ngoài ra, tài nguyên cảnh quan và nhân văn tương đối đa dạng cũng là tiềm năng lớn để phát triển du lịch. Thành phố sau mở rộng đã hội tụ nhiều điều kiện về cảnh quan tự nhiên cùng hệ thống các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh nếu được khai thác đầu tư theo tuyến, cụm du lịch và liên kết với các tuyến du lịch như Lý Sơn, Sa Huỳnh, Đà Nẵng, Hội An... sẽ khơi dậy, đánh thức tiềm năng phát triển của Thành phố.

Định hướng đến năm 2025, Thành phố ưu tiên thu hút đầu tư vào những lĩnh vực nào?

Trên cơ sở những tiềm năng lợi thế sẵn có, giai đoạn từ nay đến năm 2025, Thành phố định hướng thu hút đầu tư vào 2 lĩnh vực chính: Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, nhất là loại hình có giá trị gia tăng cao; phát triển công nghiệp - TTCN gắn với bảo vệ môi trường. Trong đó lĩnh vực dịch vụ du lịch - thương mại sẽ tập trung khuyến khích và kêu gọi đầu tư phát triển theo hướng phù hợp với lợi thế của từng địa phương, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Phát triển dịch vụ theo định hướng quy hoạch 3 khu vực: Đô thị mật độ cao, đô thị xanh và đô thị biển. Tổ chức thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển kinh tế ban đêm; hình thành trung tâm thương mại mới tại khu vực phía Bắc sông Trà Khúc. Tập trung hoàn thiện hạ tầng khu vực trung tâm, KDL biển Mỹ Khê hình thành các tuyến du lịch, các sản phẩm du lịch độc đáo mang bản sắc địa phương. Tập trung phát triển du lịch biển kết hợp với du lịch văn hóa - tâm linh, đưa TP.Quảng Ngãi trở thành đô thị du lịch hấp dẫn. Phấn đấu đến năm 2025, Mỹ Khê trở thành KDL quốc gia. Đầu tư theo hướng xã hội hoá các KDL sinh thái ven sông Trà Khúc, Khu Di tích Chiến khu Rừng dừa nước tại xã Tịnh Khê, KDL bãi biển Tân An.

Đối với lĩnh vực công nghiệp - TTCN, tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với phát triển dịch vụ, đô thị và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt định hướng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng khoa học công nghệ và thu hút nhiều lao động lành nghề. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm truyền thống, đặc trưng của địa phương. Khuyến khích các nhà đầu tư, DN, cơ sở sản xuất kinh doanh tập trung đầu tư, ứng dụng các thiết bị tiên tiến trong lắp ráp, sửa chữa xe ô tô, đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; sản xuất máy móc phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến; sản xuất trang thiết bị điện cơ, điện tử...

Trân trọng cảm ơn ông!



HUYỆN NGHĨA HÀNH

Quyết tâm bứt tốc mạnh mẽ trong nhiệm kỳ mới



Phát huy những thành tựu quan trọng đã đạt được trong nhiệm kỳ 2015- 2020, Đảng bộ và nhân dân huyện Nghĩa Hành đang tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 và mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2020-2025).

BÍCH HẠNH

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của huyện về KT- XH, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng đều đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Kinh tế giữ vững nhịp độ tăng trưởng, tổng giá trị sản xuất năm 2020 đạt 4.214,35 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 1,03% so với cùng kỳ. Đầu tư xây dựng cơ bản có nhiều bước tiến đáng kể; nhiều tuyến đường lớn kết nối hệ thống giao thông liên tỉnh đảm bảo đủ điều kiện lưu thông hàng hóa.

Sau 8 năm thực hiện xây dựng Nông thôn mới (NTM), huyện đã huy động gần 1000 tỷ đồng; 11/11 xã đều đạt chuẩn NTM, đưa Nghĩa Hành cán đích và trở thành huyện đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn huyện NTM vào năm 2018. Sau khi được công nhận huyện NTM, ở nửa cuối nhiệm kỳ 2015- 2020 Nghĩa Hành nỗ lực thực hiện xã NTM nâng cao và khu dân cư kiểu mẫu, phấn đấu đến năm 2030 trở thành huyện NTM nâng cao.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, huyện Nghĩa Hành có diện tích đất sản xuất nông nghiệp tập trung lớn, là điều kiện quan trọng để thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, hình thành các dự án sản xuất tập trung trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ

thuật vào sản xuất, thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao. Huyện khuyến khích đầu tư các dự án nông nghiệp sạch, hữu cơ, phát huy thế mạnh của từng địa phương, xây dựng mỗi xã một sản phẩm chủ lực; tập trung xây dựng cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao có bao tiêu sản phẩm.

Trong lĩnh vực công nghiệp, với lực lượng lao động dồi dào, tỷ lệ qua đào tạo cao, có khả năng đáp ứng nhu cầu về lao động của các dự án đầu tư quy mô lớn trên địa bàn là một lợi thế quan trọng để huyện Nghĩa Hành thu hút các dự án sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hiện trên địa bàn huyện có 2 cụm công nghiệp (CCN), trong đó: CCN Hành Minh-Hành Đức đang trong giai đoạn hoàn thiện hạ tầng để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư; CCN Đồng Dinh quy mô 30 ha có 10 nhà máy đang hoạt động. Toàn huyện có hơn 1.200 cơ sở, hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động địa phương.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu đề ra. Nghĩa Hành cũng là điểm sáng của tỉnh Quảng Ngãi trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với 37/37 trường ở cả 3 bậc học đạt chuẩn. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố theo hướng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đi đôi với đảm bảo nhân lực phục vụ; có 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, 12/12 trạm y tế đều có bác sĩ...

Theo ghi nhận của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành - ông Đinh Xuân Sâm, những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ qua đã củng cố thêm nền tảng vững chắc và những bài học kinh nghiệm quý báu để toàn hệ thống chính trị huyện nhà vững bước vào nhiệm kỳ mới 2020- 2025 với những định hướng mang tính chiến lược và quyết tâm bứt tốc mạnh mẽ hơn, vươn lên thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trong đó, huyện Nghĩa Hành đề ra 2 nhiệm vụ đột phá cần thực hiện gồm: tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và huy động mọi nguồn lực để xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH, nhất là hạ tầng đô thị. Rà soát điều chỉnh để xây dựng bổ sung quy hoạch các ngành, lĩnh vực, đảm bảo khả thi, tầm nhìn, có yếu tố bền vững, ưu tiên quy hoạch mở rộng đô thị, xây dựng chuỗi đô thị kết nối theo chiều sâu với không gian phát triển từng đô thị có tính hỗ trợ cho nhau và quy hoạch phát triển vùng cây ăn quả. Rà soát hạ tầng CCN Đồng Dinh, Hành Minh-Hành Đức để có kế hoạch phát triển, thu hút đầu tư; phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có giá trị gia tăng cao. Phát triển du lịch cộng đồng, gắn với giữ gìn, quảng bá giá trị văn hóa phi vật thể của quê hương. Tích cực xúc tiến đầu tư, xây dựng cổng thông tin điện tử chuyên về thu hút đầu tư; chú trọng tìm kiếm thu hút các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao. ■

Đất lành cho nhà đầu tư



Ông Nguyễn Mạnh Cường,
Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh

Bên cạnh vị trí đắc địa, nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, hệ thống giao thông đồng bộ, thông suốt, huyện Sơn Tịnh còn ghi điểm trong mắt các nhà đầu tư bởi tinh thần cầu thị, tận tâm của lãnh đạo huyện cùng sự quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nỗ lực kiến tạo môi trường lý tưởng cho DN, nhà đầu tư phát triển.

ĐỨC BÌNH

Hội tụ lợi thế

Chia sẻ về tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của Sơn Tịnh, Chủ tịch UBND huyện - ông Nguyễn Mạnh Cường cho biết, Sơn Tịnh chủ yếu phát triển nông nghiệp với hơn 70% dân số sinh sống bằng ngành nghề sản xuất nông nghiệp; vùng nông nghiệp trọng điểm được xác định trên địa bàn các xã: Tịnh Thọ, Tịnh Hiệp, Tịnh Trà, Tịnh Bình và dải đất ven bờ Bắc sông Trà Khúc. Đây là các khu vực có nhiều điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển sản xuất, hình thành nên các khu vực canh tác tập trung, thâm canh, các khu chăn nuôi tập trung, trang trại. Hiện nay, nhiều xã trên địa bàn huyện đang đẩy mạnh khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, từng bước đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi, tạo nguồn nguyên liệu dồi dào phục vụ phát triển công nghiệp chế biến cũng như thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực này.

Ngoài ra, lợi thế thu hút đầu tư của Sơn Tịnh còn nằm ở vị trí đắc địa, giáp ranh phía Bắc TP. Quảng Ngãi nên được hưởng lợi rất lớn từ hệ thống cơ sở hạ tầng nơi đây (nhất là hạ tầng giao thông) cũng như có điều kiện thuận lợi trong tiếp cận các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, đáp ứng hiệu quả yêu cầu của các DN, nhà đầu tư. Trên địa bàn huyện có tuyến QL 1A, đường sắt Bắc - Nam và đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đi qua, đồng thời có một số tuyến giao thông quan trọng theo hướng Đông - Tây kết nối với các khu vực lân cận như: QL 24B, tỉnh lộ 622C, tạo điều kiện thuận lợi trong giao thương trao đổi hàng hóa và có điều kiện đầu tư hình thành các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), các khu dân cư mới, từng bước đô thị hóa, hình thành khu vực phát triển mới.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay của huyện Sơn Tịnh là tập trung cụ thể hóa các chính sách, bảo đảm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo vùng động lực kinh tế hiệu quả, bền vững. Song song đó, huyện chú trọng kiến tạo môi trường thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, tạo động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện có 2 KCN đã đi vào hoạt động gồm KCN Tịnh Phong và Khu liên hợp Công nghiệp - Đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi, thu hút hơn 65 DN sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cho hơn 23.000 lao động. Trong đó VSIP - Quảng Ngãi sau 7 năm hoạt động đã trở thành bến đỗ lý tưởng của các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước, trở thành vùng động lực kinh tế lớn không chỉ của huyện Sơn Tịnh mà còn là hạt nhân trong chiến lược thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp bền vững của tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng với 2 KCN hoạt động hiệu quả, huyện Sơn Tịnh cũng đang triển khai đầu tư CCN Tịnh Bắc (30 ha) và CCN Bình - Thọ (40 ha), tạo tiền đề mời gọi, thu hút các DN vào đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện trong thời gian tới. Đặc biệt, cuối tháng 3 vừa qua, Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi cũng đã có cuộc họp với UBND tỉnh để xuất lập quy hoạch KCN VSIP II làm KCN đa ngành, đa lĩnh vực với tổng diện tích 3.110 ha, nằm trên địa bàn 2 huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh. Trong tương lai gần, KCN VSIP và VSIP II sẽ là bộ đôi "nam châm" giúp thu hút nhà đầu tư.



Sức hút từ hạ tầng và môi trường đầu tư thông thoáng

Với phương châm "hạ tầng đi trước một bước" tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, công tác đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng cơ sở; phát triển hạ tầng công nghiệp được Đảng bộ huyện quan tâm thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Một số công trình quan trọng được đưa vào sử dụng, trong đó có công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính huyện, các trục giao thông chính và trụ sở làm việc các cơ quan; tiến độ giải ngân các nguồn vốn đạt cao, nợ đọng xây dựng cơ bản được khắc phục. Hoàn thành bê tông hóa đường giao thông hơn 187,5 km, đạt 347,2% chỉ tiêu; kiên cố hóa 74,7 km kênh mương nội đồng, đạt 135,8% chỉ tiêu. Phối hợp thực hiện hoàn thành dự án Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, nâng cấp QL 1A, QL 24B, Tỉnh lộ 622C. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu tiến độ để ra. KCN Tịnh Phong, KCN VSIP Quảng Ngãi tiếp tục được tỉnh đầu tư phát triển; CCN Tịnh Bắc đã xây dựng một số hạng mục kết cấu hạ tầng và thu hút DN đầu tư. Lưới điện được cải tạo, nâng cấp, bảo đảm nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân, 100% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.

Để tạo lập môi trường lý tưởng nơi DN, nhà đầu tư có thể "sống tốt, sống khỏe", vấn đề cải cách thủ tục hành chính, đồng hành hỗ trợ DN, nhà đầu tư triển khai dự án trên địa bàn được lãnh đạo huyện Sơn Tịnh đặc biệt chú trọng. Theo đó, huyện công bố, công khai rộng rãi các quy hoạch, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện để DN nắm bắt, khai thác các tiềm năng, lợi thế phát triển tại địa phương, từ đó lựa chọn cơ hội đầu tư phù hợp và hiệu quả. Định kỳ các ngành chức năng của huyện, đặc biệt là Chi cục Thuế huyện tổ chức đối thoại trực tiếp với các DN để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đều được thực hiện công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "một cửa" của huyện và tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, qua đó hạn chế tối đa việc trễ hẹn, sai hẹn gây phiền hà cho tổ chức, công dân. Với nỗ lực không mệt mỏi trong công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng và cải cách hành chính nói chung, trong năm 2020, huyện Sơn Tịnh được UBND tỉnh Quảng Ngãi đánh giá có Chỉ số cải

cách hành chính xếp thứ hạng thứ 4/13 huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh với 68,15/100 điểm.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Ông Cường cho biết, những năm qua vấn đề thu hút các nhà đầu tư luôn được Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm và xem đây là một trong những mục tiêu quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, giai đoạn từ nay đến năm 2025, huyện tiếp tục ưu tiên thu hút đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp, tạo ra chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế ổn định cho người nông dân, nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới. Tập trung thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo nhiệm vụ đột phá mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra. Trong đó chú trọng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ theo hướng có chọn lọc; ưu tiên các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với bảo vệ môi trường; dựa trên thế mạnh về vùng nguyên liệu của huyện, phát triển công nghiệp hỗ trợ tạo chuỗi cung ứng các sản phẩm đầu vào phục vụ cho các khu - CCN trong khu vực. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực; thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu lao động việc làm từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

Ngoài ra, huyện cũng sẽ tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc chức năng, thẩm quyền để cùng với tỉnh tiếp tục thu hút các nhà đầu tư từ nước ngoài vào đầu tư sản xuất kinh doanh tại 2 KCN Tịnh Phong và VSIP Quảng Ngãi; đồng thời tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng CCN Tịnh Bắc và CCN Bình - Thọ để tạo điều kiện thu hút các DN vào đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện. "Trước mắt chúng tôi đang kêu gọi đầu tư vào KCN - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; KCN Tịnh Phong; CCN Tịnh Bắc; CCN Bình - Thọ; Chương trình phát triển đô thị tại Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới; các dự án trong Quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Tịnh đến năm 2030... Với tinh thần cầu thị, lãnh đạo huyện sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư đến với huyện nhà, từng bước đưa Sơn Tịnh trở thành điểm đến lý tưởng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước" - ông Cường nhấn mạnh. ■



HUYỆN TRÀ BỒNG

Nơi hội tụ tiềm năng, lợi thế



**Ông Hoàng Anh Ngọc,
Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng**

Được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh Quảng Ngãi cùng nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn hệ thống chính trị, huyện Trà Bồng hôm nay đã vươn lên gặt hái nhiều thành tựu đáng khích lệ trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, trở thành bến đỗ lý tưởng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

MINH XUÂN

Tiềm năng lớn

Một trong những lợi thế của huyện Trà Bồng nằm ở điều kiện giao thông hết sức thuận lợi, có QL 24C đoạn từ sông Trường - Trà Bồng - Bình Long kết nối với Khu kinh tế Dung Quất và Cảng nước sâu Dung Quất; có đường tỉnh lộ tiếp giáp với các khu công nghiệp của tỉnh. Bên cạnh vị trí đặc địa, huyện còn có điều kiện thiên nhiên và địa lý khá thuận lợi; có quỹ đất chưa khai thác lớn, nhất là đất nông lâm nghiệp khá dồi dào nhưng chưa khai thác hết tiềm năng; có nhiều sản phẩm đặc trưng và cây dược liệu quý hiếm như: sâm bảy lá, gừng gió, chè Trà Nham, quế Trà Bồng...

Ngoài ra huyện còn sở hữu tiềm năng lớn trong phát triển du lịch và dịch vụ, khai thác các cảnh quan sinh thái thiên nhiên, di tích lịch sử văn hoá như: hồ chứa nước Nước Trong; Khu du lịch sinh thái Cà Đam và Thạch Bích đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch; nhiều núi cao và sông suối, thác nước với phong cảnh đẹp như Cà Đam, Trà Bói, Cà Đú, Con Lan... Nơi đây còn là vùng căn cứ cách mạng, nhiều địa danh hiện là di tích kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ được Nhà nước công nhận; là nơi diễn ra Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi lừng lẫy. Về văn hóa, trên địa bàn huyện có nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống, mỗi dân tộc đều có bản sắc và truyền thống riêng đã hình thành nên nền văn hoá khá phong phú, nhiều nét độc đáo. Sự đa dạng của kho tàng văn hoá nghệ thuật dân gian về cơ bản vẫn được bảo tồn và lưu truyền cho đến ngày nay như: Lễ hội mừng lúa mới, đâm trâu, múa cồng chiêng, các loại hình nghệ thuật (hát Xà Ru, à Zoi, trình diễn nhạc cụ truyền thống của dân tộc Co), tổ chức lễ hội Trường Bà ở thị trấn Trà Xuân.... Đây là tiền đề quan trọng để phát triển các loại hình du lịch kết hợp tham quan di tích lịch sử văn hoá, tâm linh, nhân văn và du lịch sinh thái.

Về tài nguyên khoáng sản, dù hiện tại chưa có khảo sát, đánh giá một cách chính xác về lưu lượng cũng như chất lượng tài nguyên song thông qua thực tế khai thác những năm gần đây có thể thấy trên địa bàn huyện có trữ lượng lớn đá granite sử dụng làm vật liệu xây dựng, kể cả cho xây dựng cao cấp; nguồn nước khoáng nóng tự nhiên Thạch Bích đang được khai thác ở quy mô nhỏ; một số mỏ vàng đã từng khai thác nhưng chưa xác định trữ lượng; dồi dào nhất là nguồn nước phục vụ phát triển thủy điện vừa và nhỏ với tổng công suất hàng trăm MW.

Xác định "hạ tầng đi trước một bước" tạo tiền đề cho phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, huyện Trà Bồng dành ưu tiên cho đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng cơ sở. Nhiều công trình quan trọng được đưa vào sử dụng, góp phần to lớn vào việc thay đổi diện mạo đô thị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa trên địa bàn như: Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện; Quảng trường 28/8; Tượng đài 28/8... Các dự án thủy điện trên địa bàn huyện được vận hành tốt (Thủy điện Thiên Tân công suất 11MW; Thủy điện Cà Đú công suất 2,5 MW, Thủy điện Sông Riêng công suất 2,95 MW...).

Bên cạnh đó, ngoài Cụm công nghiệp thị trấn Trà Xuân đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 với diện tích 10 ha, trên địa bàn huyện cũng đã quy hoạch 2 cụm tiểu thủ công nghiệp - làng nghề Trà Dinh (xã Hương Trà) và Đồi Sim (xã Trà Phong), tạo điều kiện thuận lợi cho huyện trong thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động địa phương.



Khánh thành công trình Tượng đài Khởi nghĩa Trà Bông và miền Tây Quảng Ngãi



Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cà Đam có diện tích gần 1.300 ha được quy hoạch tại xã Trà Tân và Trà Bùi, huyện Trà Bông

Tăng cường thu hút ngoại lực cho đầu tư phát triển

Trao đổi với phóng viên, Chủ tịch UBND huyện Trà Bông - ông Hoàng Anh Ngọc cho biết với quyết tâm khởi nghiệp và đồng hành cùng doanh nghiệp (DN), lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều chương trình, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh như: Tổ chức Cà phê doanh nhân; Tổ chức đối thoại với DN để kịp thời chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư của DN. Lãnh đạo tỉnh trong các buổi đối thoại với DN cũng đã yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố cũng tham dự, giải trình và phúc đáp cho DN; qua đó đã tạo được uy tín, thương hiệu riêng của tỉnh trong nỗ lực kiến tạo, khởi nghiệp và đồng hành cùng DN. Về phía huyện Trà Bông đã được lãnh đạo tỉnh mời tham dự đối thoại với các

DN đầu tư trên địa bàn huyện cũng như tham dự các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư do UBND tỉnh tổ chức nên những năm qua huyện cũng đã thu hút được nhiều nhà đầu tư trong các lĩnh vực: thủy điện, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch...

Từ thực tế tại địa phương và trên cơ sở định hướng phát triển giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, huyện Trà Bông dự kiến cùng với tỉnh tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư, các DN tham gia đầu tư trên địa bàn huyện ở một số lĩnh vực, ngành nghề tiềm năng. Cụ thể huyện tập trung kêu gọi, thu hút DN đầu tư vào các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trước mắt ưu tiên đầu tư trong ngành công nghiệp chế biến sử dụng nguyên liệu và lao động tại chỗ (sử dụng sản phẩm quế, ớt, nguyên liệu giấy, cây ăn quả...); hình thành các tổ chức công nghiệp chế tác truyền thống như: đan lát, rèn, mộc, chế biến đá ốp lát và đá xây dựng... Huyện cũng tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các khu, điểm du lịch, loại hình du lịch kết hợp tham quan di tích lịch sử văn hóa, tâm linh, nhân văn và du lịch sinh thái trải nghiệm; thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, dịch vụ, các khu dân cư để từng bước giải quyết nhu cầu về đất ở cho nhân dân trên địa bàn thị trấn Trà Xuân; kêu gọi thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa dự án Quần thể chum di tích lịch sử văn hóa Điện Trường Bà - di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia...

Ông Hoàng Anh Ngọc cho biết quyết tâm của toàn hệ thống chính trị là phải đưa Trà Bông thoát khỏi tình trạng khó khăn vào năm 2025 và thoát

khỏi huyện nghèo trước năm 2030, chính vì vậy việc thu hút các nguồn lực bên ngoài cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà giữ vai trò vô cùng quan trọng. "Chúng tôi cam kết sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất, đồng hành, ủng hộ ý tưởng của các nhà đầu tư; tập thể lãnh đạo UBND huyện nhất trí cao trong vấn đề thu hút, kêu gọi đầu tư; cam kết chỉ đạo, giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương một cách nhanh nhất, đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý các cá nhân, tập thể, đơn vị, địa phương có thái độ thờ ơ, những nhiễu trong quá trình giải quyết thủ tục, hồ sơ của nhà đầu tư. Đối lại, huyện Trà Bông cũng mong muốn các nhà đầu tư phải thể hiện sự tâm huyết, năng lực thật sự trong quá trình đầu tư các dự án trên địa bàn, cùng chung tay xây dựng huyện nhà ngày càng văn minh, giàu đẹp" - ông Hoàng Anh Ngọc nhấn mạnh.■



HUYỆN BA TƠ

Vươn mình mạnh mẽ trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa

Huyện Ba Tơ kết thúc nhiệm kỳ 2015 - 2020 bằng những bước tiến dài, vững chắc, vươn mình mạnh mẽ trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Thành quả này là kết tinh cho cả một quá trình nỗ lực phấn đấu không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện nhà, quyết tâm đưa Ba Tơ trở thành huyện văn minh, giàu đẹp.

CÔNG LUẬN

Gắn tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội

Nhiệm kỳ 2015-2020, tốc độ tăng trưởng GDP của Ba Tơ tăng 8,01%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện (8-9%/năm). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Trong 5 năm qua huyện đã kêu gọi 12 dự án với tổng vốn đăng ký 2.457,6 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư giai đoạn

2015-2020 là 1.044,896 tỷ đồng, đầu tư cho 568 lượt công trình

Cùng với tăng trưởng kinh tế, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư, xây dựng phục vụ yêu cầu phát triển; hệ thống giao thông được mở rộng thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại và giao thương của nhân dân. Thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020, tăng bình quân khoảng 4,5%, trong đó ngân sách huyện hưởng tăng bình quân 0,3%.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế của địa phương cũng có những bước phát triển đáng kể. Huyện đã hoàn thành và giữ chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia hiện nay là 13 trường. 100% xã, thị trấn có trạm y tế có biên chế bác sĩ. Công tác giảm nghèo đạt kết quả khả quan, bình quân giai đoạn 2016-2020 giảm 5%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết (5-7%). Đời sống, thu nhập của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt.

Năm 2018, Ba Tơ vinh dự đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; năm 2019 tổ chức Lễ công bố di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Hre tại thôn Làng Teng, xã Ba Thành. Năm 2020 huyện được Công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia về nghệ thuật trình diễn Chăm 3 của dân tộc Hre.



Dây chuyền sản xuất Nhà máy xẻ đá và tạo hình tại cụm công nghiệp thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ

Để có cơ sở phát triển nhanh và vững chắc, tạo đà cho sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực, trong nhiệm kỳ mới 2021 - 2025 huyện Ba Tơ đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới; triển khai hiệu quả chương trình "Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)" theo hướng sản xuất hàng hóa và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung chỉ đạo xây dựng các khu dân cư, phát triển đô thị, phấn đấu xây dựng thị trấn Ba Tơ đạt một số tiêu chí của đô thị loại IV; đô thị mới Ba Vì tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại V. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương. Song song đó, huyện chú trọng tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ - công chức - viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Không ngừng gia tăng sức hút

Là huyện miền núi nằm về phía Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi, Ba Tơ có diện tích rộng, chiếm 1/5 diện tích toàn tỉnh, chủ yếu là đất rừng 100.271,87 ha (chiếm 88,1% tổng diện tích đất toàn huyện), thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp. Ngoài ra, phát triển du lịch cũng đang là tiềm năng của huyện với các điểm du lịch sinh thái (hồ Tôn Dung, hồ Núi Ngang, thác Tà Mạnh, thác Lê Trinh, thác Lũng Ô, thác Cao Muôn, thảo nguyên Bùi Hui, đèo Viôlắc); các di tích lịch sử liên quan đến cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (Tượng đài khởi nghĩa Ba Tơ tại Quảng

trường 11/3, Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tơ, Nhà đồng chí Trần Quý Hai, Chòi canh Suối Loa, Bến Buôn, khúc sông Liên, Đồn Ba Tơ,...); các đặc trưng văn hóa truyền thống của đồng bào H're (văn hóa phi vật thể múa, hát Ta lêu, Ka chôi, cồng chiêng, lễ hội mừng lúa mới, lễ hội cầu mưa, đám cưới, đàn Brooc, sáo,...); văn hóa vật thể nghề dệt thổ cẩm, sản phẩm từ nghề đan, lát, cung tên, giáo mác, đồ đồng; văn hóa ẩm thực của đồng bào H're...

Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ - ông Phạm Xuân Vinh cho biết huyện xác định rõ thu hút đầu tư là một trong những yếu tố tiên quyết nhằm khai thác hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế sẵn có, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, thời gian qua huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đồng hành và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp (DN). Theo đó, huyện công khai các quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng để DN, nhà đầu tư kịp thời nắm bắt thông tin, tìm kiếm cơ hội đầu tư; tạo quỹ đất sạch, mặt bằng sạch kêu gọi DN đầu tư vào các cụm công nghiệp, hướng dẫn các DN về thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền của huyện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hệ thống giao thông, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển văn chuyển hàng hóa, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương về nguồn nguyên liệu trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa cũng luôn được duy trì và thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch; triển khai việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng trong cơ quan hành chính nhà nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Huyện tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất 1 lần/quý với các DN, hộ kinh doanh để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; đồng thời vận dụng các cơ chế chính sách của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế địa phương để hỗ trợ DN và người dân đến đầu tư, làm ăn tại huyện nhà một cách nhanh, thuận lợi và hiệu quả nhất.

Nhờ đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN nên công tác thu hút đầu tư của huyện Ba Tơ đã đạt được kết quả đáng khích lệ, trở thành điểm sáng trong phát triển kinh tế địa phương. Trong xu thế hội nhập với yêu cầu phát triển nhanh, đột phá, để thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, giai đoạn từ nay đến năm 2025 Ba Tơ sẽ dành ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh của huyện như: lâm nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch và tiểu thủ công nghiệp. Huyện sẽ có các cơ chế chính sách cụ thể để kêu gọi, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tạo điều kiện thuận lợi nhất để huy động mọi nguồn lực trong xã hội, trong nhân dân nhằm phục vụ mục tiêu phát triển và thực hiện đa dạng hóa hình thức huy động vốn, chú trọng huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; khai thác có hiệu quả nguồn quỹ đất để tái đầu tư cho phát triển hạ tầng đô thị. Với cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư hấp dẫn cùng nỗ lực cải cách hành chính, hoàn thiện hệ thống hạ tầng, vững tin Ba Tơ sẽ sớm trở thành "bến đỗ" lý tưởng của các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước.■



Đưa Bình Sơn sớm trở thành thị xã văn minh, giàu đẹp



Ông Đỗ Thiệt Khiêm, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn

Mặc dù sở hữu tiềm năng lợi thế dồi dào cho phát triển kinh tế, thu hút đầu tư song huyện Bình Sơn cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển. Không chùn bước trước gian khó, toàn hệ thống chính trị huyện nhà vẫn nêu cao tinh thần đoàn kết, gắn bó, phát huy năng lực, trí tuệ tập thể góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, phấn đấu đưa Bình Sơn sớm trở thành thị xã.

BÍCH HẠNH

Điểm đến lý tưởng của nhà đầu tư

Nằm ở cửa ngõ phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn gây ấn tượng với nhà đầu tư bởi nơi đây chính là đại bản doanh của Khu kinh tế (KKT) Dung Quất - hạt nhân thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng - Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói chung. Nhiều năm qua,

dòng vốn đầu tư từ các tập đoàn lớn trong cũng như ngoài nước đổ vào Dung Quất ngày càng nhiều, trong đó có những dự án quy mô, ứng dụng kỹ thuật cao như: Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Công nghiệp nặng Doosan, Khu phức hợp Công nghiệp - dịch vụ - đô thị VSIP, Khu liên hợp Sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất... Ngày 30/10/2020, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 1701/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, KKT Dung Quất được mở rộng với tổng diện tích lên đến 45.332 ha, trở thành khu vực phát triển kinh tế năng động, đột phá, hiện đại, hiệu quả và bền vững, có vị thế là một trung tâm kinh tế động lực của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và của cả nước, với nhiều dự án lớn, mang tính động lực. Đây cũng chính là lợi thế nổi bật của huyện Bình Sơn trong thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, một phần lớn diện tích đất thuộc địa bàn huyện Bình Sơn có dự án Khu công nghiệp (KCN) VSIP II Quảng Ngãi nhằm mục tiêu mở rộng liên kết vùng với KKT Dung Quất và phát triển công nghiệp phụ trợ. Đây cũng được xem là lợi thế rất lớn để phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư vào huyện nhà.

Cùng với KKT Dung Quất, KCN VSIP II Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn còn tiếp giáp với KKT mở Chu Lai (Quảng Nam), tạo bệ phóng cho tăng trưởng kinh tế huyện nhà thông qua tận dụng thế mạnh liên kết vùng với các KKT trọng điểm





nhệm vụ trọng tâm về phát triển KKT Dung Quất, huyện đã chủ động phối hợp với Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng 672 ha, với kinh phí khoảng 1.398,224 tỷ đồng để thực hiện các dự án quan trọng như: nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; đường Tri Bình - cảng Dung Quất; đường Dung Quất - Sa Huỳnh; Khu liên hợp thép Hòa Phát - Dung Quất... Đồng thời chủ động phối hợp trong công tác quản lý đất đai, bảo đảm an ninh trật tự, giải quyết những vướng mắc và các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân và chính sách an sinh xã hội. Nhiều dự án, công trình hoàn thành và đi vào hoạt động, sản xuất, tạo động lực

miền Trung. Đặc biệt tỉnh Quảng Ngãi nói chung - huyện Bình Sơn nói riêng sẽ được chấp đôi cánh phát triển hơn nữa khi Sân bay Chu Lai được đầu tư, nâng cấp trở thành trung tâm hàng hóa hàng không tầm Đông Nam Á theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đây cũng chính là cơ hội vàng để Chu Lai và các khu vực phụ cận như Bình Sơn vươn mình đón làn sóng đầu tư FDI từ khắp các quốc gia trên thế giới.

Quyết tâm tạo lập nhiều thành tựu lớn lao hơn

Trên cơ sở khai thác và phát huy triệt để mọi tiềm năng lợi thế sẵn có, qua 5 năm triển Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, huyện Bình Sơn đã gặt hái được những thành tựu nổi bật trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt Nghị quyết đề ra. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 17.711,84 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010), so với năm 2015 tăng 73,47%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 11,65%; bình quân thu nhập đầu người đến năm 2020 đạt khoảng 50,1 triệu đồng/người/năm, gấp 1,4 lần so với năm 2015.

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng trưởng ổn định, bình quân tăng 5,98%, cao hơn so với bình quân chung của tỉnh. Bình Sơn tập trung phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế, giá trị kinh tế cao và phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của huyện. Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp và xây dựng đạt 6.171,64 tỷ đồng, tăng bình quân 12,45%/năm. Riêng Cụm công nghiệp (CCN) Bình Nguyên đã thu hút 13 dự án đăng ký đầu tư (tăng 1 dự án so với đầu nhiệm kỳ), tổng giá trị sản xuất trong CCN đạt 525 tỷ đồng, giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động địa phương.

Trong nhiệm kỳ qua, huyện Bình Sơn đã thu hút được 12 dự án (không tính KKT Dung Quất) với tổng kinh phí đầu tư khoảng 2.075 tỷ đồng; cấp 1.486 giấy đăng ký kinh doanh, với tổng vốn đăng ký 332,4 tỷ đồng. Thực hiện

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, Huyện ủy Bình Sơn xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề về tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020. Theo đó, đã đề ra nhiều giải pháp về bố trí nguồn vốn, tranh thủ nguồn vốn cấp trên và vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư phát triển; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 15.448,85 tỷ đồng. Một số dự án trọng điểm xác định trong Nghị quyết được đầu tư, xây dựng, tạo diện mạo mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện như: Kè chống sạt lở sông Trà Bồng và Khu dân cư Bắc sông Trà Bồng; mở rộng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng tại CCN Bình Nguyên; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở các xã phía Tây của huyện... Kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Châu Ổ được ưu tiên đầu tư xây dựng với tổng kinh phí 994,607 tỷ đồng, đưa thị trấn Châu Ổ đạt 48/59 tiêu chí đô thị loại IV (tăng 6 tiêu chí so với đầu nhiệm kỳ). Chủ động phối hợp với Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị Vạn Tường và đã được công nhận đô thị loại V; phối hợp từng bước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Dốc Sỏi.

Cùng với phát triển đô thị, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới được đẩy mạnh thực hiện. Tổng vốn đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 là trên 1.600 tỷ đồng; đưa 19/24 xã đạt tiêu chí quốc gia về xây dựng Nông thôn mới. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được chăm lo; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng cao, tình hình trật tự an toàn xã hội, quốc phòng an ninh được giữ vững.

Theo ghi nhận của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn - ông Đỗ Thiết Khiêm, những “quả ngọt” gặt hái được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 sẽ là bệ phóng vững chắc để toàn hệ thống chính trị huyện Bình Sơn bước vào nhiệm kỳ 2020 - 2025 với quyết tâm tạo lập nhiều thành tựu to lớn hơn, vẻ vang hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn, phấn đấu đưa Bình Sơn trở thành thị xã vào năm 2025. ■



Diện mạo mới, sức sống mới trên quê hương Mộ Đức



Ông Phạm Ngọc Lân, Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức

Nhiệm kỳ 2015- 2020, Đảng bộ và nhân dân huyện Mộ Đức đã nỗ lực phấn đấu gặt hái nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân. Trong giai đoạn này, nhiều dự án công nghiệp, thương mại, dịch vụ đã được đầu tư và đưa vào hoạt động, góp phần mang lại diện mạo mới, sức sống mới cho vùng quê Mộ Đức anh hùng.

DUY ANH

Theo ghi nhận của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức - ông Phạm Ngọc Lân, trong 5 năm qua nền kinh tế huyện đã có sự chuyển biến rõ nét; giá trị sản xuất hàng năm tăng bình quân 9% - 10%; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Huyện thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, chú trọng thu hút đầu tư vào phát triển

nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Công cuộc tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần mang lại diện mạo mới đầy khởi sắc cho nông thôn huyện nhà.

Nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, những năm qua hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư, nhất là trung tâm thị trấn và khu vực phía Đông. Nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngày càng đa dạng. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông có bước chuyển biến đáng kể, trong đó hạ tầng giao thông kết nối vùng kinh tế phía Đông - phía Tây và trung tâm thị trấn từng bước được hoàn thiện; không gian đô thị Mộ Đức được mở rộng góp phần thay đổi bộ mặt đô thị, tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, từng bước nâng cao chất lượng đời sống vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân. Các tuyến đường giao thông nông thôn được bê tông hóa, hoàn thành các tiêu chí Nông thôn mới; giao thông được đầu tư theo quy hoạch, góp phần rất lớn cho phát triển kinh tế - xã hội.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 3 cụm công nghiệp (CCN) được hình thành với tổng diện tích 84,442 ha. Trong đó 2 CCN Quán Lát và Thạch Trụ đã được giải phóng mặt bằng để đầu tư hạ tầng, từ đó thu hút các dự án sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn; giá trị sản xuất công nghiệp hàng năm chiếm khá cao trên tổng giá trị sản xuất công nghiệp của huyện, giải quyết việc làm cho 400 lao động địa phương. Đây cũng chính là tiền đề vững chắc để lĩnh vực công nghiệp của huyện phát triển trong những năm tiếp theo.

Với sự vào cuộc của các cấp các ngành, đến nay huyện Mộ Đức đã thu hút 53 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký 3.578,9 tỷ đồng, trong đó có 16 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, tổng vốn đăng ký 1.659,9 tỷ đồng; 37 dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.919 tỷ đồng. Ngoài ra còn có các dự án khác đang trong giai đoạn khảo sát xin chủ trương đầu tư. Các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn trong cả lĩnh vực nông nghiệp lẫn công nghiệp theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong nhiệm kỳ qua đã và đang phát huy hiệu quả. Cùng với phát triển kinh tế, các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách đối với người có công và các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 11,7% đầu nhiệm kỳ xuống còn 4,5%. Quốc phòng, an ninh được củng cố, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ qua là tiền đề quan trọng đồng thời cũng là động lực thúc đẩy toàn hệ thống chính trị huyện Mộ Đức tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII (nhiệm kỳ 2021 - 2025), tập trung vào 5 nhiệm vụ trọng tâm



và 3 khâu đột phá để đưa Mộc Đức trở thành huyện phát triển của tỉnh Quảng Ngãi và đạt chuẩn huyện Nông thôn mới vào năm 2025. Theo đó, huyện chú trọng phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại gắn với xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu, khâu đột phá là nông nghiệp sạch, hữu cơ. Phát triển thương mại, dịch vụ, điểm dừng chân gắn với đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp; mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các CCN, các điểm kinh tế, khâu đột phá là phát triển công nghiệp chế biến nông sản. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, kiến tạo, phục vụ, thúc đẩy xây dựng Chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; khâu đột phá là nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và chất lượng giáo dục phổ thông, tổ chức bán trú, giáo dục ngoại ngữ và ứng dụng kỹ năng số.

Bên cạnh đó, huyện Mộc Đức tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và ưu tiên kêu gọi đầu tư các dự án về công nghiệp chế biến tại các CCN, tạo động lực cho nông nghiệp của huyện phát triển. Kêu gọi, khuyến khích đầu tư phát triển các vật liệu xây dựng mới, chế biến gỗ, may mặc, da giày... vào CCN Quán Lát. Khuyến khích đầu tư phát triển mạnh du lịch biển, du lịch nông nghiệp, du lịch gắn với các lễ hội ẩm thực, lễ hội ngày mùa; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm ở suối nước nóng Thạch Trụ, núi Long Phụng, làng văn hóa du lịch Dương Quang, di chỉ văn hóa Sa Huỳnh tại xã Đức Thắng; du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng tại xã Đức Lợi... Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có sản phẩm du lịch, gắn kết với các chuỗi du lịch của tỉnh. Huyện cũng sẽ huy động tối đa nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, chú trọng các công trình ở vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế phía Đông, phía Tây huyện và các dự án mang tính đòn bẩy cho các vùng lân cận có điều kiện phát triển. ■



**Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi
thăm trang trại bò sữa
Vinamilk Quảng Ngãi
(tại huyện Mộc Đức)**



KKT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI

Khẳng định vai trò động lực của nền kinh tế



Giai đoạn 2016 - 2020, vượt qua bao khó khăn, thách thức, Khu kinh tế (KKT) Dung Quất và các Khu công nghiệp (KCN) Quảng Ngãi vẫn tiếp tục khẳng định vai trò động lực của nền kinh tế, tạo bộ phận thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách địa phương. Theo ghi nhận của ông **Đàm Minh Lễ** - Phó Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, những thành quả đạt được sẽ tạo nền tảng vững chắc để các KCN, KKT vươn ra đón đầu làn sóng đầu tư từ các quốc gia trên thế giới và tiếp cận các doanh nghiệp (DN) FDI đang tìm kiếm thị trường đầu tư mới sau dịch bệnh. **Công Luận** thực hiện.

Ông có thể cho biết những kết quả nổi bật trong hoạt động phát triển và thu hút đầu tư vào các KCN - KKT tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020?

Giai đoạn 2016-2020 được xem là giai đoạn đột phá, phát triển vượt bậc của KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; trong đó, nổi bật nhất là thu hút đầu tư với 167/355 dự án (chiếm khoảng 47% tổng số dự án đã đăng ký đầu tư vào KKT, KCN), tổng vốn đăng ký đầu tư 6,6/14,43 tỷ USD (chiếm 45,7% tổng vốn đăng ký đầu tư từ khi thành

lập đến nay).

Việc thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) có nhiều khởi sắc với 33/58 dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chiếm khoảng 60% tổng số dự án đã đăng ký đầu tư vào KKT, KCN) với tổng vốn 0,85 tỷ USD/1,87 tỷ USD (chiếm 45% tổng vốn đăng ký đầu tư từ khi thành lập đến nay). Các dự án sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư triển khai rất nhanh, nên số lượng các DN đi vào hoạt động hàng năm tăng lên đáng kể; trong đó có một số dự án đầu tư lớn, trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo bước phát triển vượt bậc của KKT Dung Quất và là hạt nhân thúc đẩy phát triển KT - XH của tỉnh như: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất; Bến cảng tổng hợp-container Hòa Phát Dung Quất và các dự án FDI tại KCN VSIP Quảng Ngãi...

Bên cạnh lĩnh vực thu hút đầu tư thì tình hình triển khai của các dự án mới cũng được xem là tiêu chí quan trọng để đánh giá sự thành công của KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi. Từ năm 2017 đến nay, vốn thực hiện mỗi năm trên 1 tỷ USD/năm. Đến nay tại KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã có 218 dự án của 169 DN đi vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm cho 26.700/52.400 lao động (chiếm 50% tổng số lao động trên địa bàn).

Với những nỗ lực của Ban quản lý và các nhà đầu tư hạ tầng, thời gian qua hệ thống hạ tầng kỹ thuật các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến mạnh mẽ ra sao?

Đến thời điểm hiện tại, hệ thống đường giao thông chính bên trong KKT Dung Quất đã được đầu tư đồng bộ. Hệ thống giao thông kết nối trong nước và quốc tế cũng được quan tâm đầu tư giúp cho việc đi lại thuận lợi hơn. Đường cao tốc Quảng Ngãi-Đà Nẵng đã đưa vào hoạt động vào tháng 9/2018.

Cùng với đó, Sân bay Chu Lai nằm ở phía bắc KKT Dung Quất cũng đã tăng nhiều chuyến bay trong ngày đi Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh. Đặc biệt quy hoạch Sân bay Chu Lai đến năm 2025 trở thành Cảng hàng không quốc tế và là trung tâm trung chuyển, vận tải hàng hóa lớn của Việt Nam sẽ mang đến cơ hội vàng để 2 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi vươn mình đón làn sóng đầu tư FDI từ khắp các quốc gia trên thế giới.

Về cảng biển, hiện Cảng nước sâu Dung Quất đang có 3 bến cảng tổng hợp và 5 bến cảng chuyên dùng đang hoạt động, đã tiếp nhận được tàu có công suất 50.000-70.000 tấn. Riêng Cảng Hòa Phát sẽ tiếp nhận được tàu có công suất 200.000 tấn và đang triển khai bến cảng container với tổng vốn đầu tư 160 triệu USD...

Cùng với hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, giai đoạn 2016 - 2020, Ban Quản lý đã thực hiện mời gọi, thu hút các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN để đầu tư vào KKT Dung Quất như: dự án Khu đô thị-công nghiệp Dung Quất do Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt làm chủ đầu tư; dự án KCN Bình Hòa - Bình Phước do nhà đầu tư Hàn Quốc làm chủ đầu tư; dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Phố Phong...

Việc đầu tư hoàn thiện các hạng mục công trình hạ tầng tại KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã góp phần giải quyết các vấn đề về hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội phục vụ thu hút đầu tư cho nhà đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của DN; đồng thời giải



quyết kíp thời các vấn đề phát sinh, bức xúc nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống của nhân dân trong vùng.

Với phương châm "hạ tầng đi trước một bước", thời gian tới tỉnh tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng KKT Dung Quất, nhất là nguồn lực của các nhà đầu tư, kinh doanh hạ tầng; ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách hàng năm để phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đồng thời tập trung đầu tư hạ tầng xã hội. Tiếp tục huy động nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trục chính đối ngoại mang tính liên kết vùng và có sức lan tỏa, làm cơ sở hình thành và phát triển quỹ đất dọc theo các tuyến đường phục vụ kêu gọi và thu hút đầu tư, phát triển KT -XH.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, Ban Quản lý có gặp trở ngại nào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển KCN, KKT và Ban có đề xuất, kiến nghị gì gửi đến các cấp chính quyền nhằm tháo gỡ những vướng mắc này?

Bất cập về cơ chế, chính sách, vướng mắc về pháp luật là "nút thắt" chung của nhiều tỉnh trong cả nước hiện nay; đặc biệt là vướng mắc về đất đai, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất đối với các dự án đầu tư... Đối với KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, mặc dù sở hữu tiềm năng, lợi thế thu hút đầu tư rất lớn song chúng ta vẫn chưa đầu tư đúng mức để phát huy những thế mạnh này.

Cụ thể hạ tầng giao thông kết nối giữa KKT, KCN trong và ngoài tỉnh còn rất yếu kém; hệ thống giao thông nối kết trong tỉnh chưa đáp ứng cho tình hình phát triển, chưa tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp. Quốc lộ 1A qua KCN Tịnh Phong, VSIP thì quá hẹp, luôn quá tải và mất an toàn; đường ven biển bao năm vẫn chưa thông, ngay cả đoạn đường kết nối giữa KKT Dung Quất và TP.Quảng Ngãi... nên chưa khai thác được tiềm năng du lịch, đô thị. Đường cao tốc hơn 2 năm đi vào hoạt động, nhưng đoạn nối kết với KKT Dung Quất vẫn chưa xong. Nguồn lực bố trí đầu tư hạ tầng chính của KKT cũng giảm xuống rất nhiều. Giao thông nối kết với khu vực miền Trung - Tây Nguyên cũng chưa được đầu tư đúng mức. Thêm vào đó các dự án động lực như Mỏ rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy xử lý khí và các Tổ hợp điện khí... chậm triển khai đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình đầu tư, phát triển của KKT Dung Quất và các KCN trên địa bàn... Đây là những trở ngại làm chậm sự phát triển của KKT Dung Quất nói riêng - tỉnh Quảng Ngãi nói chung trong thời gian qua, do vậy rất

mong lãnh đạo tỉnh, Chính phủ cần đặc biệt quan tâm khắc phục trong giai đoạn sắp tới.

Để đón làn sóng đầu tư từ các quốc gia trên thế giới và tiếp cận các DN FDI đang tìm kiếm thị trường đầu tư mới sau dịch bệnh, thời gian tới Ban Quản lý sẽ triển khai những giải pháp trọng tâm nào?

Để KKT Dung Quất tiếp tục là địa điểm hấp dẫn của các nhà đầu tư, khẳng định vai trò động lực thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực trọng điểm miền Trung - đây là định hướng chiến lược lớn rất cần sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh Quảng Ngãi và tập thể lãnh đạo, người lao động Ban Quản lý.

Thời gian tới, tỉnh tập trung điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; khơi dậy những tiềm năng, thế mạnh của KKT về vị trí chiến lược, kết nối giao thông, cơ chế chính sách, nguồn nhân lực... Hoàn thiện hệ thống giao thông nối kết thuận lợi trong KKT, trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là tuyến đường kết nối với Tây Nguyên. Cần sớm triển khai thông tuyến đường Quảng Ngãi - Kon Tum - tuyến đường liên kết quan trọng, cũng là tuyến đường hướng biển của các khu vực nam Lào, bắc Campuchia, đông bắc Thái Lan, góp phần thúc đẩy phát triển Hành lang kinh tế Đông Tây.

Song song đó tỉnh tập trung chỉ đạo đầu tư hoàn thiện hạ tầng và khai thác hiệu quả cảng biển nước sâu Dung Quất. Khi Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát đi vào hoạt động, cảng Dung Quất sẽ sôi động, do đó cần sớm hình thành cảng container gắn với cảng nước sâu để giải quyết bài toán vận chuyển hàng hóa tuyến biển, giảm chi phí giá thành, tăng tính cạnh tranh và hiệu quả khi đầu tư vào Dung Quất. Đồng thời tập trung vốn để sớm hoàn thành tuyến đường kết nối với cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đặc biệt là tuyến đường ven biển Dung Quất - Mỹ Khê. Đây là tuyến đường rất tiềm năng thúc đẩy phát triển kinh tế và là tuyến đường du lịch quan trọng của tỉnh...

Về phía Ban Quản lý, chúng tôi tiếp tục tập trung hỗ trợ cho các dự án lớn, dự án động lực được triển khai thuận lợi, hiệu quả bởi các dự án này có sức lan tỏa trong thu hút đầu tư. Đặc biệt là phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng trong công tác xúc tiến đầu tư đồng hành hỗ trợ xử lý các vướng mắc kịp thời để DN hoạt động hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn ông!

DUNG QUAT ECONOMIC ZONE AND QUANG NGAI INDUSTRIAL ZONES

Affirming Important Role in Economic Development



In 2016 - 2020, overcoming numerous difficulties and challenges, Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones reaffirmed their driving role in the economy and created a launchpad to attract investors, develop business, create jobs for local workers and increase budget revenue. Mr. **Dam Minh Le**, Deputy Director of the Management Board of Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones, said these achievements will create a solid foundation for industrial zones and economic zones to magnetize investment flows from other countries in the world and approach FDI firms seeking new investment markets after the epidemic. **Cong Luan** reports.

Could you please tell us about outstanding results of development and investment attraction in Quang Ngai province-based economic and industrial zones in 2016-2020?

2016-2020 witnessed groundbreaking and outstanding development of Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones, which drew 167 out of 355 projects (accounting for about 47% of projects in economic and industrial zones) and US\$6.6 billion out of US\$14.43 billion (accounting for 45.7%).

The province granted 33 out of 58 foreign direct investment (FDI) projects (accounting for 60% of projects in economic and industrial zones) with US\$85 billion out of US\$1.87 billion (45%). Licensed projects are deployed very quickly, resulting in many projects coming into operation a year. Some key projects are driving

forces for local socioeconomic development, including Hoa Phat Dung Quat iron and steel complex, Hoa Phat Dung Quat container terminal and FDI projects in VSIP Quang Ngai Industrial Park.

Beside investment attraction, the implementation of licensed projects is also considered an important criterion to gauge the success of Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones. Since 2017, the disbursed fund exceeded US\$1 billion. Up to now, Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones are seeing 218 projects invested by 169 companies in operation and employing 26,700 out of 52,400 workers (accounting for 50% of total workers in the locality).

With the efforts of the Management Board and infrastructure investors, how dramatically has the technical infrastructure system in economic and industrial zones in the province changed over the past time?

To date, the main traffic system inside Dung Quat Economic Zone has been invested synchronously. The domestic and international transport system has also been invested to facilitate travel and freight transportation. Quang Ngai - Da Nang Expressway was put into operation in September 2018.

Besides, Chu Lai Airport in the north of Dung Quat Economic Zone has also increased daily flights to Hanoi and Ho Chi Minh City. Especially, Chu Lai Airport is planned to become an international airport by 2025 and a major transshipment and freight center of Vietnam, expected to create a golden opportunity for Quang Nam and Quang Ngai provinces to draw more FDI flows in the world.

Dung Quat deep-water port currently comprises three general ports and five specialized ports in operation, capable of receiving ships of 50,000-70,000 tons. Hoa Phat terminal, planned to accommodate ships of 200,000 tons, has a container wharf deployed at a total investment cost of US\$160 million.

While completing the transport infrastructure network, in the 2016-2020 period, the Management Board of Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones managed to attract investors to invest in industrial park infrastructure in Dung Quat Economic Zone, including Dung Quat Industrial and Urban Area invested by Hoang Thinh Dat Joint Stock Company, Binh Hoa - Binh Phuoc Industrial Park invested by a South Korean investor and Pho Phong Industrial Park.

Infrastructure investment in Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones has helped provide traffic infrastructure and social infrastructure to attract investors and enterprises in addition to solving emerging and pressing issues relating to people's livelihoods.

Knowing that infrastructure must be built before the advent of investors, the province will continue to mobilize resources for synchronous infrastructure investment in Dung Quat Economic Zone, especially from infrastructure investors and operators; allocate prioritized State funding for synchronous infrastructure



development; and focus on social infrastructure investment.

Beside these advantages, has the Management Board confronted any obstacles in administration? Do you have any suggestions and recommendations to authorities at all levels to remove such impediments?

Policy shortcomings are common "bottlenecks" of many provinces in the country today, especially those relating to land. Despite great potential and advantages to entice investment flows, Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones have not been sufficiently invested to capitalize on these strengths.

Specifically, the transport infrastructure that connects economic and industrial zones with other localities in Quang Ngai and other provinces is still very weak. The transport system has not yet met development needs and created a driving force to promote industrial development. National Highway 1A running through Tinh Phong and VSIP industrial parks is too narrow, always overloaded and unsafe. The coastal road has not been open for many years, even the section linking Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai City, resulting in untapped tourism and

urbanization. The expressway has been open to traffic for two years, but the section linked to Dung Quat Industrial Park has not been completed. Investment resources for infrastructure of Dung Quat Economic Zone have also been greatly reduced. The traffic connectivity to the Central Coast and Central Highlands has not been properly invested for many years.

Additionally, the delayed implementation of dynamic projects such as expanded Dung Quat oil refinery and gas power plant has greatly affected the investment and development of Dung Quat Economic Zone and Quang Ngai Industrial Zones. These obstacles have slowed down the development of Dung Quat Economic Zone in particular and Quang Ngai province in general in recent years. Hopefully, provincial leaders and the Government should give solutions to these in the near future.

In order to catch the investment wave from countries and territories around the world and approach FDI enterprises seeking new investment markets after the epidemic, what key solutions will the Management Board implement in the coming time?

To make Dung Quat Economic Zone an attractive destination for investors and affirm its driving role in promoting economic development in the central key region, this is a major strategic approach that needs the attention and direction of the Government and Quang Ngai province and the effort of leaders and employees of the Management Board.

In the coming time, the province will revise the master plan for Dung Quat Economic Zone to 2035, with a vision to 2050; arouse its potential strengths of strategic location, traffic connectivity, policies and human resources; and complete a convenient transportation system, especially routes to the Central Highlands. It is necessary to soon deploy the Quang Ngai - Kon Tum route - an important link to the sea for localities in southern Laos, northern Cambodia and northeastern Thailand, thus promoting the development of the East - West Economic Corridor.

At the same time, the province will focus on infrastructure investment and effectively operate Dung Quat deep-water seaport. When Hoa Phat Iron And Steel Production Complex comes into operation, Dung Quat Port will be active as a result. So, it is necessary to soon establish a container port with a deep-water port to serve sea freight transport, reduce costs and increase competitiveness and operation for tenants in Dung Quat. At the same time, Quang Ngai province will invest to complete traffic routes linked with Da Nang - Quang Ngai Highway, especially the Dung Quat - My Khe coastal route, which is important to develop tourism.

The Management Board will continue supporting large and dynamic projects that are deployed smoothly and effectively because these projects are magnetic to parts vendors. Especially, it will closely coordinate with infrastructure business investors in infrastructure promotion and troubleshooting in a timely manner to enable tenants to work effectively.

Thank you very much!

Hướng đến Kho bạc điện tử

Để thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước (KBNN) đến năm 2020, những năm qua KBNN Quảng Ngãi chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào hoạt động nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tạo tiền đề cho xây dựng thành công Kho bạc điện tử.

ĐỨC BÌNH

Ông Nguyễn Văn Cẩn - Giám đốc KBNN Quảng Ngãi cho biết đối với ngành Tài chính nói chung và hệ thống KBNN nói riêng, việc chuyển đổi số không chỉ tạo điều kiện cho KBNN tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ, thành tựu công nghệ kỹ thuật số hiện đại mà còn có tác động tích cực làm thay đổi cách thức tương tác giao dịch giữa các đơn vị sử dụng ngân sách với KBNN, giữa KBNN với các cơ quan, đơn vị một cách tức thời với tính tin cậy cao thông qua các phương thức mã hóa, xác thực mạnh.



**Ông Nguyễn Văn Cẩn,
Giám đốc KBNN Quảng Ngãi**

Nhận thức rõ điều này, KBNN Quảng Ngãi luôn nỗ lực thực hiện tốt công tác CCHC, quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng CNTT là nền móng xuyên suốt của lộ trình phát triển, trên các nền tảng ứng dụng nghiệp vụ chuyên môn về tính xung quanh hệ thống lõi là Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), đáp ứng các hạng mục nghiệp vụ theo cấu trúc của hệ thống Chính phủ điện tử (hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, điện tử song phương, liên kho bạc và bù trừ điện tử; dịch vụ công trực tuyến và tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;...), đảm bảo đáp ứng yêu cầu thanh toán nhanh chóng, chính xác và an toàn, hiệu quả trên hệ thống. Tối ưu hóa hạ tầng CNTT theo xu hướng ảo hóa và điện toán đám mây, nâng cao tính linh hoạt của hạ tầng CNTT, đáp ứng yêu cầu thay đổi của các hoạt động nghiệp vụ và mở rộng hệ thống CNTT. Đồng thời nghiên cứu và triển khai theo lộ trình giải pháp cho phép các đối tượng nộp NSNN thực hiện khai báo thông tin liên quan đến khoản nộp NSNN trên các chương trình ứng dụng của Bộ Tài chính để tách bạch thông tin phục vụ cho việc quản lý thu NSNN với các thông tin thanh toán.

Cùng với tăng cường ứng dụng CNTT, trên cơ sở bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Tài chính, KBNN, UBND tỉnh, KBNN Quảng Ngãi đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để CCHC, hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ. Trong đó, trọng tâm là cải cách quy trình TTHC về thu, chi NSNN theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch nhằm giảm thiểu thời gian, thủ tục và chi phí thực hiện TTHC cho các đơn vị dự toán ngân sách, chủ đầu tư và người dân trong giao dịch với hệ thống KBNN. Tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình "một cửa, một giao dịch viên", đảm bảo

tuân thủ nguyên tắc khách hàng khi đến giao dịch với KBNN chỉ làm việc với một công chức kiểm soát chi của KBNN nơi đơn vị mở tài khoản (bao gồm cả hồ sơ chi đầu tư và chi thường xuyên). Ngoài ra thực hiện Công văn số 4025/KBNN-KSC ngày 17/8/2018 của KBNN, KBNN Quảng Ngãi đã chỉ đạo rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục thanh toán trong 1 ngày (bộ phận Kiểm soát chi 1/2 ngày, bộ phận Kế toán 1/2 ngày).

Tính đến nay, KBNN Quảng Ngãi đã hoàn thành kết nối 100% đơn vị sử dụng NSNN thuộc đối tượng giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ lượng giao dịch chi NSNN đi qua dịch vụ công trực tuyến đạt 100%; trung bình mỗi ngày phát sinh khoảng 2.000 giao dịch. Đồng

thời tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; số thu, chi NSNN bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN chỉ còn chiếm tỷ lệ dưới 1%.

Toàn bộ các hoạt động quản lý, quản trị, cung cấp dịch vụ của KBNN đều được thực hiện trên nền tảng CNTT hiện đại, có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan. KBNN cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để đổi mới, hiện đại đơn vị ngành, triển khai nhiệm vụ chính phủ điện tử và cải cách TTHC theo hướng số hóa (tiêu chuẩn ISO), cơ chế một cửa nhận, trả kết quả hồ sơ thông qua các giao dịch điện tử trực tuyến. Về TTHC đã cắt giảm được 41 thành phần hồ sơ, bãi bỏ một số chỉ tiêu của 43 mẫu tờ khai TTHC; giảm thời hạn giải quyết của tất cả TTHC; bổ sung thêm quy định việc gửi, nhận và trả kết quả kiểm soát chi NSNN qua trang thông tin dịch vụ công của KBNN; quy định cụ thể lộ trình thực hiện TTHC qua dịch vụ công mức độ 4. Đối với lĩnh vực thu NSNN, thủ tục nộp tiền vào NSNN quy định rõ thời hạn giải quyết là không quá 5 phút theo phương thức điện tử; bổ sung việc nộp tiền vào NSNN qua Cổng dịch vụ công quốc gia, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, qua đó tăng không gian và thời gian thu nộp NSNN (24 giờ/7 ngày).

Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã hình thành thêm một kênh giao dịch điện tử đưa KBNN đến gần hơn nữa với người dân và xã hội. Đây cũng là bước CCHC mạnh mẽ của KBNN theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính và hướng tới Kho bạc điện tử theo Chiến lược phát triển KBNN. ■

Đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công



**Ông Võ Thành Trung, Phó Giám đốc phụ trách
BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công
nghiệp tỉnh Quảng Ngãi**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (BQLDA ĐTXD) các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư và tư vấn xây dựng các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh. Riêng giai đoạn 2016-2020, Ban được UBND tỉnh giao quản lý 70 dự án với tổng kế hoạch vốn được giao 1.256,070 tỷ đồng, tổng giá trị giải ngân 1.242,739 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,94% tổng kế hoạch được giao. Các dự án hoàn thành đều đáp ứng nhu cầu hoạt động cũng như phục vụ cho kết cấu hạ tầng phát triển dịch vụ - du lịch trên địa bàn, góp phần mang lại diện mạo mới cho đô thị tỉnh nhà trên bước đường CNH - HĐH.

CÔNG LUẬN

Phó Giám đốc phụ trách BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi - ông Võ Thành Trung cho biết trong giai đoạn này, Ban đã tổ chức thực hiện nhiều dự án dân dụng trọng điểm trên địa bàn. Các công trình do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư đều đảm bảo về tiến độ và đạt yêu cầu về chất lượng, kỹ - mỹ thuật, trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng đều được các đơn vị có chức năng kiểm tra, chấp thuận theo quy định. Một số dự án tiêu biểu có thể kể đến: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trường Chính trị tỉnh; Nhà luyện tập và thi đấu đa năng tỉnh; Cơ sở hạ tầng khu du lịch Mỹ Khê;... Ngoài ra còn có các dự án thuộc các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động, Thương binh & Xã hội... được đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng theo tiến độ và kế hoạch vốn được bố trí, đảm bảo từng bước hoàn thiện thiết chế các ngành, lĩnh vực theo kế hoạch công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt. Các dự án do Ban thực hiện tư vấn, quản lý, giám sát ngoài ngành đều đảm bảo tiến độ, chất lượng, được các chủ đầu tư đánh giá cao. Công tác quản lý vốn tuân thủ theo các quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Trong lĩnh vực đầu thầu, giai đoạn 2016-2020 Ban đã



Nhà làm việc Tỉnh ủy Quảng Ngãi do Ban BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy phát triển KT-XH



Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt Ban QLDA) được thành lập năm 2016 trên cơ sở hợp nhất 2 Ban Quản lý dự án trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Quảng Ngãi. Đến ngày 1/3/2021,

UBND tỉnh tiếp tục sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) vào Ban QLDA. Từ sau cột mốc quan trọng này, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ, viên chức, lao động của Ban QLDA không ngừng nỗ lực phấn đấu, triển khai thành công nhiều dự án giao thông - nông nghiệp trọng điểm, đóng góp thiết thực cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh nhà.

BÍCH HANH

Thúc đẩy liên kết vùng, mở rộng không gian đô thị

Trong giai đoạn 2016-2020, Ban QLDA đã thực hiện đầu tư khoảng 65 dự án (hoàn thành 29 dự án). Các dự án mà Ban Quản lý dự án được giao làm nhiệm vụ chủ đầu tư đều triển khai thực hiện theo quy trình, quy phạm, hoàn thành theo tiến độ (trừ các dự án vướng mắc công tác bồi thường, GPMB) và đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế, trong đó có một số dự án mang ý nghĩa hết sức quan trọng đối với công cuộc phát triển KT - XH của tỉnh nhà. Cụ thể trong lĩnh vực giao thông có thể kể đến một số dự án trọng điểm như: Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc (đường Hoàng Sa), đường Bờ Nam sông Trà Khúc (đường Trường

✎ tổ chức lựa chọn nhà thầu rộng rãi khoảng 128 gói thầu, công tác đấu thầu được tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, không có khiếu nại, khiếu kiện. Riêng đối với công tác đấu thầu qua mạng, trong năm 2020 đã tổ chức đấu thầu qua mạng 8/13 gói thầu, đạt 61,5% về số lượng gói thầu, với tổng giá trị 38.716/112.510 triệu đồng, đạt 34,4% tổng giá trị các gói thầu. Đối với đấu thầu thông thường, Ban đã triển khai đính kèm hồ sơ mời thầu khi đăng tải thông báo mời thầu, đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong đấu thầu, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp.

Theo Phó Giám đốc phụ trách Võ Thành Trung, ngay từ đầu năm 2021 Ban Quản lý dự án đã ban hành quy chế làm việc, phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tại Quyết định số 22/QĐ-BQLDDCN ngày 23/02/2021; qua đó bám sát các mục tiêu để thực hiện, kịp thời đôn đốc, điều chỉnh khi triển khai các dự án không kịp tiến độ. Ban cũng đôn đốc các phòng, ban bám sát nhiệm vụ được giao, tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công, hoàn chỉnh các thủ

tục để khởi công mới các dự án nhằm giải ngân đảm bảo tỷ lệ theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/01/2021 của UBND tỉnh. Trong quý II/2021, Ban Quản lý dự án sẽ tập trung đôn đốc nhà thầu hoàn thành các khối lượng còn lại của hợp đồng, lập thủ tục để bàn giao 2 công trình Khu du lịch văn hóa Thiên Ấn và tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng; hoàn chỉnh các thủ tục, tiến hành khởi công mới 2 dự án Khu di tích Mộ cụ Bùi Tá Hán và Nhà A3 Tỉnh ủy; bàn giao hoàn thành 2 công trình Bệnh viện Y học cổ truyền và Trung tâm nội tiết tỉnh. Trong quý III sẽ đôn đốc các nhà thầu hoàn thành các khối lượng còn lại của hợp đồng, lập thủ tục để bàn giao 2 công trình: Trường THPT chuyên Lê Khiet - Cải tạo xây dựng phòng học, các hạng mục thiết yếu đạt tiêu chuẩn trường chuyên (giai đoạn 1); sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa TP.Quảng Ngãi; thi công các dự án khởi công mới, chuyển tiếp. Trong quý cuối cùng của năm sẽ đôn đốc các nhà thầu hoàn thành các khối lượng còn lại của hợp đồng, lập thủ tục để bàn giao công trình sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện lập thủ tục các dự án chuẩn bị đầu tư được giao. ■

Sa), đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), Nguyễn Công Phương (giai đoạn 2); Cầu Cổ Lũy; Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn; Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh (Quảng Ngãi - Chợ Chùa; ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham) giai đoạn 2; ... Những công trình này đã và đang dần hiện thực hóa mạnh mẽ việc liên kết liên vùng, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh đồng bộ và hiện đại.

Đặc biệt dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc (đường Hoàng Sa), đường Bờ Nam sông Trà Khúc (đường Trường Sa) cùng với Cầu Cửa Đại kết nối 2 bờ Bắc - Nam sông Trà Khúc đã được đầu tư một cách bài bản, góp phần thúc đẩy việc mở rộng và phát triển không gian đô thị TP.Quảng Ngãi về hướng biển, mở ra cơ hội phát triển đối với các xã vùng Đông TP.Quảng Ngãi, giúp cho khu vực này thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư về lĩnh vực bất động sản, du lịch - dịch vụ trong thời gian qua. Ngoài ra, dự án cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã thi công hoàn thành và khi đưa vào khai thác sẽ là đầu mối giao thông quan trọng nối liền giữa đảo Lý Sơn với đất liền.

Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, nhiều công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương và kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển, khu neo đậu cảng cá... đã được đầu tư xây dựng hoàn thành. Đập ngăn mặn Trà Bồng giúp ngăn mặn, giữ ngọt cho 1.400 ha đất canh tác, tạo nguồn cấp nước phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh. Tổ hợp các công trình chống bồi lấp, chống sạt lở khu vực cửa Cổ Lũy, sông Trà Khúc kết hợp nạo vét thông luồng của sông Phú Thọ và sông Kinh giúp tàu thuyền của người dân ra vào tránh trú bão thuận lợi và an toàn, giúp ổn định khu vực cửa biển và dần hình thành khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá và dịch vụ hậu cần nghề cá tập trung cho khu vực; các dự án thành phần thuộc Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại các tỉnh miền Trung như: Kè chống sạt lở bờ bắc sông Cây Bứa (Tư Nghĩa); Kè chống sạt lở bờ bắc sông Vệ, xã Nghĩa Hiệp (Tư Nghĩa); Kè chống sạt lở bờ Nam sông Vệ, xã Đức Thắng (Mộ Đức)...; qua đó góp phần giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, đảm bảo an toàn cho người dân trong vùng dự án, góp phần phát triển KT -XH.

Hướng đến một Ban QLDA chuyên ngành chuyên nghiệp, kiểu mẫu

Từ khi thành lập đến nay, với vai trò đơn vị quản lý đầu tư phát triển ngành giao thông của tỉnh, Ban QLDA luôn xác định rõ hạ tầng giao thông là mạch nối quan trọng thúc đẩy sự phát triển KT -XH, là lợi thế cạnh tranh của tỉnh để thu hút đầu tư. Trên cơ sở đó, Ban đã chủ động xây dựng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, lao động ngày càng chuyên nghiệp, vững vàng trong công tác quản lý dự án, đáp ứng được nhu cầu của xã hội. "Vừa qua Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT được UBND tỉnh có Quyết định sáp nhập vào Ban QLDA, do đó trong thời gian tới chúng tôi sẽ sớm kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, đủ mạnh, ngang tầm với khối lượng công việc được giao, phấn đấu trở thành Ban QLDA chuyên ngành chuyên nghiệp, kiểu mẫu của tỉnh. Đồng thời, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án theo đúng niên độ để ra, đảm bảo giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được giao năm 2021 và quyết toán các dự án hoàn thành đúng thời gian quy định", Giám đốc Ban QLDA - ông Đỗ Tâm Hiền cho biết.



Cầu Cổ Lũy bắc qua sông Trà Khúc, nối giữa xã Tinh Khê và xã Nghĩa Phú, TP Quảng Ngãi



Dự án đường bờ Nam sông Trà Khúc

Cũng theo người đứng đầu Ban QLDA, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiếp tục xác định "Đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển" là 1 trong 3 nhiệm vụ đột phá. UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch phát triển KT -XH 5 năm 2021-2025, trong đó xác định đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phải đồng bộ, từng bước hiện đại. Do đó mục tiêu, nhiệm vụ chính của Ban QLDA là hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, trong đó: tập trung đẩy nhanh hoàn thành các dự án chuyển tiếp để sớm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư; nhanh chóng đầu tư hoàn thành giai đoạn 2 tuyến đường huyết mạch ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, với phương châm phát triển đô thị và kinh tế hướng biển, tận dụng bờ biển dài 130 km thu hút nhà đầu tư tiến về phía Nam tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, phát triển TP.Quảng Ngãi về hướng biển; hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, Khu xử lý nước thải tập trung của TP.Quảng Ngãi (lưu vực ra sông Trà Khúc), Khu dân cư An Phú (Đảo Ngọc) và các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu. Triển khai thủ tục đầu tư các tuyến mới mang tính kết nối, đa mục đích, thúc đẩy phát triển KT -XH của các vùng như: Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, Đường nối từ trung tâm huyện Lý Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3); Đường Hoàng Sa - Võ Văn Kiệt; Tuyến đường nối từ nút giao tuyến đường nối Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Quốc lộ 1 đến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh...Đây đều là những công trình, dự án hứa hẹn mở ra cơ hội lớn trong việc thu hút các nhà đầu tư vào Quảng Ngãi trong tương lai.■

KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÚ MỸ

“Điểm sáng” về phát triển đô thị tại Quảng Ngãi

Là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng, Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị (HUD) chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư phát triển các khu đô thị mới và nhà ở, kinh doanh bất động sản. Trải qua chặng đường hơn 30 năm dựng xây và trưởng thành, bằng tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, phát huy cao độ nội lực, HUD đã vươn lên gặt hái nhiều thành quả quan trọng và có những đóng góp đáng ghi nhận trong công cuộc đổi mới, phát triển của đất nước; vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.



Tổng công ty HUD đã ủng hộ 500 triệu đồng để chung tay cùng tỉnh Quảng Ngãi khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra.

Hiện nay, HUD đang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con với khối cơ quan bao gồm Tổng công ty, 11 ban quản lý dự án, 2 chi nhánh và 16 đơn vị thành viên hạch toán độc lập, 2 công ty liên kết và 3 công ty liên doanh với tổng số hơn 2.000 cán bộ công nhân viên, trong đó hơn một nửa có trình độ đại học và trên đại học.

Qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, thương hiệu HUD đã có mặt trên khắp mọi nẻo đường đất nước với nhiều đơn vị thành viên và các dự án có quy mô khác nhau. Tính đến nay, HUD đã và đang triển khai 25 khu đô thị mới tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước; cung cấp hơn 8 triệu m2 sàn nhà ở, đáp ứng nhu cầu của hàng chục vạn hộ gia đình, trong đó có nhiều người dân có thu nhập trung bình và thấp, các đối tượng

chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở với tổng diện tích sàn nhà ở xã hội hoàn thành hơn 250.000m². Các công trình, dự án lớn mà HUD thực hiện trong nhiều giai đoạn đã đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và thực hiện chiến lược phát triển nhà ở quốc gia. Đặc biệt, hoạt động đầu tư phát triển và quản lý vận hành các khu đô thị mới và nhà ở của Tổng Công ty đã đóng góp một phần thực tiễn để các cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, tham khảo trong quá trình xây dựng các chủ trương, chính sách trong lĩnh vực quản lý, phát triển đô thị và nhà ở.

Tại tỉnh Quảng Ngãi, HUD đang triển khai dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ (phường Nghĩa Chánh và xã Nghĩa Đông, TP.Quảng Ngãi) và đây cũng là dự án Khu đô thị mới đầu tiên đơn vị triển khai tại địa bàn miền Trung. Dự án Khu đô thị mới Phú

Mỹ được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp chứng nhận đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư số 34121000059 ngày 29/7/2009 và đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư tại Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 31/3/2020; là một trong những dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới lớn nhất tại tỉnh Quảng Ngãi. Mục tiêu của dự án là khu đô thị mới được quy hoạch xây dựng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, trong đó bố trí kết hợp đa dạng các chức năng (nhà ở, nhà ở xã hội, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, công viên cây xanh mặt nước...) nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân trong và ngoài khu vực.

Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt quy hoạch lần đầu vào năm 2009 với quy mô 169,57 ha và được khởi công xây dựng vào năm 2010. Quá trình thực hiện đầu tư xây dựng dự án vấp phải không ít khó khăn khi trải qua thời kỳ đóng băng bất động sản giai đoạn năm 2011-2013; đồng thời UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi một số khu vực của dự án để chuyển giao cho nhà đầu tư khác. Do đó, dự án đã được điều chỉnh quy mô giảm còn 122,8 ha. Dù quá trình triển khai đầu tư xây dựng gặp rất nhiều khó khăn song HUD vẫn quyết tâm thực hiện dự án và đã đạt được nhiều kết

quả khả quan. Đến thời điểm hiện tại, đây là một trong số ít dự án tại TP. Quảng Ngãi đã hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng và giao đất đạt 97,4%; phần diện tích dự án còn lại đang thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 2,8 ha (chủ yếu là đất thổ cư).

Ngoài ra, dự án cũng đã hoàn thành 100% nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất đối với phạm vi được giao đất; đã đầu tư hoàn thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên 50% diện tích phải đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng được các hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở (đến nay đã có nhiều cư dân xây dựng nhà ở và sinh sống tại khu đô thị); đã hoàn thành xây dựng 104 căn nhà ở thương mại tuyến phố trung tâm trên trục đường chính 50m. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thời gian qua công tác kinh doanh thu hồi vốn của dự án gặp nhiều bất lợi. Tuy nhiên với quyết tâm tiếp tục xây dựng và phát triển bền vững KĐT mới đồng bộ, hiện đại, HUD ngày càng chú trọng đến công tác đầu tư về cảnh quan, môi trường sống, nhờ vậy mà diện mạo dự án đã dần dần thay đổi đáp ứng nhu cầu cao của khách hàng.

Với mục đích đa dạng hóa sản phẩm tại Khu đô thị mới Phú Mỹ cho mọi đối tượng khách hàng, HUD đã báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi xin chủ trương đầu tư xây dựng

Khu nhà ở xã hội và đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất cao về nguyên tắc. Do đây là dự án nhà ở xã hội đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi nên HUD đang tập trung mọi nguồn lực để sớm khởi công xây dựng nhà ở xã hội vào đầu năm 2022 trên diện tích 1,5 ha. Dự kiến, Khu nhà ở xã hội có quy mô 9 tầng, khi hoàn thiện sẽ có 130 căn hộ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Phú Mỹ, HUD rất chú trọng đến công tác an sinh xã hội. Tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của HUD trong các hoạt động từ thiện - an sinh xã hội, từ nhiều năm qua, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa, thiết thực với các chủ đề như: Uống nước nhớ nguồn, các hoạt động hỗ trợ từ thiện, an sinh xã hội, biển đảo Tổ quốc, xây dựng nông thôn mới,... góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm 2016, với chủ đề “Hướng về biển đảo quê hương”, Đảng ủy Tổng Công ty đã phối hợp với Huyện ủy, UBND huyện đảo Lý Sơn và Ban giám hiệu Trường THCS An Hải tổ chức hoạt động an sinh xã hội tại huyện đảo Lý Sơn với một số nội dung: Tặng 20 bộ máy vi tính và 01 bộ máy chiếu (gồm 1 máy tính xách tay, máy chiếu, màn chiếu) để trang bị cho “Phòng Tin học” của Nhà trường; tặng quà 50 em học sinh và 5 cán bộ, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn; Đảng ủy Tổng Công ty đã trao tặng Huyện ủy và UBND huyện đảo Lý Sơn 2 máy tính xách tay. Năm 2020, với tinh thần lá lành đùm lá rách, HUD đã ủng hộ 500 triệu đồng để chung tay khắc phục hậu quả cơn bão số 9. Những hoạt động cộng đồng giàu ý nghĩa cũng chính là nét đẹp trong văn hóa HUD, là động lực thúc đẩy tập thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty tiếp tục ra sức phấn đấu, đưa HUD có những bước phát triển mới, nhanh chóng và bền vững, tự tin vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu cả nước trong lĩnh vực xây dựng, phát triển bất động sản.



Phối cảnh dự án Nhà ở xã hội HUD - Phú Mỹ, phường Nghĩa Chánh và xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi

PHU MY NEW URBAN AREA

Bright Spot in Quang Ngai Urban Development

State-owned Housing and Urban Development Corporation (HUD), administered by the Ministry of Construction, mainly invests and develops new urban areas, residences and real estate. After 30 years of construction and development, with innovative thinking, creative methods and internal strengths, HUD has risen to obtain many important achievements and made remarkable contributions to national renovation and development. HUD was honored to be named Labor Hero in the Renovation Era by the Party and the State.

Currently, HUD is a holding corporation with 11 project management units, two branches, 16 independent companies, two associate companies and three joint ventures. It has more than 2,000 employees, of which, more than half hold university and postgraduate degrees.

In Quang Ngai province, HUD is carrying out Phu My New Urban

Area (Nghia Chanh ward and Nghia Duong commune, Quang Ngai City), its first Phu My New Urban Area project was licensed by Quang Ngai Provincial People's Committee at investment certificate No. 34121000059 dated July 29, 2009 and was adjusted at Decision No.196/QD-UBND dated March 31, 2020, one of largest new urban infrastructure projects in the province. The project aims to build a modern and

synchronous technical infrastructure system with a variety of functions (commercial housing, social housing, public utilities, commercial facilities, services, lakes and green parks) to meet residents' needs.

Kicked off in 2010, Phu My New Urban Area, covering 169.57 ha, was first approved by the Quang Ngai Provincial People's Committee in 2009. The project was carried out in the downtime of the real estate market in 2011-2013 and some parts of the projects were taken by the provincial government for other investors. As a result, its area shrank to 122.8 ha. Despite numerous hardships in construction and investment, HUD was still determined to implement the project and achieved many positive results. Up to now, this is one of a few projects in Quang Ngai City to complete compensation for land clearance and land allocation of





97.4% of the area, and the remaining area is being compensated for site clearance, about 2.8ha (mainly residential land).

In addition, the project fulfilled 100% of financial obligations for land-use fees; completed 50% of synchronous technical infrastructure investment; provided infrastructure for dwellers who already built houses and lived in the urban area; and built 104 commercial houses on the 50-meter wide trunk road. Due to the impact of the COVID-19 epidemic, the project faced certain difficulty in capital recovery. However, determined to build and develop a new sustainable, synchronous and modern urban area, HUD increasingly focuses investment on landscape and living environment to meet the high demand of customers.

To diversify products in Phu My New Urban Area for all classes of customers, HUD sought permission

of the Quang Ngai Provincial People's Committee for construction of social housing, the first of its kind in Quang Ngai province. HUD concentrated all resources to start construction of 1.5-ha social housing early in 2022. The 9-storey social housing building, when completed, will have 130 apartments for buyers entitled to social housing support policies.

In addition to carrying out Phu My New Urban Area, HUD has paid great attention to social security. Upholding HUD's good tradition of charity and social security, the corporation and its affiliates have launched many meaningful and practical activities in the past years, including appreciation gifts to people with recognized meritorious sacrifice and contributions to the nation, social security and new countryside construction. In 2016, in response to the movement "For the beloved

sea and islands", the HUD Party Committee cooperated with the Party Committee and the People's Committee of Ly Hai district and An Hai Secondary School to launch a social security event in Ly Son Island district: Presenting 20 computers and one projector set (including laptop, projector and screen) to the school; handing gifts to 50 pupils and 5 teachers living in difficulty. The HUD Party Committee presented two laptops to the Party Committee and the People's Committee of Ly Son District. In 2020, HUD donated VND500 million for healing consequences of Storm No. 9. Meaningful community activities are also a beauty of HUD culture, a motivation for HUD employees to work harder for HUD to achieve new, fast and sustainable development and become a leader in real estate development and construction in the country.

VSIP QUẢNG NGÃI

"Chấp cánh" cho Quảng Ngãi hội nhập thành công

Sau 5 năm triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, tỉnh Quảng Ngãi đã vươn lên gặt hái những thành tựu đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực, tự tin khẳng định vị thế vững chắc tại Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung cũng như cả nước. Thành quả này không chỉ là kết tinh từ sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị mà còn có sự đóng góp to lớn của các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước đang làm ăn tại tỉnh nhà, trong đó có các doanh nghiệp đầu tư tại Khu công nghiệp (KCN) - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi.



Địa chỉ tin cậy của nhà đầu tư

Với tổng diện tích 915 ha (660 ha đất công nghiệp nằm trong KKT Dung Quất; 255 ha đất đô thị và dịch vụ gần trung tâm Tp.Quảng Ngãi), VSIP Quảng Ngãi là dự án thứ năm của VSIP tại Việt Nam và cũng là dự án VSIP đầu tiên tại khu vực miền Trung, góp phần hoàn thiện bản đồ vị trí chiến lược của VSIP trên khắp Việt Nam. KCN chủ yếu thu hút đầu tư các ngành công nghiệp chủ lực như: thực phẩm - nước giải khát, đồ nội thất, các mặt hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), lắp ráp linh kiện điện tử và các ngành công nghiệp nhẹ phục vụ cho lĩnh vực dầu khí và hóa chất.

Ngoài quỹ đất sạch, hạ tầng đầu tư đồng bộ, dịch vụ hiện đại, chính sách ưu đãi hấp dẫn,... lợi thế thu hút đầu tư của VSIP Quảng Ngãi còn nằm ở vị trí đắc địa, nằm trên đường cao tốc, liền kề Quốc lộ 1A, đường sắt và đường thủy, cho phép các nhà đầu tư dễ dàng kết nối với các khu vực lân cận trong xuất nhập khẩu hàng hóa. Ngoài ra, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã đi vào hoạt động từ đầu tháng 9/2018, giúp kết nối linh hoạt và nhanh hơn với các cảng biển sâu và sân bay quốc tế. Đặc biệt tỉnh Quảng Ngãi, Ban quản lý KKT Dung Quất cũng như Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi luôn tích cực đồng hành hỗ trợ các nhà đầu tư đầu tư vào VSIP Quảng Ngãi. Để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, tỉnh Quảng Ngãi cũng đã thành lập Tổ một cửa tại VSIP Quảng Ngãi gồm các cán bộ, chuyên viên giỏi luôn tận tâm hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc. Các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, lao động, tài nguyên - môi trường, xuất nhập cảnh, giải phóng mặt bằng... đều được giải quyết qua một đầu mối; được các nhà đầu tư đánh giá rất cao.

Trong số 616 ha đất công nghiệp, đến nay VSIP Quảng Ngãi đã phát triển được khoảng 463 ha với hạ tầng và các công trình công cộng được xây dựng đồng bộ; nhà máy xử lý nước thải có tổng công suất 12.000m³/ngày; trạm cứu hỏa và an ninh chung 24/7 cùng nhiều tiện ích khác đã được xây dựng ngay trong KCN để phục vụ cho nhu cầu sản xuất và phát triển của nhà đầu tư. Qua hơn 7 năm đầu tư và phát triển hạ tầng theo chuẩn mực của KCN chuyên nghiệp, xanh, thân thiện với



Ông Tan Yit Liang - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi

môi trường, đến nay VSIP Quảng Ngãi đã trở thành bến đỗ tin cậy và là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư với 30 dự án có vốn trực tiếp nước ngoài (Mỹ, Philippines, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Bỉ, Trung Quốc...), tổng vốn đầu tư 927 triệu USD; trong đó 18 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động, tạo việc làm cho gần 24.000 lao động (lao động tại địa phương chiếm đến 95%). Thành công từ KCN VSIP Quảng Ngãi đã và đang đóng góp quan trọng cho sự phát triển của các ngành công nghiệp, dịch vụ và đô thị; đồng thời mở ra hướng đi mới trong phát triển công nghiệp, chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động địa phương từ nông nghiệp sang công nghiệp, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu ngân sách địa phương. Điều quan trọng là các nhà máy trong KCN đã thu hút lượng lớn lao động địa phương cho nên số lao động ly hương giảm hẳn, thu nhập ngày càng tăng, cuộc sống gia đình ổn định.

Tiếp nối sự phát triển và những thành công trong thu hút đầu tư vào KCN VSIP Quảng Ngãi, dự án Khu đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi cũng đã được quy hoạch với diện tích 254 ha và được khởi công xây dựng vào tháng 2/2016, tọa lạc tại phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh Ấn Tây - TP. Quảng Ngãi. Mục tiêu của dự án nhằm xây dựng một khu dân cư mới, phù hợp với nhu cầu được sống trong môi trường xanh sạch đẹp của người dân Quảng Ngãi với chi phí hợp lý cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, nhiều tiện ích; đảm bảo không gian ở, sinh hoạt, giao tiếp cộng đồng, vui chơi giải trí và hài hòa với thiên nhiên. Tính đến nay 24 ha của giai đoạn 1A (99 ha) đã hoàn thiện hạ tầng và đưa vào sử dụng với đầy đủ các tiện ích bao gồm: Công viên VSIP, Trung tâm thương mại VSIP Plaza, phòng gym, thư viện cộng đồng, sân tennis, sân bóng mini,... góp phần phục vụ hiệu quả nhu cầu của người dân sống trong Khu dân cư Thiên Mỹ Lộc và cộng đồng xung quanh.

Nổi dài khát vọng cống hiến

Trao đổi với phóng viên, ông Tan Yit Liang - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi cho biết nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư ngày càng lớn của cộng đồng doanh nghiệp, đơn vị vừa đề xuất với lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc lập quy hoạch KCN VSIP II làm KCN đa ngành, đa lĩnh vực với tổng diện tích 3.110 ha. Dự án được

phân kỳ đầu tư làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 (VSIP II Quảng Ngãi) khoảng 1.444 ha và giai đoạn 2 (KCN Quảng Ngãi - mở rộng) khoảng 916 ha.

Khu quy hoạch nằm trên địa bàn 2 huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh, có vị trí trung tâm thuận lợi trong liên kết với vùng, thuận tiện liên kết các khu chức năng trong KKT Dung Quất, qua đó vừa góp phần phát huy lợi thế của khu vực này vừa tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của KKT. Mục tiêu của quy hoạch nhằm xây dựng KKT Dung Quất trở thành khu vực phát triển công nghiệp tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực; trọng tâm là lĩnh vực lọc hóa dầu, năng lượng, trung tâm công nghiệp nặng...

Thông tin từ ông Tan Yit Liang, tỉnh Quảng Ngãi rất tán thành và ủng hộ đề xuất đầu tư dự án KCN VSIP II Quảng Ngãi vì phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh về công nghiệp trong 10 - 20 năm tới, trong đó ưu tiên các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường, công nghiệp sạch... Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã giao Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và các sở, ban ngành hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho VSIP Quảng Ngãi thực hiện quy hoạch trong thời gian nhanh nhất. Trong tương lai gần, KCN VSIP và VSIP II sẽ là bộ đôi hoàn hảo, tạo động lực và nền móng vững chắc để khai thác và phát huy hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế địa phương, thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn trong cũng như ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh nhà, góp phần “chấp cánh” cho tỉnh Quảng Ngãi - Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

CÔNG LUẬN





CÔNG TY TNHH MTV XSKT TỈNH QUẢNG NGÃI

Một năm vượt khó, đảm bảo mục tiêu “Ích nước - lợi nhà”

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn, thách thức đối với hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết (XSKT) trên cả nước và Công ty TNHH MTV XSKT tỉnh Quảng Ngãi cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) đã đưa đơn vị về đích các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020, góp phần không nhỏ vào thành tựu phát triển kinh tế cũng như các hoạt động an sinh xã hội của tỉnh nhà.

CÔNG LUẬN

Trong năm qua, các chỉ tiêu cơ bản như: Doanh số tiêu thụ, lợi nhuận, nộp ngân sách... đều được Công ty XSKT Quảng Ngãi hoàn thành tốt; thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện. Từ nguồn thu XSKT, Công ty nộp ngân sách năm 2020 là 101,151 tỷ đồng (đạt 101,09% kế hoạch năm), tỉnh Quảng Ngãi đã đầu tư xây dựng nhiều công trình phúc lợi xã hội trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, văn hóa, nông thôn mới...; góp phần phục vụ đời sống dân sinh cũng như đem lại cơ hội, sự ổn định cuộc sống cho nhiều người dân, đặc biệt là đối tượng người nghèo.

Đạt được những kết quả khả quan trên là nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty XSKT tỉnh Quảng Ngãi, đặt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp cùng các hiện tượng thời tiết cực đoan, mưa lũ, dịch bệnh... Trong tháng 4/2020, đơn vị dừng phát hành 3 kỳ vé theo chỉ thị của Thủ tướng Chính

phủ; đến tháng 8/2020 lại dừng phát hành vé tại TP.Đà Nẵng, Quảng Nam; một số địa bàn khác trước và sau dịch lượng tiêu thụ vé số giảm, xuất phát từ việc các địa phương phải thực hiện biện pháp chống dịch do tình hình dịch bệnh lây lan và bùng phát trở lại. Bên cạnh đó, công tác chống số để lợi dụng XSQT mặc dù được cơ quan chức năng quan tâm song vẫn còn nhiều cá nhân, tổ chức lén lút hoạt động, gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh đó, Công ty XSQT Quảng Ngãi đã chủ động đề xuất với UBND tỉnh và các ban ngành liên quan về các vấn đề phát sinh trong cơ chế quản lý hoạt động kinh doanh XSQT, cơ chế tài chính doanh nghiệp...; qua đó kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kiểm tra, theo dõi việc giám sát các điểm thanh huỷ vé để giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc cũng như hạn chế thiếu sót trong công tác quản lý, công tác thị trường... Ngoài ra, Ban lãnh đạo cũng ra sức vận động tập thể CBCNV - người lao động thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội quy, quy chế Công ty ban hành cũng như thực hiện tốt giao ước đã đăng ký thi đua. Các phòng, văn phòng đại diện (VPĐD) căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp với lãnh đạo Công ty và triển khai thực hiện tốt các phần việc chuyên môn được giao. Ban lãnh đạo cũng thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các VPĐD thực hiện tốt việc phân công làm việc tại địa bàn theo quy định của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời, đầy đủ thông tin thị trường; thông qua mạng lưới đại lý tìm hiểu thị hiếu của khách hàng, từ đó có giải pháp thích hợp thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ, quản lý thu hồi công nợ đúng hạn và góp ý cải tiến mẫu mã, chất lượng tờ vé, đáp ứng kịp thời thị hiếu khách hàng.

Phát huy kết quả đạt được, trong năm 2021, XSQT tỉnh Quảng Ngãi tập trung thực hiện các giải pháp kinh doanh xổ



số, cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật, tăng trưởng ổn định và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những phát sinh tiêu cực trong hoạt động kinh doanh xổ số. Song song đó, đơn vị cũng dành ưu tiên cho việc phát huy ý nghĩa, mục đích hoạt động của XSQT "Vừa ích nước, vừa lợi nhà"; thường xuyên nghiên cứu cải tiến mẫu mã, chất lượng tờ vé, đáp ứng tốt nhất thị hiếu khách hàng và nâng cao vị thế vé số Quảng Ngãi trên thị trường; đồng thời chú trọng khai thác, giữ vững các thị trường tiềm năng (Khánh Hòa, Phú Yên, Gia Lai, Kom Tum và địa bàn tỉnh nhà) cũng như các địa bàn đang phát triển (Đắk Lắk, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế); thực hành tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận, nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2021, góp phần cùng tỉnh nhà thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội.

Xoay quanh chỉ tiêu thu nộp ngân sách, Giám đốc Công ty TNHH MTV XSQT tỉnh Quảng Ngãi - ông Lê Minh Sơn cho biết, hiện nay, đơn vị thực hiện các khoản phát sinh theo quy định của Luật Quản lý Thuế. Tuy nhiên, do yếu tố trả thưởng biến động tăng giảm hàng năm nên khoản nộp lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (sau khi trích lập các quỹ) luôn biến đổi theo. "Chính vì vậy đối với chỉ tiêu nộp ngân sách hàng năm, Công ty XSQT tỉnh Quảng Ngãi rất mong UBND tỉnh quan tâm xem xét cho ý kiến để loại trừ yếu tố trả thưởng tăng giảm so với kế hoạch (50% trên doanh thu), từ đó xác định khoản nộp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp làm cơ sở giao kế hoạch nộp ngân sách hàng năm cho Công ty phù hợp, qua đó tạo điều kiện để Công ty XSQT tỉnh Quảng Ngãi thực hiện tốt nhiệm vụ được giao" - ông Sơn đề nghị. ■



“Điểm sáng” Vietcombank Quảng Ngãi



Ông Võ Văn Linh, Giám đốc Vietcombank Quảng Ngãi

Năm 2020, trong bối cảnh kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp vô vàn khó khăn, hoạt động kinh doanh của Vietcombank vẫn đảm bảo an toàn, hiệu quả và đạt nhiều thành tựu ấn tượng. Bên cạnh đó, Ngân hàng còn đi tiên phong trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vay vốn thông qua 5 lần giảm lãi suất đối với các khách hàng bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi dịch Covid-19. Trong thành công chung của toàn hệ thống Vietcombank không thể không kể đến những đóng góp tích cực của Vietcombank Quảng Ngãi.

DUY ANH

Vững vàng trong gian khó

Trong năm qua, nhiều chỉ tiêu kinh doanh của Vietcombank Quảng Ngãi đạt mức tăng trưởng ổn định, trong đó tổng huy động vốn đạt 6.752 tỷ đồng, dư nợ tín dụng đạt 6.917 tỷ đồng; chất lượng tín dụng và rủi ro trong hoạt động được kiểm soát tốt với tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp. Mạng lưới khách hàng tiếp tục mở rộng, các chỉ tiêu số lượng thẻ phát hành, mạng lưới đơn vị chấp nhận thẻ, khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử có sự tăng trưởng theo đúng định hướng của Chính phủ về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

Là một trong những ngân hàng tiên phong thực hiện các chủ trương, chương trình của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, Vietcombank Quảng Ngãi đã thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, lãi suất, tín dụng... góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19. Chi nhánh còn cung cấp các dịch vụ tài chính an toàn, hiện đại, hiệu quả cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước khi thực hiện đầu tư, kinh doanh tại Quảng Ngãi; nổi bật là dịch vụ thanh toán quốc tế, tín dụng, các dịch vụ về tài khoản, quản lý vốn, quản lý dòng tiền...

Tính đến nay, Vietcombank Quảng Ngãi đang phục vụ cho gần 2.500 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Vietcombank Quảng Ngãi luôn là ngân hàng đầu tiên trên địa bàn được các doanh nghiệp FDI tại các khu kinh tế và khu công nghiệp của tỉnh lựa chọn để thiết lập quan hệ giao dịch và được các doanh nghiệp đánh giá cao về chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như phong cách phục vụ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại của các doanh nghiệp. Ngoài ra Chi nhánh còn tập trung giải ngân cho 5 lĩnh vực ưu tiên, qua đó đã đầu tư vốn để các doanh nghiệp SME, hộ nông dân, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tạo sự ổn định xã hội vùng nông thôn, góp phần cùng các tổ chức chính trị, xã hội khác của địa phương thực hiện tốt phong trào thi đua "Cả nước chung tay xây dựng Nông thôn mới" trên địa bàn tỉnh.

Theo chia sẻ của Giám đốc Vietcombank Quảng Ngãi - ông Võ Văn Linh, để có được kết quả hoạt động khả quan, Chi nhánh luôn xem công tác khách hàng là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh doanh, tăng cường kết nối với khách hàng, chú trọng khai thác các cơ hội, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. Nhằm đẩy mạnh cho vay các ngành mũi nhọn, tiềm năng, Vietcombank Quảng Ngãi đã và đang triển khai đa dạng hóa các hình thức cho vay để tiếp cận đến mọi thành phần kinh tế thông qua việc chủ động tìm kiếm, phát triển khách hàng mới. Nhờ vậy số lượng khách hàng tín dụng quan hệ với Vietcombank Quảng Ngãi tiếp tục tăng dần qua các năm. Chi nhánh cũng dành sự quan tâm cho công tác đào tạo và tự đào tạo, xem đây là nhân tố quyết định nhất đối với sự nghiệp của đơn vị. Đến nay đội ngũ cán bộ, nhân viên Vietcombank Quảng Ngãi có trình độ và tinh thần làm việc trách nhiệm cao, được rèn luyện trong môi trường năng động, chuyên nghiệp, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thay đổi, phát triển trong thời gian tới.

Đi đầu trong hiện đại hóa các dịch vụ ngân hàng

Bên cạnh hiệu quả kinh doanh, trong thời đại công nghệ số, Vietcombank Quảng Ngãi còn đi tiên phong trong hiện đại hóa các dịch vụ ngân hàng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và vượt lên dẫn đầu các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh về thanh toán quốc tế, các sản phẩm dịch vụ thẻ, thanh toán không dùng tiền mặt.

High Performing Vietcombank Quang Ngai

Although the world economy, including Vietnam, faced numerous difficulties 2020, Vietcombank's business performance was still safe, effective and impressive. The bank also pioneeringly supported businesses and people to borrow more money by slashing interest rates 5 times for borrowers directly or indirectly affected by the COVID-19 epidemic. In the overall success of Vietcombank system, Vietcombank Quang Ngai played a considerable part.

DUY ANH



Về vấn đề này, Giám đốc Võ Văn Linh cho biết kể từ ngày 27/1/2020, Vietcombank đã chính thức cung cấp dịch vụ trên hệ thống Core banking mới. Việc triển khai hệ thống Core banking mới có ý nghĩa quan trọng cho phép đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số. Trong năm 2020, Vietcombank đã đưa vào vận hành nhiều hệ thống mới như: phân tích lợi nhuận đa chiều MPA; quản trị nguồn nhân lực HCM... và khởi động nhiều dự án chuyển đổi, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực hoạt động và quản trị điều hành theo thông lệ quốc tế như Treasury, ALM, FTP, IFRS9, PCM... Bên cạnh đó, Vietcombank

Trong hơn 21 năm phát triển, Vietcombank Quảng Ngãi luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Đặc biệt, suốt quá trình hoạt động, Vietcombank Quảng Ngãi không quên chia sẻ thành tựu của mình với cộng đồng và toàn xã hội. Trong 3 năm 2018 - 2020, tổng số tiền thực hiện các hoạt động an sinh xã hội của Chi nhánh lên đến con số hơn 19 tỷ đồng... Thông qua các hoạt động thiện nguyện giàu ý nghĩa đã góp phần làm tỏa sáng hơn thương hiệu Vietcombank nói chung - Vietcombank Quảng Ngãi nói riêng trong tâm trí của khách hàng.

đã chính thức ra mắt dịch vụ ngân hàng số VCB Digibank hoàn toàn mới, thanh toán đa kênh tích hợp được xây dựng trên việc hợp nhất các nền tảng giao dịch riêng rẽ trên internet banking và mobile banking, cung cấp trải nghiệm liền mạch, thống nhất cho khách hàng trên các phương tiện điện tử và thiết bị di động. Vietcombank cũng là ngân hàng tiên phong cung cấp giải pháp thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, giúp mang lại sự tiện lợi, tiết kiệm chi phí xã hội, tạo bước tiến trong việc đẩy mạnh chuyển đổi số, thương mại điện tử.

Thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Ngãi và ngân hàng mẹ Vietcombank, thời gian qua Vietcombank Quảng Ngãi đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng; đồng thời đi tiên phong tham gia cung cấp các giải pháp thanh toán dịch vụ công trực tuyến riêng biệt cho các ban ngành, các tổ chức trên địa bàn trong các lĩnh vực hành chính công, y tế, giáo dục, giao thông vận tải... Qua việc chuyển đổi liên tục, hiện đại hóa dịch vụ ngân hàng đã góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh của Vietcombank nói chung - Vietcombank Quảng Ngãi nói riêng trên thị trường tiền tệ cũng như trong lòng khách hàng, đưa Vietcombank Quảng Ngãi trở thành thương hiệu được khách hàng lựa chọn đầu tiên mỗi khi muốn sử dụng dịch vụ ngân hàng. ■





Steadfast in hardship

In the past year, Vietcombank Quang Ngai achieved many business targets. Deposits reached VND6,752 billion and outstanding credits amounted to VND6,917 billion. Credit quality and operational risk were well controlled with low nonperforming loan (NPL) ratio. The customer network continued to be expanded; cards issued increased. Such business indicators as card acceptor network, card issuance and e-banking services grew in line with the Government-backed noncash payment development direction.

Actively following the province's policies on socioeconomic development and investment attraction, Vietcombank Quang Ngai well carried out monetary, rate, and credit policies in support of enterprises to deal with their hardships with difficulties, especially in the context of the COVID-19 epidemic outbreak. The branch also provided safe, modern and effective financial services for domestic and foreign investors and businesses. Its outstanding services included international payment, credit, account, capital management and cash flow management.

To date, Vietcombank Quang Ngai is serving nearly 2,500 domestic and foreign businesses. The branch is always the lender of first choice for FDI enterprises in economic and industrial zones of the province to establish transaction relationships, and is highly appreciated by them for product and service quality as well as service manner, characterized by modern banking. In addition, the branch also focused on lending five priority sectors like SMEs, farmer households, rural business development and rural employment. The branch has worked with local political and social bodies to effectively carry out the movement "The whole country joins hands for new rural development" in the province.

Mr. Vo Van Linh, Director of Vietcombank Quang Ngai,

In more than 21 years of development, Vietcombank Quang Ngai has always fulfilled its financial obligations to the State Budget. The branch always shared its achievements with the community and the whole society. In 2018 - 2020, it donated over VND19 billion for social security activities. This meaningful voluntary philanthropy has helped brighten the brand of Vietcombank, including Vietcombank Quang Ngai, in the minds of customers.

said that to get positive results, the branch always regards customer service as an important task in business development, strengthens connection with customers, and grasps opportunities to better meet customers' needs to the fullest. In order to lend more to key and potential industries, Vietcombank Quang Ngai has diversified lending forms to reach all economic sectors and actively sought and developed new customers. As a result, credit customers are on the rise year after year. The branch has also paid attention to personnel training, the most decisive factor for its business success. Currently, Vietcombank Quang Ngai's employees are highly qualified, responsible, and well-trained in a dynamic and professional environment, ready to meet the changing and developing requirements in the coming time.

Leading banking service modernization

In addition to business performance, in the digital era, Vietcombank Quang Ngai also took the lead in modernizing banking services, scaling up information technology application and providing international payment, card and non-cash payment services.

In this regard, Director Vo Van Linh said that, since January 27, 2020, Vietcombank has officially provided services on the new core banking system. The new core deployment is of great significance, enabling product and service diversification, especially digital-based products and services. In 2020, Vietcombank started operating many new systems such as multidimensional profit analysis (MPA) and human capital management (HCM), and initiated many digital transformation and technological modernization projects to improve operational capacity and governance according to international practices such as Treasury, ALM, FTP, IFRS9 and PCM. Besides, Vietcombank officially launched the brand new VCB Digibank digital banking service, an integrated multi-channel payment seamlessly working on internet banking and mobile banking environments to deliver the same experience for customers across electronic media and mobile devices. Vietcombank also pioneeringly provided online payment solutions for services on the National Public Service Portal with great convenience, cost effectiveness for customers and made a long step forward to accelerate digital transformation and e-commerce.

Following the direction of the State Bank of Vietnam, the Quang Ngai Provincial People's Committee and Vietcombank, the branch accelerated payment for public services, and provided tailored online payment solutions for public services for departments and organizations engaged in public administration, health, education and transportation. Continuous transformation and modernization of banking services has boosted the image and competitive of Vietcombank, including Vietcombank Quang Ngai, in the money market and in the hearts of customers, making Vietcombank Quang Ngai the first choice of customers when they want to use banking services. ■



BIA DUNG QUẤT

Dòng chảy óng vàng đến mạch nguồn tương lai



Từ lâu nay người tiêu dùng khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước đã quá quen thuộc với thương hiệu Bia Dung Quất. 30 năm xây dựng và trưởng thành, Nhà máy Bia Dung Quất không ngừng đầu tư nghiên cứu phát triển, nâng cao chất lượng gắn với đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng hiệu quả nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Điều quan trọng là với tâm huyết Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động, dòng chảy óng vàng của Bia Dung Quất vẫn sẽ tiếp tục được gìn giữ, phát triển để nối dài đến mạch nguồn tương lai...

Ngược dòng thời gian trở về những năm đầu thập niên 1990, Nhà máy Bia Quảng Ngãi được thành lập năm 1991 và chính thức đi vào hoạt động năm 1993 (công suất ban đầu 3 triệu lít) với hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại từ châu Âu, sử dụng công nghệ sản xuất bia nổi tiếng của Tiệp Khắc thời đó. Dòng sản phẩm những năm đầu mới hình thành là bia chai mang nhãn hiệu Special đậm đà hương vị, nhận được sự đón nhận, tín nhiệm của đông đảo khách hàng từ Trung chí Bắc. Thời điểm này, sự hình thành Khu kinh tế Dung Quất và Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã góp phần tạo nên một vị thế mới cho tỉnh Quảng Ngãi, mở ra thời kỳ huy hoàng của mảnh đất địa linh nhân kiệt này trong hành trình hội nhập và khát vọng vươn lên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại. Đứng trước yêu cầu phục vụ cho một lượng khách hàng đông đảo, bao gồm cả các chuyên gia tham gia dự án tại Dung Quất; đồng thời thể hiện niềm tự hào về một giai đoạn mới với sự phát triển chuyển hướng công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi, Nhà máy bia Quảng Ngãi đã chính thức mang tên Nhà máy Bia Dung Quất.

Sau nhiều lần nâng cấp, đầu tư đổi mới trang thiết bị trên nền tảng công nghệ sản xuất của hãng Branik nổi tiếng (Cộng hòa Czech) và các trang thiết bị nhập khẩu từ Đức, Italia, Hà Lan,... đến nay, Nhà máy Bia Dung Quất đã đạt công suất 100 triệu lít/năm. Nhà máy đã triển khai ứng dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018... Sản phẩm Bia Dung Quất liên tục được công nhận Thương hiệu Quốc gia các giai đoạn 2016 - 2018, 2018 - 2020 và 2020 - 2022. Ngoài thị trường chủ lực là tỉnh Quảng Ngãi, Bia Dung Quất còn vươn rộng ra phục vụ nhu cầu của các tín đồ bia tại các tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên và TP.Hồ Chí Minh.



Dung Quat Beer - Golden Flow to the Future

Consumers in the Central Coast, the Central Highlands and the whole country have been long familiar with Dung Quat Beer. After 30 years of construction and development, Dung Quat Brewery has conducted ongoing investment in research and development

(R&D), improved product quality and diversity, and effectively met increasing consumer demands. Importantly, with the enthusiasm of the leadership and the staff, the golden flow of Dung Quat Beer will continue to be preserved and developed to be the source of the future.

Trong dòng chảy không ngừng của cuộc sống, Nhà máy Bia Dung Quất dành nhiều nguồn lực cho đầu tư nghiên cứu, nâng cao chất lượng gắn với phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống là Bia Dung Quất chai, Bia Dung Quất lon, từ tháng 10/2020, Nhà máy Bia Dung Quất chính thức chào sân thị trường sản phẩm Hello Beer, một thương hiệu hoàn toàn mới với chất lượng khác biệt. Bên cạnh sản xuất, cung ứng các sản phẩm bia có chất lượng vượt trội, giá cả phù hợp cho thị trường Việt Nam, Nhà máy Bia Dung Quất còn gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động hợp tác xuất khẩu sản phẩm bia (bia ARK, bia Iceberg, bia Pinglight) đến các thị trường khu vực Đông Nam Á, Hàn Quốc, Nhật Bản...; góp phần tỏa sáng hơn thương hiệu bia Việt trên trường quốc tế.

Kế thừa tinh hoa công nghệ bia Tiệp Khắc lừng danh thế giới, không ngừng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tạo ra những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, đây cũng chính là bí quyết giúp thương hiệu Bia Dung Quất ngày càng nâng tầm vị thế trên thị trường, xứng đáng với niềm tự hào là "Thương hiệu Quốc gia". Hiện nay, dù trên thị trường đã xuất hiện rất nhiều thương hiệu bia nổi tiếng trên thế giới nhưng Bia Dung Quất vẫn giữ vị trí số 1 trong lòng các tín đồ bia khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các thương hiệu bia trong nước đa số bị tiêu tằm bởi các doanh nghiệp ngoại; đặc biệt từ đầu năm 2020 đến nay, do tác động kép của Nghị định 100/NĐ-CP và dịch cúm Covid-19 nên ngành bia trong nước đối mặt với không ít khó khăn, sản lượng của các doanh nghiệp hầu như đều sụt giảm. Nhà máy Bia Dung Quất cũng đứng trước những thách thức lớn trong việc duy trì sản lượng tiêu thụ. Trước tình hình trên, Bia Dung Quất chọn cho mình lối đi riêng, tập trung vào phân khúc khách hàng truyền thống, không ngừng đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với đẩy mạnh các dịch vụ chăm sóc khách hàng - các chương trình khuyến mại hấp dẫn đến người tiêu dùng. Hướng đi chiến lược này đã giúp Bia Dung Quất nhận được sự tín nhiệm của khách hàng, sản lượng tiêu thụ được duy trì ổn định, tạo được sự phát triển bền vững của một thương hiệu bia thuần Việt. Điều quan trọng là trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Nhà máy Bia Dung Quất vẫn đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp vào ngân sách địa phương, thiết thực đồng hành cùng tỉnh nhà vượt qua khó khăn và vững bước đi lên công nghiệp hóa - hiện đại hóa. ■

Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, sản lượng tiêu thụ tăng trưởng, từ đó Nhà máy Bia Dung Quất đã có nhiều đóng góp quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi. Chỉ riêng giai đoạn 2015 - 2020, Nhà máy đã nộp ngân sách gần 1.700 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 300 lao động.

Cùng với hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Nhà máy Bia Dung Quất còn đi tiên phong trong công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, vì hạnh phúc cộng đồng. Nhà máy và Công ty TM Thành Phát (đơn vị phân phối Bia Dung Quất) đã nhận phụng dưỡng 4 Mẹ Việt Nam anh hùng; hàng năm hỗ trợ xây dựng gần chục nhà Đại đoàn kết ở các địa phương, trao hàng chục ngàn suất quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn... Tổng ngân sách cho các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa giai đoạn 2015 - 2020 lên đến 10 tỷ đồng.



Going back in time to the early 1990s, Quang Ngai Brewery was established in 1991 and officially brought into operation in 1993 with an original capacity of 3 million liters) made by Czechoslovakian brewing machinery. The first product lines were Special bottled beer, well received and trusted by northern and central customers. The formation of Dung Quat Economic Zone and Dung Quat Oil Refinery lifted Quang Ngai province to a new position and opened a new glorious chapter for this place on the path of integration and aspiration to become a modern industrial province. To serve more customers, including workers in Dung Quat projects and at the same time express pride in a new phase of industrial development of Quang Ngai province, Quang Ngai brewery was officially renamed Dung Quat brewery.

After many upgrades on Branik production technologies (Czech Republic) and equipment imported from Germany, Italy, the Netherlands and other countries, Dung Quat brewery has to date reached a yearly output capacity of 100 million liters. The brewery has successfully applied the ISO 9001: 2015 quality management system, the ISO 14001: 2015 environmental management system, and the ISO 22000: 2018 food safety management system. Dung Quat Beer products have been repeatedly recognized as the National Brand in 2016 - 2018, 2018 - 2020 and 2020 - 2022. In addition to the main market of Quang Ngai province, Dung Quat Beer is expanding its business presence to beer believers in central provinces and Ho Chi Minh City.

In the continuous flow of life, Dung Quat Brewery spent a lot of resources on investment in product research and development and quality improvement to meet increasing consumer demand. In addition to traditional product categories like bottled beer and canned beer, from October 2020, Dung Quat Brewery officially launched Hello Beer, a completely new brand of premium quality. In addition to producing and supplying beer of excellent quality and reasonable prices for the Vietnamese market, Dung Quat Brewery has also achieved many successes in beer export cooperation (ARK, Iceberg and Pinglight beer) to Southeast Asia, South Korea, Japan and other markets, thus helping elevate Vietnamese beer brands in the international arena.

Inheriting the quintessence of world-renowned Czechoslovakian beer technology, constantly applying scientific and technical advances to create best quality products, this is also the secret for Dung Quat Beer to increasingly lift its position in the market and to be recognized as the pride of the Vietnam Value, commonly known as the National Brand. Currently, although there are many famous beer brands on the market in the world, Dung Quat Beer still holds the No. 1 position in the hearts of beer enthusiasts in the central region.

However, in the context of increasingly fierce competition on the market, domestic beer brands are mostly acquired by foreign enterprises, especially from early 2020 as a result of double impacts of Decree 100/ND-CP and the COVID-19 pandemic, the domestic beer industry faced numerous difficulties because of output contraction. Dung



Quat Brewery also faced tough challenges to maintain sales. Faced with this reality, Dung Quat Beer chose its own path, with a focus on traditional customers, constantly invested in higher product quality and promoted customer care services. This strategic approach has helped Dung Quat Beer gain customer trust, maintain sales, and sustain a pure Vietnamese beer brand. Importantly, in the context of economic slowdown, Dung Quat Brewery still ensured stable jobs and incomes for employees, fulfilled obligations to the local budget, and practically sided with the province to overcome difficulties and advance industrialization and modernization. ■

Effective business and increased sales enabled Dung Quat Brewery to make important contributions to socioeconomic development of Quang Ngai province. In 2015 - 2020 alone, it paid nearly VND1,700 billion of tax to the State budget and created jobs for more than 300 workers.

Apart from strongly performing business, Dung Quat Brewery is also very active in social security and community development. Thanh Phat Trade Company and its factories, which distribute Dung Quat Beer, voluntarily take care of four heroic Vietnamese mothers; fund construction of dozens of houses a year, and present thousands of gifts to poor households. The total fund for social security and community development was VND10 billion in 2015 - 2020.

AGRIBANK QUẢNG NGÃI

Bước tiến mới trong phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn



Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Chỉ thị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt, từ đầu tháng 9/2019, Agribank đã triển khai thí điểm Đề án Đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp và nông thôn. Cùng với hệ thống Agribank cả nước, hơn một năm qua Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi (Agribank Quảng Ngãi) đã tổ chức thực hiện các mục tiêu của Đề án trên địa bàn nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và gặt hái được những kết quả ban đầu rất đáng khích lệ.

Agribank Quảng Ngãi chính thức triển khai Đề án đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn kể từ ngày 15/9/2019 nhằm mục tiêu thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ; góp phần gia tăng sự tiếp cận nguồn vốn ngân hàng của các cá nhân, gia đình cũng như các dịch vụ thanh toán văn minh, hiện đại. Khách hàng tại địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn nông thôn đều được miễn phí phát hành thẻ ATM với hạn mức thấu chi lên đến 30 triệu đồng mà không cần tài sản đảm bảo. Ngoài mức lãi suất ưu đãi, cạnh tranh, thủ tục linh hoạt, khách hàng còn được miễn phí quản lý tài khoản năm đầu, miễn phí thường niên năm thứ nhất... Nông dân có thể sử dụng thẻ thấu chi để thanh toán tiền điện, tiền

nước, cước viễn thông, học phí, viện phí, thanh toán mua hàng tại các cửa hàng cung ứng vật tư nông nghiệp, thu mua nông sản, tạp hóa, cơ sở sửa chữa máy nông, ngư, cơ khí, siêu thị...; qua đó giúp bà con giải quyết cơ bản những nhu cầu thiết yếu, đặc biệt trong lúc chờ tới mùa vụ thu hoạch. Về phía các công ty, hộ kinh doanh có địa điểm kinh doanh trên địa bàn nông nghiệp, nông thôn và các cửa hàng đại lý cung ứng dịch vụ, vật tư nông nghiệp, thu mua nông sản...đều được miễn phí chiết khấu và lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ (POS) với thủ tục đơn giản, quy trình thanh toán nhanh chóng, qua đó đáp ứng hiệu quả nhu cầu đa dạng và tiện ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ thẻ tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn. Đặc biệt Agribank Quảng Ngãi còn tích cực phối hợp với các địa phương triển khai truyền thông đa phương tiện để người dân nắm bắt và hiểu rõ lợi ích của thanh toán qua thẻ thấu chi bằng tờ rơi; bản tin phát thanh xã, thôn, xóm; băng rôn tại các điểm giao dịch, báo in và truyền hình, tin nhắn điện thoại...

Sau hơn một năm triển khai, đến ngày 30/04/2021 Agribank Quảng Ngãi đã phát hành 7.016 thẻ cho khách hàng tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn và trên 30 thiết bị POS mới được lắp đặt; hạn mức thấu chi đã cấp là 19 tỷ 923 triệu đồng cho 1.279 khách hàng. Đề án Đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp và nông thôn đã đạt được những kết quả khả quan, được khách hàng, lãnh đạo các ban ngành, UBND huyện, UBND xã, Hội nông dân, Hội phụ nữ và rất nhiều khách hàng ủng hộ, đánh giá cao. Hiện tại bà con nông dân trên địa bàn tỉnh sử dụng thẻ thấu chi rất thuận lợi vì không cần phải mang tiền mặt, chỉ cần quẹt thẻ là mua được vật tư nông nghiệp, các loại nhu yếu phẩm phục vụ cho đời sống. Việc có được khoản tiền cấp sẵn qua thẻ thấu chi giúp người dân có thể sử dụng khi có nhu cầu đột xuất, không phải đi vay lãi ngày, giảm bớt nguy cơ rơi vào bẫy tín dụng đen. Điều quan trọng là thông qua triển khai Đề án đã góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Agribank nói chung - Agribank Quảng Ngãi nói riêng trong việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại thị trường nông nghiệp, nông thôn; thiết thực đồng hành cùng Chính phủ thực hiện mục tiêu lành mạnh hóa thị trường tín dụng vi mô, hạn chế và đẩy lùi nạn tín dụng đen, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy, trong thời gian tới Agribank Quảng Ngãi sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc phát hành thẻ; đồng thời tăng số lượng điểm chấp nhận thẻ POS để đáp ứng nhu cầu và mang lại sự tiện lợi cho khách hàng, xây dựng hệ sinh thái khép kín qua ngân hàng giữa khách hàng sử dụng thẻ và các nhà cung ứng sản phẩm dịch vụ. Việc đẩy mạnh phát triển thẻ tại thị trường nông nghiệp - nông thôn sẽ giúp Agribank Quảng Ngãi tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng chủ lực trong đầu tư phát triển Tam nông, góp phần đồng hành cùng tỉnh nhà thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. ■



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI

04 - TRƯỜNG QUANG GIAO - P. NGHĨA CHÁNH - TP QUẢNG NGÃI

ĐT: 02552 220859 FAX: 02553 823654

Website: www.xosoquangngai.com.vn



VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

1- KHÁNH HÒA

Số 59 Yết Kiêu - Phường Vạn Thắng - TP Nha Trang
Điện thoại: 0258 3811066 - 0914 724 226

2- PHÚ YÊN

Số 22 Lê Thánh Tôn - Phường 1 - TP Tuy Hòa
Điện thoại: 0257 3893441 - 0914 041 672

3- NINH THUẬN

Số 13 Lê Đình Chính - P. Thanh Sơn - TP Phan Rang, Tháp Chàm
Điện thoại: 0259 3828288 - 0814 681 818

4- ĐÀ NẴNG

Số 185 Đỗ Quang - Phường Vĩnh Trung - TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236 3691615 - 0905 280 528

5- THỪA THIÊN HUẾ

Số 117 Phan Đình Phùng - Phường Phú Nhuận - TP Huế
Điện thoại: 0234 3830991 - 0914 696 975

6- ĐẮK LẮK

Số 46 Trần Quang Khải - Phường Thắng Lợi - TP Buôn Mê Thuột
Điện thoại: 0262 3818565 - 0915 116 300

7- GIA LAI

Số 55 Yên Đỗ - Phường Yên Đỗ - TP Pleiku
Điện thoại: 0269 3716646 - 0913 779 771

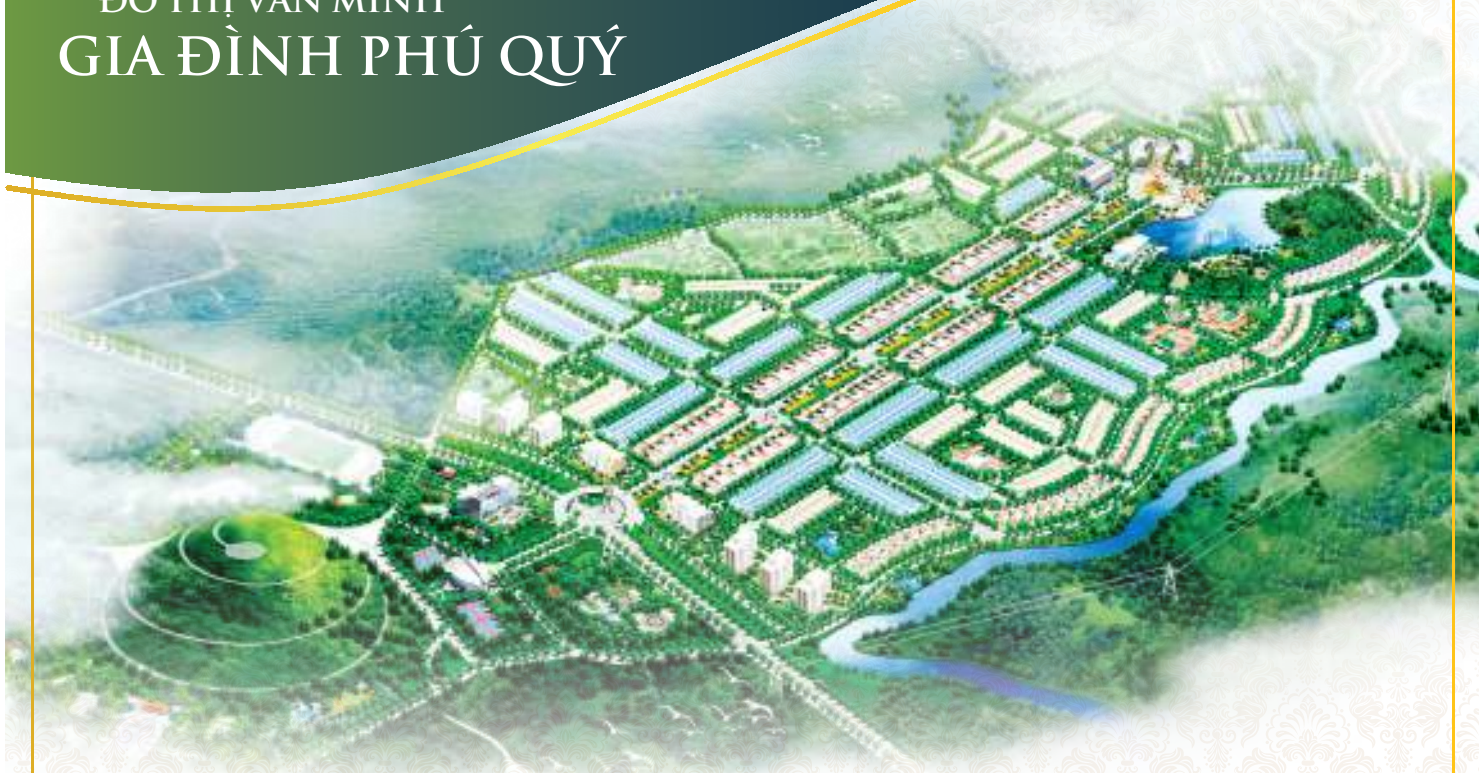
KÍNH CHÚC QUÝ KHÁCH MAY MẮN

KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÚ MỸ

PHƯỜNG NGHĨA CHÁNH VÀ NGHĨA DỒNG - TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI



ĐÔ THỊ VĂN MINH GIA ĐÌNH PHÚ QUÝ



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ

Tòa nhà HUDTOWER - Số 37 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3773 8600 Fax: (84-4) 3773 8640 Email: hudgroup@hud.com.vn

Website: <http://hud.com.vn> - <http://hud.vn> - <http://hudgroup.vn> - <http://hudvn.com>